

Biển-Đức Đỗ Quang-Vinh

Sách Sáng Thế Diễn Ca



**Chúa truyền: Hãy dựng con người!
Cho mang hình ảnh bởi Trời như Ta,
Loài người lập tức hiện ra,
Cho cai quản các loài Ta đã làm,
Chim trời cá biển muôn cầm,
Các loài bò sát dưới gầm trời cao.
Con người Chúa dựng đẹp sao!
Chúng mang hình ảnh thanh cao của Người.
Có nam có nữ sánh đôi
Chúa bèn chúc phúc cho đời an vui
(SángThế. 1, 26-27)**

2022

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	6
Lời thưa	8
CHƯƠNG 1	9
I. NGUỒN GỐC VŨ TRỤ, VÀ NHÂN LOẠI	
1. THIÊN CHÚA SÁNG TẠO. CON NGƯỜI SA NGÃ	
<i>Thiên Chúa sáng tạo trời đất</i>	
CHƯƠNG 2	12
Vườn địa đàng. Thử thách	
CHƯƠNG 3	14
<i>Sa Ngã</i>	
CHƯƠNG 4	17
<i>Ca-in và A-ben</i>	
<i>Dòng Dối Ca-in</i>	
<i>Ông Sết và dòng dõi</i>	
CHƯƠNG 5	19
<i>Các tổ phụ trước Hồng Thủy (1 Sb 1, 1-4)</i>	
CHƯƠNG 6	22
<i>Con Trai Thiên Chúa và Con Gái Loài Người</i>	
2- HỒNG THỦY	
<i>Loài người sa đoạ</i>	
<i>Chuẩn bị</i>	
CHƯƠNG 7	24
CHƯƠNG 8	26
<i>Nước Rút Xuống</i>	
<i>Ra Khỏi Tàu</i>	
CHƯƠNG 9	28
<i>Trật Tự Mới Của Thế Giới</i>	
3- TỪ HỒNG THỦY ĐẾN ÔNG ÁP-RAM	
<i>Ông Nô-ê và Các Con</i>	
CHƯƠNG 10	31
<i>Các Dân Trên Mặt Đất (1 Sb 1,5-23)</i>	
CHƯƠNG 11	33
<i>Tháp Ba-ben</i>	
<i>Các Tổ Phụ Sau Hồng Thủy (1 Sb 1: 24-27)</i>	
<i>Dòng Dối Ông Te-ra</i>	
CHƯƠNG 12	35
II. SỰ TÍCH ÔNG ÁP-RA-HAM	
<i>Thiên Chúa Gọi Ông Áp-ram</i>	
<i>Ông Áp-ram ở bên Ai-Cập</i>	
CHƯƠNG 13	38

Ông Á-ram và Ông Lót Chia Tay

CHƯƠNG 1440

*Cuộc Viễn Chinh của Bốn Vua
Lót Bị Giặc Bắt và Được Cứu
Ông Men-khi-xê-đê*

CHƯƠNG 1543

Lời Hứa Và Giao Ước Của Thiên Chúa

CHƯƠNG 1645

Ông Ít-ma-ên Chào Đờ

CHƯƠNG 1748

Giao ước và phép cắt bì

CHƯƠNG 1850

*Thiên Chúa hiện ra tại Mam-rê
Ông Áp-ra-ham can thiệp cho thành Xơ-đôm*

CHƯƠNG 1954

*Thành Xơ-đôm bị phá huỷ
Nguồn gốc người Mô-áp và người Am-mon*

CHƯƠNG 2058

Ông Áp-ra-ham Tại Gơ-ra

CHƯƠNG 2160

*Ông I-xa-ác chào đờ
Ha-ga và Ít-ma-ên bị đui
Ông Áp-ra-ham và vua A-vi-me-léc ở Bơ-e Se-va*

CHƯƠNG 2263

*Ông Áp-ra-ham Dâng I-sa-ác Làm Lễ Tế
Dòng Dối Ông Na-kho*

CHƯƠNG 2365

Mồ Mả Các Tổ Phụ

CHƯƠNG 2467

Ông I-sa-ác Lấy Bà Rê-bê-ca

CHƯƠNG 2572

*Dòng Dối Bà Cơ-tu-ra (1Sb 1,32-33)
Ông Áp-ra-ham qua đờ
Dòng Dối ông Ít-ma-ên (1 Sb 1,28-31)
III. SỰ TÍCH ÔNG I-XA-ÁC VÀ ÔNG GIA-CÓP
*Ông Ê-xau và ông Gia-cóp chào đờ
Ông Ê-xau nhượng quyền trưởng nam**

CHƯƠNG 2676

Ông I-xa-ác tại Gơ-ra

*Những giếng nước giữa Gơ-ra và Bơ-e Se-va
Giao ước với vua A-vi-me-léc*

CHƯƠNG 2779

Ông Gia-cóp đoạt lời chúc phúc của ông I-xa-ác

CHƯƠNG 2883

Ông Gia-cóp đoạt lời chúc phúc của ông I-xa-ác

Ông Ê-xau lấy vợ lần nữa

Giấc mộng của ông Gia-cóp

CHƯƠNG 2986

Gia-cóp đến nhà ông La Ban

Ông Gia-cóp lấy hai vợ

Các con ông Gia-cóp

CHƯƠNG 3089

Ông Gia-cóp làm giàu

CHƯƠNG 3194

Ông Gia-Cóp trốn đi

Ông La Ban đuổi theo ông Gia-cóp

Thỏa hiệp giữa ông Gia-cóp và ông La Ban

CHƯƠNG 3299

Ông Gia-Cóp trốn đi

Ông Gia-cóp chuẩn bị gặp ông Ê-xau

Vật lộn với Thiên Chúa

CHƯƠNG 33103

Ông Gia-cóp gặp ông Ê-xau

Ông Gia-cóp và ông Ê-xau chia tay

Ông Gia-cóp đi Si-khem

CHƯƠNG 34105

Cô Đì-na bị làm nhục

Thỏa thuận về hôn nhân với dân thành Si-khem

Ông Si-mê-ôn và ông Lê-vi bội ước và báo thù

CHƯƠNG 35109

Ông Ben-gia-min chào đời. Bà Ra-khen tử trần.

Ông Rưu-vên loạn luân

Các Con của Gia-cóp

Ông I-xa-ác qua đời

CHƯƠNG 36112

Ông Ê-xau tại Ê-đôm

Ông Ê-xau di cư

Dòng dõi ông Ê-xau tại Xê-ia (1 Sb 1:35 -37)

Các tộc trưởng dân Ê-đôm

Dòng dõi ông Xê-ia, người Khô-ri (1 Sb 1,38-42)

Các vua Ê-đôm (1 Sb 1,43-50)

<i>Lại nói về các tộc trưởng Ê-đôm (1 Sb 1,51-54)</i>	
CHƯƠNG 37	116
IV. SỰ TÍCH ÔNG GIU-SE	
<i>Ông Giu-se và các anh</i>	
<i>Ông Giu-se bị các anh bán</i>	
CHƯƠNG 38	120
<i>Ông Giu-đa và bà Ta-ma</i>	
CHƯƠNG 39	123
<i>Thời đầu của ông Giu-se bên Ai-cập</i>	
<i>Ông Giu-se bị quyến rũ</i>	
<i>Ông Giu-se trong tù</i>	
CHƯƠNG 40	125
<i>Ông Giu-se giải mộng cho các quan của Pha-ra-ô</i>	
CHƯƠNG 41	128
<i>Các giấc chiêm bao của Pha-ra-ô</i>	
<i>Ông Giu-se làm quan</i>	
<i>Các con ông Giu-se</i>	
CHƯƠNG 42	133
<i>Ông Giu-se gặp các anh lần đầu tiên</i>	
<i>Các con ông Gia-cóp trở về xứ Ca-na-an</i>	
CHƯƠNG 43	137
<i>Các con ông Gia-cóp đem Ben-gia-min đi theo</i>	
<i>Cuộc gặp gỡ tại nhà ông Giu-se</i>	
CHƯƠNG 44	141
<i>Chén bạc của ông Giu-se trong bao của ông Ben-gia-min</i>	
<i>Ông Giu-đa can thiệp</i>	
CHƯƠNG 45	145
<i>Ông Giu-se tỏ cho anh em nhận ra mình</i>	
<i>Pha-ra-ô mời gia đình ông Gia-cóp sang Ai-cập</i>	
<i>Anh em ông Giu-se trở về đất Ca-na-an</i>	
CHƯƠNG 46	148
<i>Ông Gia-cóp lên đường đi Ai-cập</i>	
<i>Gia đình ông Gia-cóp</i>	
<i>Ông Giu-se đón tiếp cha</i>	
CHƯƠNG 47	152
<i>Vào châu Pha-ra-ô</i>	
<i>Chính sách điền địa của ông Giu-se</i>	
<i>Những lời trời trăng của ông Gia-cóp</i>	
CHƯƠNG 48	155
<i>Ông Gia-cóp nhận hai người con ông Giu-se làm con</i>	
<i>và chúc phúc cho chúng</i>	
CHƯƠNG 49	158
<i>Những lời chúc phúc của ông Gia-cóp</i>	
<i>Ông Gia-cóp qua đời</i>	
CHƯƠNG 50	161
<i>Đám tang ông Gia-cóp</i>	
<i>Từ khi ông Gia-cóp qua đời đến khi ông Giu-se qua đời</i>	
LỜI KẾT	165



Lời Giới Thiệu

Trong các sách Cựu Ước, sách Sáng Thế là một quyển thú vị bậc nhất. Nhưng cũng là quyển sách có nhiều tình tiết khác nhau. Từ việc Chúa sáng tạo vũ trụ và con người đến việc con người sa ngã phạm tội. Từ việc Chúa phạt con người qua nạn đại hồng thủy đến việc Chúa tuyển chọn tổ phụ Abraham. Chỉ riêng cuộc đời Abraham đã có biết bao tình tiết vừa gay cấn vừa xúc động nói lên đức tin của tổ phụ. Rồi lại còn Chúa thiêu huỷ thành Sodom và thành Gomorah. Và những giai thoại rất lý thú về tổ phụ Giuse.

Tất cả những tình tiết hấp dẫn lại được tác giả Biển Đức Đỗ quang Vinh dùng thể thơ lục bát diễn tả. Thơ lục bát là thể thơ đặc biệt của dân tộc Việt. Rất thích hợp để diễn ca sách Sáng Thế. Đó là một thể thơ vừa liền lạc vừa lôi cuốn. Câu lục cuốn theo câu bát. Câu bát khai mở câu lục. Cứ thế cuộn cuộn như nước chảy mây trôi. Cứ thế các tình tiết nối tiếp không đứt đoạn. Và càng tăng thêm sức hấp dẫn.

Ta hãy đọc thử vài đoạn. Chẳng hạn như những câu đầu tiên, khi Chúa sáng tạo đất trời:

*Khởi nguyên Chúa dựng Đất Trời
[2] Đất hoang, chưa có hình hài, âm u.
Rong không, tăm tối mịt mù
Bao trùm vực thẳm, thật là hỗn mang.
Rồi Thần Khí Chúa thông dong
Là là mặt nước mênh mông vô cùng.
[3] Chúa bèn truyền lệnh, phán rằng:
Phải thêm ánh sáng huy hoàng cho Ta,
Tức thì ánh sáng chan hoà,
Đất hoang, vực thẳm hiện ra sáng ngời.*

Hay là cảnh Chúa thiêu huỷ thành Sodom và Gomorah:

*[24] CHÚA làm mưa trút diêm sinh,
lửa trời đổ ập xuống thành Xơ-đôm,
Gô-mô-ra cũng cháy luôn,
Cả hai thành ấy lửa tuôn chẳng ngừng.
[25] Hai thành và khắp cả vùng,
Dân cư, cây cỏ đều cùng cháy mau.
[25] Vợ ông Lót ngoái ra sau,
hóa thành cột muối trắng phau giữa trời.*

Sau khi được vua Pharaô phong làm tể tướng, tổ phụ Giuse đề ra những chính sách điền địa giúp dân ổn định cuộc sống và kinh tế đất nước phát triển:

Ông Giu-se bảo dân:

*“Đây là hạt giống thiên nhiên,
các người lần đất thuộc quyền nhà vua.
[24] Nhưng khi lúa chín tới mùa,
Hoa màu trích nộp cho vua một phần,
Còn thì giữ lại bốn phần
để làm lương thực của ăn sinh tồn,
và làm hạt giống gieo trồng
cho mùa kỳ tới ruộng đồng xanh tươi.”*

[25] Họ nói:

*“Chúng tôi sống được nhờ ngài.
Sẵn lòng nô lệ suốt đời cho vua.”
[26] Điều ông Giu-se đã ban,
trở thành chính luật, vẫn còn khả thi:
một phần năm cho Pha-ra-ô.
còn riêng tư tế, ruộng đất vẫn cho chủ quyền.*

Khi dùng thể thơ lục bát diễn ca sách Sáng Thế, tác giả đem tâm hồn Việt hoà vào hồn Thánh Kinh. Làm cho người Việt dễ đọc dễ yêu mến Thánh Kinh. Và làm cho Thánh Kinh trở nên gần gũi và dễ hiểu hơn đối với người Việt. Đúng như lời cuối tác giả nói lên sự đồng điệu giữa văn hoá Bách Việt và Thánh Kinh.

Vì thế tôi trân trọng giới thiệu sách Sáng Thế diễn ca. Tôi tin rằng một khi đã bắt đầu đọc, dòng chảy lưu loát của thể thơ lục bát sẽ cuốn hút chúng ta cho đến cuối tập sách.

Châu sơn ngày lễ Chúa Hiện Linh 2022

+ Giuse Ngô quang Kiệt

Nguyên TGM Hà nội

LờiThưa

Kính thưa quý độc giả

Chúng tôi diễn ca sách Sáng Thế cũng với dụng ý như 7 cuốn trong bộ sách Giáo Huấn chúng tôi đã ấn hành trước đây là các cuốn: Thánh Vịnh Diễn Ca, Châm Ngôn và Khôn Ngoan Diễn Ca, Diễn Thơ sách Diễm Ca và Huấn Ca, Sách Gióp Diễn Ca, Sách Giảng Viên Diễn Ca.

Để dễ tiếp-cận được với tư-tưởng của tiền-nhân, chúng tôi cố-gắng diễn lại theo thể thơ, ngoại trừ đôi khi buộc lòng phải dùng xen kẽ thể thơ tự do và cổ-phong với mấy câu dài nhưng có yêu-vận, còn hầu hết là thể lục bát như những câu ca-dao vẫn truyền miệng thông thường. Nghĩ rằng như vậy có thể sẽ giúp quý vị dễ-dàng thoả mãn phần nào nhu-cầu tìm về nguồn mạch-khai trong Thánh-Kinh.

Khi diễn ca, chúng tôi dựa trên sách của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, và đối chiếu với các bản [BIBLE FRANCAIS LOUIS SEGOND - INDEX](http://www.christianevents.mu/lire-bible-francais-louis-segond.html) trong mạng (<http://www.christianevents.mu/lire-bible-francais-louis-segond.html>), cuốn [New Jerusalem Bible](https://www.catholic.org/bible/) trong mạng (<https://www.catholic.org/bible/>)_và bản Latin Vulgate Bible trong mạng (<http://www.drbo.org/lvb/>)

Xin chân-thành tri-ân các tác-giả mà chúng tôi đã tham-chiếu và tham-khảo để hoàn-thành thi-tập DIỄN-CA này.

Trong niềm giao-cảm, xin được chia sẻ với quý độc-giả tâm-tình hiệp-thông cầu nguyện qua những vần thơ mà có lẽ chưa hẳn được quý vị hài lòng, chúng tôi rất mong được quý vị niệm tình lượng-thứ.

California, ngày lễ Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, 1 tháng 1 năm 2022



Tác-giả: Biển-Đức Đỗ Quang-Vinh

Viết trong những tháng thế giới hứng chịu thảm họa do đại dịch Covid 19 và tiếp theo là cuộc chiến giữa Thiên và Ác, giữa ma quỷ và thiên đàng

Chương 1

I. NGUỒN GỐC VŨ TRỤ VÀ NHÂN LOẠI

1. THIÊN CHÚA SÁNG TẠO. CON NGƯỜI SA NGÃ

Thiên Chúa sáng tạo trời đất

[1] Khởi nguyên Chúa dựng Đất Trời

[2] Đất hoang, chưa có hình hài, âm u.
Rỗng không, tăm tối mịt mù
Bao trùm vực thẳm, thật là hỗn mang.
Rồi Thần Khí Chúa thông dong
Là là mặt nước mênh mông vô cùng.

[3] Chúa bèn truyền lệnh, phán rằng:
Phải thêm ánh sáng huy hoàng cho Ta,
Tức thì ánh sáng chan hoà,
Đất hoang, vực thẳm hiện ra sáng ngời.

[4] Ngài nhìn ánh sáng đẹp tươi,
Ngài phân sáng tối hai nơi rạch ròi.

[5] Đặt tên ánh sáng là ngày,
Gọi tên bóng tối đặc dày là đêm.
Vậy là có buổi hoàng hôn,
Bình minh thức dậy là xong ngày đầu.

[6] Chúa nhìn khối nước lớn lao:
"Phải ngăn khối nước dạt dào thành đôi!"

[7] Thế là dựng nên vòm trời
Thành hai khối nước: dưới trời, bên trên.

[8] Rồi Thiên Chúa bèn đặt tên,
Gọi vòm là "trời", một miền vô biên.
Thế là lại có buổi chiều,
Buổi đêm thức dậy tiếp liền buổi mai.
Chiều hôm, đêm tối, sáng ngày,
Và Ngài hoàn tất được ngày thứ hai.

[9] Chúa rằng: Khối nước dưới trời
Phải cho nước tụ vào nơi khô cạn.
Nơi nào không nước tưới chan,
Ấy là khô cạn lộ thiên ra liền.

[10] Bấy giờ Ngài lại đặt tên,
Chỗ khô là "đất", đất liền hiện ra.
Chỗ nào nước tụ chan hoà,
Gọi tên chỗ nước ấy là đại dương.
Chúa nhìn thấy đẹp khôn lường.

[11] Chúa rằng: đất phải có vườn xanh tươi
Phải đem hạt giống rắc rơi
Cho loài cỏ mọc khắp nơi xanh rờn,
Cho cây trên đất lan tràn,
Sinh hoa kết trái hạt còn mọc cây.
Cỏ, cây từng loại mọc đầy,
Chúa nhìn thấy đẹp, Chúa hài lòng ngay.

[13] Thế rồi tắt nắng ban ngày
Bình minh thức dậy hết ngày thứ ba.

[14] Chúa truyền: Vòm trời bao la,
Phải nhiều vầng sáng chói loà điểm thêm,
Để phân rẽ ngày với đêm,
Chỉ danh ngày, tháng, các năm, vụ mùa.

[15] Đó là vầng sáng trên trời
Chiếu soi mặt đất khắp nơi hang cùng.
Tức thì liền thấy sáng trưng.
Chan hoà ánh sáng mệnh mông khắp vùng.

[16] Hai vầng hiện trên không trung,
Một vầng lớn nhất một vầng nhỏ hơn,
Vầng nhỏ điều khiển ban đêm,
Vầng kia lớn nhất trông nom ban ngày.
Chúa còn tạo dựng chưa ngơi,
Thêm nhiều tinh tú bầu trời sáng tươi.

[17-18] Chúa đặt vầng sáng trên trời
Chiếu soi mặt đất, điều ngày và đêm,
Tách phân ánh sáng, bóng đen,
Công trình Chúa ngẫm, Chúa khen tuyệt vời.

[19] Thế rồi tắt nắng ban ngày,
Bình minh thức dậy, hết ngày thứ tư.

[20] Chúa truyền: Nước phải có dư,
Tung tăng sinh vật lượn lờ lội bơi.
Trên mặt đất, dưới vòm trời,
Chim bay sải cánh rợp trời nhớn nhơ.

[21-22] Dựng nên thủy quái khổng lồ,
Mọi loài sinh vật tha hồ tung tăng
Lượn bơi dưới nước vẫy vùng.
Mọi loài chim chóc bay cùng khắp nơi.
Kỳ công Chúa thấy tuyệt vời,
Chúa bèn chúc phúc sinh sôi đầy đàn,
Cho đầy biển cả tràn lan,
Sinh trên mặt đất muôn ngàn chim bay.

[23] Thế rồi tắt nắng ban ngày,
Bình minh thức dậy hết ngày thứ năm.

[24-25] Chúa truyền: Phải có gia cầm,
Các loài gia súc hàng đàn chăn nuôi,
Các loài bò sát, thú muông,
Tức thì xuất hiện kỳ công của Ngài.

[26] Chúa truyền: Hãy dựng con người!
Cho mang hình ảnh bởi Trời như ta,
Loài người lập tức hiện ra,
Cho cai quản các loài Ta đã làm.
Chim trời cá biển muông cầm,
Các loài bò sát dưới gầm trời cao.

[27-28] Con người Chúa dựng đẹp sao!
Chúng mang hình ảnh thanh cao của Ngài.
Có nam có nữ sánh đôi.
Chúa bèn chúc phúc cho đời an vui,
Sinh sôi nảy nở cả bày
Cho đầy mặt đất quản cai mọi loài.
Chim trời, cá biển sông ngòi,
Giống bò mặt đất khắp nơi thuộc quyền.

[29-30] Rồi Thiên Chúa lại phán truyền:
Ta ban hạt cỏ thiên nhiên xanh rì.
Cây sinh hoa trái sum suê,
Trái cây có hạt để mà ươm cây.
Để làm lương thực hằng ngày.
Còn như bò sát hay bày chim muông,
Ta cho ăn cỏ xanh tươi,
Bấy giờ mọi thứ tức thời có ngay.

[31] Kỳ công Chúa thấy đẹp thay!
Thế rồi nắng quái tắt ngay chiều tà.
Bình minh thức dậy sáng oà,
Hết ngày thứ sáu, thế là nghỉ ngơi.

Chương 2

[1-2] Công trình tạo dựng xong rồi,
Muôn loài hiển hiện, đất trời nguy nga.
Ngày đêm ánh sáng chan hoà,
Sang ngày thứ bảy, vậy là nghỉ tay.

[3] Chúa bèn chúc phúc ngày này,
Ngày này thánh hoá vì Ngài nghỉ ngơi.

[4] Đó là gốc tích Đất Trời,
Tạo Thiên lập Địa khi Ngài dựng nên.

Vườn địa đàng. Thử thách

[5] Là ngày của Chúa ưu tiên,
Chúa chưa cho đổ mưa trên ruộng đồng,
Không người canh tác sửa sang,
Cỏ cây chưa mọc, bỏ hoang đất cằn.

[6] Nhưng từ dưới đất trào lên,
Một dòng nước tưới khắp miền đất khô.

[7] Chúa dùng bụi đất trộn vô,
Chúa nhào bụi đất nặn ra tượng hình,
Thổi hơi vào mũi cho phình,
Tượng đầy sinh khí trở thành sinh linh.

[8] Chúa trồng vườn đẹp tiêu đình (*)
Ê-đen tên gọi, cảnh xinh tuyệt trần,
Hương đông, không khí thanh nhàn,
Cho người thụ tạo cư an chốn này.

(*) tiêu đình = khu vườn yên tĩnh thanh nhàn để nghỉ ngơi an dưỡng
Ví dụ trong truyện Thủy Hử có câu sau đây: "Kí thị đại quan nhân bất khăng lạc thảo, thả
tại san trại **tiêu đình** kỉ nhật, đả thánh đắc một sự liễu thì, tái hạ san lai bất
trì 既是大官人不肯落草, 且在山寨消停幾日, 打聽得沒事了時, 再下山來不遲 (Đệ ngũ thập
hồi) Dù đại quan nhân chẳng khứng làm nghề lạc thảo thì cứ xin mời lên nghỉ chơi trên
sơn trại vài ngày, ta thăm dò nếu được vô sự lại xuống núi có muộn gì.

[9] Từ trên mặt đất giờ đây,
Chúa cho mọc đủ loại cây mĩ miều,
Trái cây ngon ngọt thật nhiều,
Một cây Sự Sống nganng nhiên giữa vườn.
Biết điều Thiện Ác đau thương,
Ăn vào sẽ lãnh tai ương khôn lường.

[11-12] Sông Ê-Đen tưới khu vườn,

Chia thành bốn nhánh bốn đường toả ra:
Nhánh Pi-sôn bọc đất Kha-vi-la,
Nơi này chứa biết bao là quý kim:
Nhũ hương, ngọc thạch khôn tìm,
Vàng thì rất tốt của chim nào hơn!

[13] Quanh đất Cút là nhánh Ghi-khôn,
Nhánh Tích-ra ở phía đông Át-si-ri,
Nhánh Eu-phrat là nhánh tản đi bên vườn.

[15] Chúa đem con người vào vườn,
Để lo cấy cấy, canh chừng đất đai.

[16-17] Chúa truyền lệnh, bảo lắng tai:
"Trái cây người cứ hái kẻo mà ăn!
Tha hồ Ta chẳng cấm ngăn,
Nhưng cây Sự Sống chớ ăn trái này,
Tâm mà bất thiện chẳng ngay,
Người ăn trái nó chết ngay thành linh.

[18] Chúa còn phán nữa rành rành:
Con người mà ở một mình, chẳng nên,
Vậy Ta sẽ dựng thêm
Một người giúp nó trở nên bạn đời.

[19] Chúa đem đất nặn chim trời,
Cùng muôn thú để con người đặt tên.
Mỗi loài từ ấy có tên,
Là do người ấy đặt trên mỗi loài.

[20] Đặt tên muôn thú chim trời,
Hắn không tìm được một người xứng đôi.

[21-22] Chúa chờ người ấy ngủ vùi,
Hắn say giấc điệp coi mồi mê man,
Ngủ mê như kẻ mất hồn,
Rút trong người ấy một nan xương sườn.
Chúa bèn lấy thịt bít luôn,
Rồi đem cái khúc xương sườn rút ra
Ráp thành người nữ mượt mà,
Chúa đem người nữ đến ra mắt chàng.

[23] Hắn rằng: Đây bởi xương ta ,
Thịt người lại cũng chính là thịt ta.
Từ nay nàng là đàn bà,
Vì nàng đã được rút từ đàn ông.

[24] Nên đàn ông khi đã làm chồng,

Phải rời cha mẹ, chăm nom vợ mình.
Một xương một thịt mà thành,
Cả hai gắn bó tận tình thủy chung.

[25] Hăn và vợ đều trần truồng
Mà không xấu hổ khi chường mặt nhau.



Chương 3

[1] Khắp trong giống vật ngoài đồng,
Mà Thiên Chúa đã quan phòng dựng nên,
Một loài độc ác nổi tên,
Nổi danh xảo quyệt là con mãng xà.
Nó nói với người đàn bà:
"Có thật Thiên Chúa bảo bà đừng ăn,
Hay là Chúa bảo lại đây,
Tha hồ ăn mọi trái cây trong vườn?"

[2] Bà ta đáp trả nó luôn:
'Các cây cho trái trong vườn được ăn,

[3] Nhưng cây giữa vườn Ê-Đen,
Không được bén mảng mà ăn quả nào.
Thấy thềm cũng chớ đụng vào,
Ăn vào sẽ chết không sao chữa lành.'

Sa Ngã

[4] Rắn bèn trả lời khôn lanh:
"Không đâu! Chẳng chết, sao đành bỏ qua?"

[5] Nhưng Thiên Chúa biết rõ mà!
Ngày nào sẽ đến, ông bà nếm qua,
Tức thì mắt sẽ mở ra,
Sẽ mang bản tính như là thần thiêng,
Biết điều thiện, ác nên kiêng."

[6] Người đàn bà mắt láo liên,
Trông thì đẹp mắt, ăn liền chắc ngon,
Ăn vào chắc sẽ tinh khôn.
Bà liền hái trái mà ăn ngon lành,

Rồi cho chồng ở cạnh mình,
Cả hai ngẫu nhiên tận tình cùng ăn.

[7] Cả hai mở mắt trần trần,
Thấy mình trần truồng, lấy khố che thân.

[8-9] Bỗng nghe tiếng Chúa dạo vườn,
Bấy giờ vào lúc chiều buông cuối ngày,
Là cây xào xạc gió lay,
Hai người trốn giữa lùm cây chẳng rời.
Tránh không giáp mặt Chúa Trời,
Nhưng Thiên Chúa đã cất lời hỏi ngay:
"Đâu rồi? Người hãy đến đây!"

[10] Chàng thưa:
"Con nghe tiếng Ngài dạo vườn
Con sợ, con trốn, vì con trần truồng hổ người."

[11] Thiên Chúa nghiêm giọng nặng lời:
Ai cho người biết là người trần truồng?
Người ăn trái cấm phải không?
Sao ăn trái đó ta từng cấm ăn?

[12] Chàng thưa:
"Người nữ Ngài đã cho con
Nàng đưa trái ấy, con ăn mất rồi."

[13] Chúa bèn nghiêm giọng nặng lời:
Hỡi người phụ nữ! Sao người làm thình?
Thưa: "Con rắn đó yêu tinh,
Nó lừa, nói dối, dỗ dành con ăn."

[14] Chúa liền quả mắng rắn rằng:
"Mi đáng nguyên rửa trong hàng súc sanh,
Trong hàng loài vật hôi tanh,
Mi chuyên ăn đất, bò bằng bụng mi!

[15] Ta gây đổ kị giữa mi
Với người phụ nữ chận mi suốt đời,
Giữa dòng dõi mi khắp nơi
Với dòng người ấy muôn đời dài lâu,
Mi sẽ bị đánh đập đau
Bởi dòng người ấy chận đầu mi luôn,
Vì mi rình cắn gót chân
Người phụ nữ ấy sẽ dần nát thây."

[16] Chúa phán với người nữ ngay:
"Người sẽ đau đớn những ngày thai nghén,

Người sẽ cực nhọc mỗi lúc sinh con.
Người sẽ thèm khát được gần chồng người.
Người thì lệ thuộc chồng người,
Chồng người sẽ thống trị người nắm quyền."

[17] Với người chồng, Chúa phán truyền:
"Vì người đã nghe lời vợ khuyên ăn trái,
Trái cấm Ta đã truyền không được hái mà ăn,
Vậy đất đai vì người sẽ bị chung phần nguyên rủa,
Kiếm ăn người khổ suốt đời,
Phải lao nhọc, đổ mồ hôi mới hòng.

[18] Đất đai sẽ trở chất chồng gai góc,
Người phải ăn cỏ mọc ngoài đồng,

[19] Mồ hôi trán đổ ròng ròng
Khổ công như vậy mới hòng dưỡng sinh.
Vì người từ đất tạo hình,
Kiếp người sẽ dứt trở thành bụi tro.
Người từ bụi đất mà ra,
Chết đi người chỉ còn là bụi tro.

[20] Còn người đàn ông kia ư?
Người đặt tên cho vợ là E-va,
Vì bà là mẹ sinh ra mọi người."

[21] Chúa là Đấng ngự trên trời,
Ngài dùng da thú làm áo tơi cho mặc
Để vợ con người ấy có cái che thân.

[22] Chúa là Thiên Chúa nói rằng:
"Hỡi người đàn ông!
Nay người đã thành một kẻ trong chúng ta.
Người mang hình ảnh của Ta,
Biết đâu là thiện đâu là ác gian.
Đừng nghe lời vợ khuyên lơn
Mà ăn trái cấm kéo hồn tiêu vong!"

[24] Chúa truyền: "Hỡi người đàn ông!
Từ nay không được ở trong vườn này!"
Bên phía đông vườn, ngày ngày,
Các thần hộ vệ đến đây canh chừng
Tuốt gươm canh các nẻo đường
Đến cây Sự Sống trong vườn Trường Sinh.



Chương 4

Ca-in và A-ben

[1] Chàng và Evà và vợ mình chung sống,
Bà thụ thai, sinh được một mống con trai
Ca-In, tên đặt xuôi tai
Vui mừng Bà cất lên lời tạ ơn:
"Đội ơn Thiên Chúa từ nhân,
Cho tôi sinh được đứa con đầu lòng."

[2] Rồi bà tiếp tục sanh con:
A-Ben em nó tinh khôn hơn nhiều.
Nó làm nghề giữ chăn chiên,
Ca-In anh nó lại chuyên cấy cấy.

[3] Ca-In đem hoa màu đất đai,
Để làm lễ vật dâng lên Chúa Trời.

[4-5] A -Ben đem chiên đầu lòng
Cùng mỡ của chúng tiến dâng Chúa Trời,
Được Ngài nhìn đến nhận lời.
Ca-in Ngài chẳng đoái hoài nhìn xem.
Ca-In nét mặt sa sầm.
Để lòng tức giận, hăm hăm bỏ đi.

[6] Chúa phán với Ca-In:
"Sao ngươi giận dữ bỏ đi?
Sao ngươi nét mặt vô tri sa sầm?
Nếu ngươi làm quấy sai lầm,
Tội ngươi phục sẵn đang nằm ngoài hiên.
Thèm ngươi, nó muốn chiếm luôn,
Thì ngươi phải chế ngự liền kéo quên."

[7] Ca-In nói với A-Bên:
"Chúng mình hãy bỏ ra xem cánh đồng!
Thấy em mình vẫn thông dong,
Ca-In hùng hổ tấn công giết liền."

[8] Chúa bèn phán với Ca-In:
"Ca-In hỡi, vậy A -ben đâu rồi?
Ca-in giả tảng đáp lời:
"Con đâu có phải là người giữ em!"
Chúa phán:
"Ngươi làm gì vậy, Ca-in?
Máu em ngươi đã vọng lên Ta rồi!"

[11] Bây giờ đất nguyên rửa người,
Em người đổ máu do người đã làm.
Kìa coi đất đã há mồm,
Hút vào lấy máu A-ben cho đầy.

[12] Dù người canh tác đất đai,
Thì người cũng chẳng hưởng sai hoa màu.
Người lang bạt khắp địa cầu,
Không nơi nương nấu vùi đầu kiếm ăn."

[13] Ca-in thưa với Chúa:
"Chúa phạt nặng quá, sao kham?
Ngài xua con phải lang thang,
Con nay lẩn trốn, tránh không thấy Ngài.
Người ta mà gặp con đây,
Tức thì họ giết con ngay, chẳng còn."

[14] Chúa rằng: "Không có đâu, con!
Ai mà giết chết Ca-in
Sẽ bị trả oán bảy lần bội hơn."
Chúa ghi dấu trên Ca-in,
Để ông khỏi bị người ta trả thù.

[16] Ca-in phải đến định cư
Ở nơi xứ Nốt, tránh không thấy Ngài,
Cũng không xa mấy Ê-đen,
Nơi này nằm ở phía đông khu vườn.

Dòng Dõi Ca-in

[17] Vợ chồng Ca-in chung sống,
Bà thụ thai, sinh ra Kha-nốc đầu lòng,
Ông xây thành Kha-nốc, tên con,

[18] Kha-Nốc sinh I-rát,
I-rát sinh Mơ-khu-gia-ên,
Mơ-khu-gia-ên sinh Mơ-thu-sa-ên,
Mơ-thu-sa-ên sinh La-méc.

[19] La-méc có hai bà vợ:
Một bà tên là A-đa,
Bà thứ hai tên là Xi-la.

[20] Bà A-đa sinh Gia-van,
Ông là tổ của những dân ở lều,
Những dân này chuyên nghề nuôi súc vật.

[21] Em ông này tên thật Giu-van,

Là tổ các người chơi đàn thổi sáo.

[22] Bà Xi-la sinh Tu-van Ca-in,
Ông là tổ dân thợ rèn đồng, sắt.
Ông có em gái tên đặt là Na-a-ma.

[23] Ông La-méc nói với các bà vợ:
Hỡi A-đa và Si-la! Hãy nghe tiếng ta!
Này hai vợ của La-méc hãy nghe ta trình bày!
Chỉ vì một chút vết thương,
Mà ta đã nở đang tay giết người.
Chỉ vì sây sát tím bầm,
Mà ta đã giết một chàng thanh niên.

[24] Ca-in được báo thù gấp bảy,
Nhưng La-méc thì gấp bảy mươi bảy lần hơn.

Ông Sết và dòng dõi

[25] A-đam lại ăn ở với E-và,
Bà sinh con trai tên là Sết.
Bà nói:
"Chúa cho tôi một dòng dõi khác thay thế A-ben,
Vì chưng nó bị Ca-in giết chết.

[26] Vợ ông Sết cũng sinh con trai đặt tên Ê-nốt.
Bấy giờ họ mới bắt đầu
Biết Thiên Chúa mà kêu cầu danh Ngài.



Chương 5

Các tổ phụ trước Hồng Thủy (1 Sb 1, 1-4)

[1-2] Đây là gia phả A-đam: (*)
Ngày mà Thiên Chúa dựng nên con người.
Cho mang hình ảnh của Ngài,
Có nam, có nữ sánh đôi,
Chúa ban phước, gọi là "người" từ đây.

(*) xin xem biểu đồ dưới cuối sách, trang 164

[3] A-đam khi tới tuổi trăm ba
Lại có thêm con trai tên là Sết
Đứa con trai này giống hệt như ông.
Nhưng ông không chết ngay,
Ông còn sống mãi dài dài
sống thêm tám trăm năm
và sinh ra trai gái đầy đàn đủ hết.

[5] Tính đến khi ông chết,
Tuổi thọ ông được chín trăm ba.

[6-7] Khi ông Sết ở tuổi một trăm lẻ năm,
Thì vợ ông sinh ra Ê-nốt
Ông cũng chưa rời bỏ trần gian,
Ông còn sống thêm tám trăm năm lẻ bảy
Và sinh ra trai gái đầy đàn.

[8] Tính đến ngày ông từ giã trần gian,
Tuổi thọ ông được chín trăm mười hai.

[9-10] Khi ông Ê-nốt ở tuổi chín mươi,
Thì vợ ông sinh ra Kê-nan
Ông cũng chưa rời bỏ trần gian,
Ông sống thêm tám trăm mười lăm năm nữa
Và sinh ra trai gái nhà cửa đầy đàn.

[11] Tính đến ngày ông từ giã trần gian,
Tuổi thọ ông được chín trăm lẻ năm.

[12-13] Khi ông Kê-nan ở tuổi bảy mươi,
Thì vợ ông sinh ra Ma-ha-lan-ên,
Ông cũng chưa rời bỏ trần gian,
Ông sống thêm tám trăm bốn mươi năm,
Và sinh ra trai gái đầy đàn.

[14] Tính đến ngày ông từ giã trần gian,
Tuổi thọ ông được chín trăm mười năm.

[15-16] Khi ông Ma-ha-lan-ên ở tuổi sáu mươi lăm,
Thì vợ ông sinh ra Gie-rét,
Ông cũng chưa chết ngay
Ông còn sống dài dài
Sống thêm tám trăm ba mươi năm nữa
Và sinh ra trai gái nhà cửa đầy đàn.

[17] Tính đến ngày ông từ giã trần gian,
Tuổi thọ ông được tám trăm chín mươi lăm năm.

[18-19] Khi ông Gie-rét ở tuổi một trăm sáu hai,
Thì vợ ông sinh ra Kha-nốc,
Nhưng ông cũng chưa chết,
Ông còn sống thêm tám trăm năm nữa,
Và sinh ra trai gái nhà cửa đầy đàn.

[20] Tính đến ngày ông từ giã trần gian,
Tuổi thọ ông được chín trăm sáu mươi hai năm.

[21-22] Khi ông Kha-nốc ở tuổi sáu mươi lăm
Thì vợ ông sinh ra Mơ-thu-se-lác,
Rồi ông đi với Thiên Chúa trong ba trăm năm
Và sinh ra trai gái đầy đàn.

[23] Vậy tính đến ngày ông từ giã trần gian
Ông sống ở đời chỉ ba trăm sáu mươi lăm năm.

[24] Kha-nốc đi với Chúa rồi biệt tăm
Vì Thiên Chúa đã đem ông đi.

[25-26] Khi ông Mơ-thu-se-lác ở tuổi một trăm tám mươi bảy
Thì vợ ông sinh ra La-méc
Ông cũng chưa chết,
Ông còn sống thêm bảy trăm tám mươi hai năm
Và sinh ra trai gái đầy đàn.

[27] Tính đến ngày ông từ giã trần gian,
Tuổi thọ ông được chín trăm sáu mươi chín năm.

[28-29] Khi ông La-méc ở tuổi một trăm tám hai,
Thì vợ ông sinh con trai,
Ông đặt tên con là Nô-ê, rồi ông bảo rằng:
"Từ nơi ruộng đất Chúa từng nguyên rủa
Ta phải lam lũ lần lữa tháng ngày
Bây giờ sinh đứa trẻ này
Nó nguồn an ủi cho đời chúng ta."

[30] Ông còn sống thêm năm trăm chín mươi lăm năm nữa,
Và sinh trai gái nhà cửa đầy đàn.

[31] Tính đến ngày ông giã từ trần gian
Tuổi thọ ông được bảy trăm bảy mươi bảy năm.

[32] Còn Nô-e khi được năm trăm tuổi
Thì vợ ông sinh các con là Sem, Ham và Gia-phết.



Con Trai Thiên Chúa và Con Gái Loài Người

[1-2] Vậy khi loài người trên mặt đất
sinh con gái chen chúc gia tăng,
Các con trai Thiên Chúa vui mừng
thấy chúng xinh đẹp thì ưng
Cô nào họ ưng, hài lòng
Họ lấy làm vợ thêm đông cửa nhà.

[3] Chúa phán:
Loài người chỉ là phàm nhân
Thần khí Ta không ở trong con người mãi,
vậy nên tuổi họ chỉ sống tới trăm hai.

[4] Bấy giờ trên mặt đất này
Và còn luôn cả những ngày về sau,
Có những người to lớn rất cao
Khổng lồ cao lớn không sao mà lường,
Con trai Thiên Chúa dễ thương
Với các con gái vẫn luôn kết tình,
Sinh con đẻ cái thông minh
Sau này là những nổi danh anh hùng.

2. HỒNG THỦY***Loài Người Sa Đọa***

[5] Chúa thấy trên mặt đất lao lung,
Loài người tội ác chất chồng
Mãi mê tính chuyện vô cùng xấu xa.

[6] Đau lòng đã tạo chúng ra,
Chúa buồn ân hận xót xa vô cùng.

[7] Chúa phán:
Ta toan xóa bỏ chúng khắp cùng mặt đất
Mọi con người, bò sát, cả súc vật luôn.

[8] Nhưng Nô-ê được Chúa thương,
Chúa không nỡ dẹp phũ phàng tội lỗi.

[9] Đây là gia đình Nô-ê,
Là người công chính khôn bì kém ai!
Ông so với kẻ đồng thời,
Ông hoàn hảo nhất không ai sánh bằng.
Ông cùng Thiên Chúa đồng hành.

[10-11] Nô-ê có ba con trai

Tên là Sê-m, Kham và Gia-phét.
Bấy giờ bạo lực trên mặt đất tràn lan,
Thế giới băng hoại trước nhan thánh Chúa.

[12] Chúa nhìn thế giới hư hỏng quá mức rồi,
Phàm nhân đã để buông trôi
Chạy theo nếp sống xa rời đường ngay.

Chuẩn bị

[13] Thiên Chúa phán với Nô-ê:
Ta quyết rồi, mọi xác phàm đang cận kề tận số,
Tại chúng mà mặt đất đầy gian trá tội ác.
Này Ta sẽ tiêu diệt không còn nhắc tới tên
cùng với những gì sống trên mặt đất.
[14] Người hãy làm cho người con tàu lát gỗ bách
Con tàu phải có những gian ngăn cách
Rồi lấy nhựa đen mà trét trong ngoài.
[15] Con tàu sẽ đóng thế này:
một trăm năm thước chiều dài,
cao mười lăm thước, rộng thời hăm nhăm.
[16] Bên trên tàu nửa thước cách ngăn
Có mui che kín cho an toàn tàu.
Bên hông sẽ đặt cửa tàu
Bên trong trên dưới chồng nhau ba tầng:
Tầng dưới là tầng cuối cùng
Tầng hai ở giữa, trên cùng tầng ba.

[17] Phần Ta, Ta sắp cho hồng thủy,
Nước tuôn xuống, phủ ngập địa cầu
sẽ diệt mọi xác phàm nào có sinh khí
dưới gầm trời mọi loài sẽ hết thở hơi.

[18] Nhưng Ta sẽ giao ước với người,
Người hãy vào tàu với các con trai người,
Cả vợ người và các con dâu người nữa.

[19] Người đem vào tàu của người làm:
các sinh vật của mọi loài xác thịt,
mỗi thứ một cặp có con đực con cái
để giữ chúng còn được sống mãi với người,

[20] Gia súc, bò sát, chim trời,
mỗi loại sẽ có một đôi.
Chúng đến với người
để người giữ cho chúng được tốt tươi sống vững.

[21] Người hãy đem theo mọi thứ ăn được và cũng tích trữ,
Đó là lương thực của người và của cả chúng.

[22] Nô-ê đã làm đúng như vậy,
Ông làm theo lời Chúa đã dạy phán truyền.



Chương 7

[1] Chúa truyền bảo ông Nô-ê:
Kíp vào tàu, tất cả nhà ngươi luôn!
Vì Ta chỉ thấy có người
Là công chính nhất trong thời hiện nay.
Vì trước nhan thánh Ta đây,
Người ngay lành nhất chẳng ai sánh tày.

[2] Trong các loài vật thanh sạch,
người chọn lấy bảy cặp mỗi thứ,
cặp nào cũng có đực có cái,
Còn loài vật không thanh sạch,
người chỉ chọn lấy một cặp mà thôi,
nhưng cũng phải đủ đôi đực cái.

[3] Riêng trong các loài chim trời,
người chọn lấy bảy đôi
đôi nào cũng có trống có mái,
để giữ cho giống chúng còn tồn tại về sau.

[4] Vì bảy ngày nữa không lâu,
Ta cho mưa xuống địa cầu khắp chốn,
Mưa ròng rã bốn mươi bốn đêm ngày,
Ta xoá sạch mọi loài Ta đã dày công dựng.

[5] Nô-ê đã làm đúng như vậy,
Ông làm theo lời Chúa đã dạy phán truyền.

[6] Lụt hồng thủy sắp xảy đến trên mặt đất
Khi ấy tuổi Ông Nô-ê đã đạt sáu trăm.

[7] Ông cùng vợ, các con trai và con dâu
Hết cả đều vào trong tàu tránh lụt.

[8-9] Các loài vật dù thanh sạch hay không,
Các loài chim và bò sát

Cứ từng đôi đực cái đến với ông,
chúng đều vào tàu, như Chúa đã phán truyền.
Bảy ngày sau, tàu đóng cửa liền,
Đại hồng thủy dâng tràn trên mặt đất.

[11] Đời ông Nô-ê năm sáu trăm
Nhằm ngày mười bảy tháng hai năm ấy,
Mạch nước từ các đại vực trời dậy bật tung,
các cổng trời đều cùng mở toang.

[12] Ròng rã bốn mươi bốn ngày đêm,
mưa trút nước xuống mọi miền mặt đất.

[13] Ngày hôm đó, ông Nô-ê vào tàu với các con trai,
Chúng tên là Sêm, Kham và Gia-phét,
Theo họ vào, có vợ ông và các con dâu.

[14] Cùng theo vào, có các loài vật, gia súc,
Các loài có cánh, chim trời và bò sát.

[15] Chúng là loài xác phàm có sinh khí
Từng đôi một chúng đến với ông.

[16] Từng đôi một, có đực có cái,
Chúng vào tàu, như Chúa đã dạy bảo ông.
Chúa đóng cửa tàu sau khi ông đã vào rồi.

[17-20] Bốn mươi ngày nước lụt dâng lên,
Nâng tàu lên cao hơn mặt đất.
Nước càng dâng, càng đẩy tàu mỗi lúc một cao,
Nước dâng chìm núi chìm sâu,
Sâu hơn bảy thước, thấy nào núi đâu?
Gầm trời trắng xoá một màu,
Chỉ còn thấp thoáng con tàu lênh đênh.

[21] Mọi xác phàm di động đều vắng tanh chết cả:
Mọi người, gia súc, chim trời, thú vật cũng đã tiêu vong.

[22] Mọi loài có sinh khí trong lỗ mũi,
Mọi loài sống trên cạn cũng phải chết luôn.

[23] Chúa xoá sạch mọi loài ở trên mặt đất:
Từ loài người đến các thú vật,
Từ giống chim trời đến bò sát dưới đất,
Chúa xoá cho mất tích luôn,
Duy tàu Nô-ê thì không hề gì:
An toàn cả nhà Nô-ê
Cũng như loài vật cận kề náu thân.

[25] Càng ngày nước càng dâng lên,
Dâng hoài suốt một trăm năm mười ngày.



Chương 8

Nước Rút Xuống

[1] Chúa nhớ đến còn ông Nô-ê,
với mọi người, thú vật và bè gia súc
trong con tàu lênh đênh trên mặt nước bao la,
Chúa bèn cho gió thổi ngang qua trái đất,
tức thì mặt nước bắt đầu hạ.

[2] Các mạch nước từ đại vực tất cả tắt luôn,
và các cổng trời liền đóng chặt,
Không còn sầm sập mưa tuôn
Trời quang mưa tạnh thấy đường nạn qua.

[3] Nước rút từ từ, ngày cạn không xa,
hết một trăm năm mười ngày thì rõ là nước rút.

[4] Vào ngày mười bảy tháng bảy,
tàu đậu lại trên vùng núi A-ra-rát.

[5] Nước cứ tiếp tục rút,
cho đến ngày mười một, tháng mười
thì các đỉnh núi lộ đầu ngoi lên hẳn.

[6-7] Bốn mươi ngày đã qua,
ông Nô-ê mở cửa sổ trên tàu,
thả cho con quạ bay ra.
Quạ lượn trước lượn sau,
lượn đi lượn lại
cho đến khi nước khô rút khỏi mặt đất.

[8-9] Ông lại thả tiếp một bồ câu
để thăm dò nước rút tới đâu?
Không tìm được chỗ đậu tốt,
Bồ câu lại quay trở về
Ông biết ngay trên khắp mặt đất
nước vẫn còn lai láng tràn trề.
Ông giơ tay ra bắt,

và đem nó vào trong gác tàu ông.

[10] Đợi thêm bảy ngày sau,
Ông lại thả con bồ câu lần nữa.
Chiều đến, bồ câu đã đậu trước cửa trở về.
Ô kìa! mỏ nó ngậm nhánh ô-liu tươi!
Ông biết ngay nước đã giảm hẳn rồi.

[12] Ông lại đợi thêm bảy ngày sau,
Ông thả tiếp bồ câu lần nữa,
Đến chiều, vẫn không thấy nó đậu cửa trở về.

[13-14] Năm sáu trăm lẻ một đời ông Nô-ê,
Vào ngày mồng một tháng giêng,
nước đã rút cạn trên mặt đất.
Ông dỡ mui tàu và thấy mặt đất ráo khô.
Đến tháng hai ngày mười bảy tháng ấy
mặt đất đã trở lại ráo khô.

Ra Khỏi Tàu

[15-16] Chúa phán với ông Nô-ê thế này:
Người hãy mau ra khỏi tàu ngay,
Người và vợ người, cùng các con trai,
luôn cả vợ của các con trai người nữa!

[17] Đem theo mọi sinh vật đã ở với người:
mọi loài xác phàm, nào gia súc, nào chim trời, thú vật
cùng mọi giống vật bò dưới đất,
để chúng sinh sôi nảy nở cho chật mặt đất.

[18-19] Và ông đã ra khỏi tàu cùng với các con trai
với vợ ông và vợ của các con trai.
Tiếp đến mọi loài vật mọi gia súc, chim trời
cùng mọi loài bò dưới đất cũng rời khỏi ngay,
lần lượt ra theo từng bầy từng giống.

[20] Ông Nô-ê lập bàn thờ tôn kính Chúa.
Ông lựa trong các loài thanh sạch mỗi lứa,
Vừa gia súc vừa luôn nữa chim trời
Ông dâng lên trên bàn thờ,
Ông làm của lễ thật thà toàn thiêu.

[21] Chúa ngửi mùi thơm ngon, Chúa liền tự hứa:
Đất của loài người ta sẽ không nguyên rửa bao giờ.
Chúng toan tính điều xấu lúc tuổi thơ non dại,
Ta chẳng muốn như đã từng sát hại sinh linh.

[22] Bao lâu còn đất khả canh,
Thì mùa gieo gặt tiến nhanh còn dài.
Dẫu cho thời tiết đổi thay,
Đông hè lạnh nóng, ban ngày hay đêm,
Thì gieo gặt vẫn tăng thêm,
Vẫn còn tiếp diễn liên miên không ngừng.



Chương 9

Trật Tự Mới Của Thế Giới

[1] Chúa ban ơn cho ông Nô-ê, và các con ông,
Ngài chúc phúc:
"Hãy sinh sôi cho đông đúc đầy đàn,
cho đầy mặt đất tràn lan gầm trời.

[2] Mọi loài dã thú, chim trời,
mọi loài bò sát, cá biển ngoài khơi
thảy đều khiếp sợ các người
Ta trao cho các người, để các người toàn quyền.

[3-4] Các loài di động sống được trong thiên nhiên,
Ta cho các người sử dụng làm nên lương thực
Ta cho các thứ đó như đã cho cỏ mọc xanh rờn,
Nhưng cấm không được ăn mạng sống linh hồn là máu.

[5] Vì với mạng sống quý báu của người,
Ta bắt phải có đền trả người nợ máu,
Nếu một con vật làm người nào mất mạng,
nó phải đền mạng người đó,
Ta sẽ đòi mỗi người phải trả nợ máu tươi,
Vì đã lấy mất mạng sống của người anh em.

[6] Ai làm đổ máu con người,
Máu nó sẽ bị con người đổ ra.
Vì con người Chúa đã tạo ra,
Làm theo hình ảnh giống như của Ngài.

[7] Các người hãy sinh sôi lúc nhúc,
Nảy nở thật nhiều cho chen chúc tràn lan!"

[8-9] Chúa phán với ông Nô-ê và các con ông,
Chúa phán bảo rằng:
"Ta lập giao ước với các người,
cả với dòng dõi các người sau này.

[10] Ta lập giao ước với sinh vật mọi loài:
mọi gia súc, dã thú, mọi chim trời,
chúng ở trong tàu cùng các người đi ra.

[11] Ta lập giao ước với các người:
mọi xác phàm sẽ không còn bị triệt tiêu bởi hồng thủy,
cũng không còn hồng thủy nào phá huỷ đất đai."

[12] Chúa phán:
"Đây là dấu hiệu Ta đã ước giao,
Ta giao ước với các người,
với sinh vật mọi loài ở với các người,
giao ước đến mãi muôn đời mai sau.

[13] Cây cung Ta gác trong mây,
Các người sẽ thấy như dây cầu vồng
Đây là dấu hiệu Ta không bội ước
giữa Ta và với toàn cõi đất đai.

[14-15] Khi Ta cho mây đặc dày kéo đến,
mà thấy dây cung cầu vồng xuất hiện trong mây.
Ta sẽ nhớ lại lời giao ước trước đây
giữa Ta với các người và mọi loài xác phàm,
Ta sẽ không cho nước thành hồng thủy tàn phá nữa.

[16] Cây cung này ta sẽ giữ trong mây,
để khi nhìn thấy Ta sẽ nhớ lời giao ước trước đây
giao ước vĩnh cửu giữa Ta và mọi loài sinh vật,
loài mang xác phàm trên mặt đất."

[17] Chúa phán với ông Nô-ê:
"Đó là dấu hiệu Ta đã thiết lập
giao ước giữa Ta với sinh vật mọi loài,
những sinh vật mang xác phàm trên mặt đất."

3- TỪ HỒNG THỦY ĐẾN ÔNG ÁP-RAM

Ông Nô-ê và Các Con

[18-19] Ba con trai ông Nô-ê ra khỏi tàu:
Họ tên là Sêm, Kham và Gia-phét.
Ông Kham là bố của Ca-na-an
Con cháu họ phân tán tràn lan mặt đất.

[20] Nô-ê là một nông gia,
Người đầu tiên có vườn nho nhất miền.

[21-22] Ông say rượu ngủ trong lều,
Để lều trống trải cửa lều toang hoang,
Trần truồng ông để hở hang.
Ông Kham thấy bố, kháo cùng anh em.

[23] Ông Gia-phét và ông Sêm,
Áo choàng vợ vội, họ bèn vắt vai,
Quay mặt đi, họ giật lùi
Áo choàng đem đây, hết coi loã lồ.

[24] Ông Nô-ê tỉnh rượu ra,
Ông hay tự sự biết là tại Kham (*)
Ông buồn trách con của Kham:
"Đáng nguyên rửa thay! Ca-na-an!
Các anh em nó có bao tên đầy tớ,
Nó phải làm đầy tớ cho những tên tôi tớ bọn này.

(*) xin xem chú thích dưới cuối chương sách

[26] Rồi ông nói:
"Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa của Sêm,
Ca-na-an phải làm tôi cho Sêm, bác nó!

[27] Bờ cõi của Gia-phét,
Xin Ngài cho khuếch trương thêm,
Xin Ngài cho nó được ngụ trong lều của Sêm,
và Ca-na-an phải làm tôi cho Sêm, bác nó."

[28-29] Sau hồng thủy, ông Nô-ê sống được ba trăm năm chục năm,
Tính đến ngày ông rời bỏ trần gian,
ông thọ được chín trăm năm mươi tuổi.

(*) Chúng tôi không dịch là con nhỏ nhất theo bản của NCGKPV, vì Kham là con thứ hai, và lại theo bản Latin Vulgate : "Evigilans autem Noe ex vino, cum didicisset quae fecerat ei **filius suus minor**, có nghĩa là Noe bừng tỉnh vì rượu, khi biết được những gì đứa **con trai nhỏ** đã làm với mình. Nếu **nhỏ nhất thì phải là filius suus minimus**



Chúa chúc phúc cho Nô-ê sau nạn hồng thủy

Chương 10

Các Dân Trên Mặt Đất (1 Sb 1,5-23)

[1] Đây là dòng dõi các con trai ông Nô-ê,
Họ là **Sêm**, **Kham** và **Gia-phét**
Sau hồng thủy, họ sinh được các con cháu sau đây:

[2] Con ông Gia-phét là:
Gô-me, Ma-gốc, Mê-di, **Gia-van**, Tu-van, Me-séc, và Ti-rát.

[3] Con ông Gô-me là:
Át-cơ-nát, Ri-phát, và Tô-gác-ma.

[4] Con ông Gia-van là:
Ê-li-sa, Tác-sít, Kít-tim và Đô-đa-nim.
[5] Con cháu họ tản mát trên các miền hải đảo
thành những dân tộc, có đất đai riêng,
thành những đảo quốc phân biên rõ rệt
tuỳ theo ngôn ngữ, dòng tộc của mình.

[6] Con ông Kham là:
Cút, **Mít-ra-gim**, Pút, **Ca-na-an**.

[7] Con ông Cút là:
Xơ-va, Kha-vi-la, Xáp-ta, **Ra-ơ-ma**, Xáp-tơ-kha.
Con ông Ra-ơ-ma là:
Sơ-va, Đơ-đan.

[8-9] Ông Cút sinh ra ông **Nim-rốt**,
là người anh hùng đầu tiên trên mặt đất.
là thợ săn dũng cảm trước mặt Đức Chúa,
Cho nên tục ngữ đã có câu:
"Anh hùng như Nim-rốt,
thợ săn dũng cảm trước mặt Đức Chúa"

[10] Khởi đầu vương quốc của ông Rim-nốt
là Babylon, E-réc, Ác-cát, Can-nê trong đất Sin-a.

[11-12] Từ nơi đây, ông rời đến Át-sua
ông xây các thành Ni-ni-vê, Rơ-khô-vốt, Ia, Ca-lác và Re-sen,
Re-sen ở giữa Ni-ni-vê và Ca-lác, thành phố lớn tuyệt vời.

[13] Mít-ra-gim sinh ra các dân ở Lut,
A-nam, Lơ-háp, Náp-tu-khin,
[14] các dân Pát-rốt, và Cát-lúc,
từ dân này mới có dân Phi-li-tinh và Cáp-to.

[15] Ca-na-an sinh ra con đầu lòng Xi-đôn,
rồi sinh con thứ là Khết

[16] và dân Giê-bu-si, A-mô-ri, Ghi-ga-si.

[17] Hi-vi, Ac-ki, Si-ni,
 [18] Ác-va-đi, Xê-ma-ri, Kha-ma-thi.
 Sau đó các dòng họ người Ca-na-an phân tán đi khắp nơi.

[19] Biên giới của người Ca-na-an kéo dài từ Xi-đôn
 về phía Ghê-ra thì đến tận Ga-đa,
 về hướng Sô-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma và Xê-bô-im thì đến tận Le-sa.

[20] **Đó là các con ông Kham,**
 theo dòng tộc, ngôn ngữ, xứ sở và theo dân tộc của họ.

[21] **Ông Sê-m cũng vậy,** ông cũng sinh được những người con,
 là tổ phụ của các con ông Ê-ve và là anh cả của ông Gia-phét.

[22] *Con của ông Sê-m là:*
 Ê-lam, Át-sua, *Ác-pắc-sát*, Lút và *A-ram*.

[23] *Con của ông A-ram là:*
 Út, Khun, Ghe-the, Ma-sơ

[24] *Ác-pắc-sát* sinh Se-lác, Se-lác sinh Ê-ve

[25] Ê-ve sinh được hai con trai: người thứ nhất tên là Pe-léc, vì thời ông
 đất được phân chia, người em tên là *Gióc-tan*.

[26] *Gióc-tan* sinh A-mô-đát, Se-lép, Kha-xa-ma-vét, Gie-rác,

[27] Ha-đô-ram, U-dan, Đích-la,

[28] Ô-van, A-vi-ma-ên, Sơ-va,

[29] Ô-phia, Kha-vi-la, Giô-váp.

Tất cả những người đó là con ông Gióc-tan.

[30] Vùng họ ở trải rộng từ Mê-sa ho đến Xơ-pha, ngọn núi phía đông.

[31] **Đó là các con ông Sê-m,**
 theo dòng họ, ngôn ngữ, theo xứ sở, và theo dân tộc của họ.

[32] **Đó là các dòng họ của con cái ông Nô-ê,**
 theo gia phả, theo dân tộc của họ.

Sau khi hồng thủy dứt rồi,
 Cháu con phân tán khắp nơi địa cầu



Chương 11

Tháp Babel

[1] Thuở ấy, cả thế giới chỉ có một ngôn ngữ,
và mọi người đều dùng những từ ngữ như nhau.

[2] Khi thiên di từ phía đông,
họ tìm thấy một đồng bằng ở đất Sin-a,
rồi họ định cư tại đó.

[3] Họ bảo nhau:
"Ta đúc gạch rồi nung cho thật đỏ lửa,
dùng gạch nung thay đá lấy nhựa đen làm vữa.

[4] Họ nói: Nào ta hãy lại!
Ta hãy xây một thành phố vĩ đại
có tháp đỉnh cao chọc trời,
phải làm cho danh ta lừng lẫy,
để khỏi bị tàn mất khắp nơi!

[5] Chúa ngự xuống
xem thành và tháp của con cháu A-đam đang xây.

[6] Chúa phán:
Này đây chúng cùng sắc dân
nói cùng ngôn ngữ tính toán chọc trời.
Mới làm mà đã thế này,
việc gì chúng tính, rồi đây sẽ làm.

[7] Giờ Ta phải xuống mà dẫn dắt chúng,
Cho bất đồng ngôn ngữ sẽ chẳng hiểu nhau.

[8] Thế là chúng phải xa nhau
Tàn ra trên khắp địa cầu mọi nơi,
Xây thành phố phải ngưng thôi,
[9] Ba-ben, từ ấy mọi người đặt tên,
Vì nơi ấy, Chúa đã làm
Nói năng lộn xộn, các dân tản rời.

Các Tổ Phụ Sau Hồng Thủy (1 Sb 1: 24-27)

[10] **Đây là gia đình ông Sêm:**

Khi ông Sêm được một trăm tuổi,
bấy giờ hồng thủy dứt được hai năm
ông sinh ra *Ác-pắc-sát*.

[11] Ông sống thêm năm trăm năm nữa,
ông lại sinh thêm con trai, con gái.

[11] Khi ông Ác-pắc-sát được ba mươi lăm tuổi,
ông sinh ra *Se-léc*.

[13] ông Ác-pắc-sát sống thêm bốn trăm lẻ ba năm,
ông sinh ra con trai, con gái.

[14] Khi ông Se-léc được ba mươi tuổi,
ông sinh ra *Ê-ve*,
ông sống thêm bốn trăm lẻ ba năm,
và sinh ra con trai, con gái.

[15] Khi ông Ê-ve được ba mươi tư tuổi,
ông sinh ra *Pe-léc*

[17] ông Ê-ve sống thêm bốn trăm ba mươi lăm năm,
và ông sinh ra con trai, con gái.

[18] Khi ông Pe-léc được ba mươi tuổi,
ông sinh ra *Rơ-u*,
ông Pe-léc sống thêm hai trăm lẻ chín năm,
và sinh ra con trai, con gái.

[20] Khi ông Rơ-u được ba mươi hai tuổi,
ông sinh *Xơ-rúc*,

[21] Ông Rơ-u sống thêm hai trăm lẻ bảy năm,
và sinh ra con trai, con gái.

[22] Khi ông Xơ-rúc được ba mươi tuổi,
ông sinh *Na-kho*,

[23] ông Xơ-rúc sống thêm hai trăm năm,
và sinh ra con trai, con gái.

[24] Khi ông Na-kho được hai mươi chín tuổi,
ông sinh ra *Te-ra*,

[25] Ông Na-kho sống thêm một trăm mười chín năm,
và sinh ra con trai, con gái.

[26] Khi ông Te-ra được bảy mươi tuổi,
ông sinh ra *Áp-ram*, *Na-kho*, và *Ha-ran*. (*)

(*) xin xem chú thích dưới cuối chương sách

Dòng Dõi Ông Te-ra

[27] **Đây là gia đình ông Te-ra:**

Ông Te-ra sinh ra *Áp-ram*, *Na-kho*, và *Ha-ran*.
Ha-ran sinh ra *Lót*

[28] Ha-ran chết trước mặt cha mình là Te-ra,
tại thành Ua của người Can-đê, quê hương ông.

[29] Ông Áp-ram và ông Na-kho lấy vợ,
vợ ông Áp-ram tên là Xa-rai,
vợ ông Na-kho tên là Min-ca, con gái ông Ha-ran,
ông Ha-ran này là cha của bà Min-ca và bà Gít-ca.

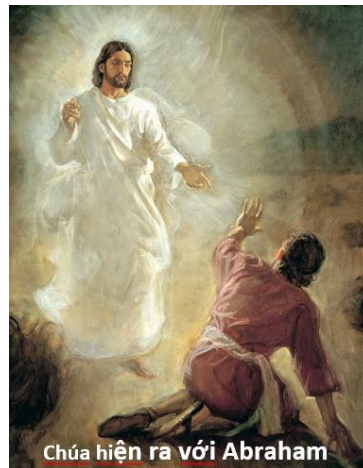
[30] Bà Sa-rai hiếm hoi, không có con.

[31] **Ông Te-ra đem theo con trai là Áp-ram,**
cháu nội là Lót, con ông Ha-ran,
con dâu là Xa-rai, vợ ông Áp-ram, con của ông;
họ cùng với ông ra khỏi Ua của người Can-đê,
để đi tới đất Ca-na-an.
Họ đến Kha-ran và ở lại đó.

[32] Ông Te-ra sống được hai trăm lẻ năm năm,
rồi qua đời tại Kha-ran

(*) (**Thare** (Te-ra) là con **Nachor** (Na-kho), bây giờ **Thare** (Te-ra) lại là bố của **Nachor** (Na-kho)

[20] Vixit autem **Reu** triginta duobus annis, et genuit **Sarug**. [21] Vixit quoque Reu, postquam genuit Sarug, ducentis septem annis : et genuit filios et filias. [22] Vixit vero **Sarug** triginta annis, et genuit **Nachor**. [23] Vixitque Sarug, postquam genuit Nachor, ducentis annis : et genuit filios et filias. [24] Vixit autem **Nachor** (**Na-kho**) viginti novem annis, et genuit **Thare** (Te-ra). [25] Vixitque **Nachor**, postquam genuit **Thare**, centum decem et novem annis : et genuit filios et filias. [26] Vixitque **Thare** septuaginta annis, et genuit **Abram**, et **Nachor**, et **Aran**. **Kết luận: Sarug => Nachor => Thare => Abram, Nachor, Aran ??** Vậy có thể suy đoán là trùng tên chẳng? hoặc đó là tên riêng quen gọi (nickname), như vùng quê chúng tôi ở miền Bắc Việt Nam cũng có nơi lấy tên tiền nhân hay con cháu trong nhà để quen miệng gọi như là một nickname?



Chúa hiện ra với Abraham

Chương 12

II. SỰ TÍCH ÔNG ÁP-RA-HAM

Thiên Chúa Gọi Ông Áp-ram

[1] Chúa phán với ông Áp-ram:
"Hãy rời bỏ xứ, họ hàng,
Hãy mau rời bỏ cả nhà cha ngươi,
Đến đất Ta chỉ cho ngươi,

Ta sẽ làm cho người thành dân đại quốc,
Ta sẽ ban ơn phước cho người,
sẽ cho danh người lừng lẫy, khắp nơi vang dội,
và người sẽ là một mối phúc lành.

[3] Những ai chúc phúc cho người,
Ta ban ơn phước cho người ấy luôn.
Những ai mà nhục mạ người,
Thì ta nguyện rửa cho người ấy luôn.
Mọi dân trên khắp thế gian,
Nhờ người họ được phúc ân dồi dào."

[4] Ông Áp-ram ra đi như Chúa đã phán,
Khi ông rời khỏi đất Kha-ran
là lúc ông bảy mươi lăm tuổi.

[5] Ông cùng vợ là bà Xa-rai rong ruổi đường xa,
Ông đem cả cháu đi theo, là ông Lót,
và mọi tài sản họ đã ký cóp làm ra,
cùng các gia nhân đã ở với họ tại Kha-ran.
Ra đi nhằm hướng Ca-na-an,
Cuối cùng tất cả bầu đoàn tới nơi.

[6] Ông Áp-ram đi qua xứ ấy,
đến vùng Si-khem, nơi có cây sồi Mô-re.
Thời bấy giờ, người Ca-na-an đang sống ở đó.

[7] Chúa hiện ra với Áp-ram và phán với ông:
"Ta sẽ ban đất này cho cho dòng dõi người."
Tại đây, ông dựng một bàn thờ
để tôn kính Chúa, Đấng đã hiện ra với ông.

[8] Từ đó, ông sang miền núi phía đông Bết Ên.
Giữa Bết Ên phía Tây và Hai phía đông,
ông cắm lều dựng trại cho đoàn ông nghỉ chân.
Tại đây ông lập bàn thờ kính dâng,
Ông kêu cầu Chúa và vinh quang danh Ngài.

[9] Rồi ông tiếp tục đường dài
Đi từng chặng một tiến vào phương Nam (*)

(*) Duy có bản Bible Catholic thì chỉ danh tên Negeb (Ne-ghép), nhưng theo bản Pháp Ngữ (Abram continua ses marches, en s'avancant **vers le midi**) nhất là bản Latin Vulgate thì nói chung là: "về phương Nam" (Perrexitque Abram vadens, et ultra progrediens **ad meridiem**). Negeb là vùng sa mạc và **bán đảo ở miền Nam Israel**. Chúng tôi dịch theo bản Latin Vulgate.

Ông Áp-ram ở bên Ai-Cập

[10] Ở đây nạn đói tràn lan,
Ông sang Ai Cập nấu thân tạm thời.

[11] Khi ông sắp sửa tới nơi,
Ông nói với vợ: "Bà coi,
Tôi biết bà đẹp hơn ai rõ mà.

[12] Khi người Ai Cập thấy bà,
Dĩ nhiên chúng nói bà là vợ tôi,
Bấy giờ chúng sẽ giết tôi,
Còn bà thì họ không đòi mạng đâu.

[13] Mình đừng nói sống với nhau,
Bà là em chớ phải đâu vợ chồng,
Thế thì tôi còn trông mong,
Nhờ bà tôi được sống trong an bình.

[14] Khi ông Áp-ram đến Ai-Cập,
Họ thấy vợ ông rất đẹp xinh.

[15] Trước mặt vua Pha-ra-ô,
các quan ca tụng bà tuyệt sắc,
Nên lệnh vua ra, bà bị bắt vào cung.

[16] Vì bà, vua tốt với ông,
Tôi trai, tớ gái, ông không thiếu gì,
Lạc đà, bò, lừa, chiên, dê,
Ông Áp-ram có đủ, ê hề kém ai.

[17] Cũng tại vì bà Sa-rai,
Chúa gieo tai hoạ đoạ đầy hoàng gia:
Những cơn đại dịch bùng ra,
Khiến vua hoảng sợ , âu lo, hãi hùng.

[18] Triệu Áp-ram đến, vua rằng:
"Người đã làm gì ta như thế?"
Sao chẳng cho ta biết sự thể:
Sa-rai là vợ của người?

[19] Sao người lại nói với ta:
Nàng là em gái của tôi,
khiến ta đã bắt nàng làm vợ ta?
Bây giờ thì vợ người đấy,
Người hãy nhận lấy mà đi!
Đi đi!"

[20] Pha-ra-ô truyền lệnh cho thuộc hạ
tống xuất Áp-ram và vợ

cùng tất cả những gì ông đã sở hữu.



Pharaoh trả bà Sarah về cho Abraham

Chương 13

Ông Á-ram và Ông Lót Chia Tay

[1] Ông Áp-ram và vợ từ Ai-Cập đi lên,
đem theo tất cả những gì làm nên sở đắc,
đi theo đoàn, ông Lót cũng có mặt,
họ đi vào miền đất phương nam.

[2] Bấy giờ Áp-ram rất giàu:
Bạc, vàng, súc vật, ông nào thiếu đâu.

[3] Từ miền nam đến Bết-Ên,
ông đi từng chặng dần dần tới nơi,
nơi trước kia ông đã cắm lều
giữa miền Bết-Ên và miền tên "Hai".

[4] Nơi này lần trước đến đây,
kêu cầu danh Chúa ông xây bàn thờ.

[5] Theo đoàn Áp-ram, ông Lót kể như người nhà,
Ông cũng có cả chiên, bò, lều trại.

[6] Nhưng mà đất hẹp, người đông,
Lại nhiều tài sản, khó cùng ở chung.

[7] Lại thêm có chuyện tranh hùng:
Hai ông có những mục đồng hiềm nhau.
Mà thời ấy, dân Ca-na-an
Và dân Prít-di vẫn còn sống chung.

[8] Ông Áp-ram bảo Lót rằng:
Chúng ta huyết tộc một nhà,
làm sao tránh chuyện bất hoà với nhau,
Chỉ vì bọn trẻ lau nhau,
Chăn nuôi súc vật đối đầu húc nhau.

[9] Thôi thì ta hãy xa nhau,
Kìa coi trước mặt đất màu thên-thang.
Bên phải bên trái hai đàng,
Cháu đi bên đó, bác sang đàng này.

[10] Ông Lót ngược mắt lên ngay,
Kìa, cả một vùng sông Gio-đan đẹp thay màu mỡ!
Chỗ nào cũng có nước, cây cỏ xanh tươi!
Trước khi tiêu diệt thành Sô-đôm và Gô-mô-ra,
vùng đó chạy dài cho đến tận Sô-a,
đều xanh tươi như địa đàng bao la của Chúa,
giống như khi người ta đến Sô-a, Ai-cập.

[11] Ông Lót chọn cho mình vùng ông ưng nhất,
Ông chiếm cả vùng bát ngát Gio-đan.
Nhắm hướng đông ông Lót lên đường,
Mỗi người một nẻo một phương xa dần.

[12] Ông Áp-ram ở đất Ca-na-an,
còn ông Lót ở trong các thành vùng Sông Gio-đan,
và di chuyển lều đến tận Sô-đôm.

[13] Nhưng dân ở thành Sô-đôm
rất là tội lỗi, ác gian vô cùng.

[14] Khi ông Lót đi xa mất tầm,
Chúa phán với ông Áp-ram:
"Ngược mắt lên mà xem,
từ chỗ người đang đứng,
hãy đảo mắt nhìn quanh bốn hướng,
vòng một lượt đông, bắc, tây, nam!"

[15] Vì cả miền đất người đang thấy đó,
Ta ban tất cả cho người,
cho dòng dõi người muôn đời về sau.

[16] Ta sẽ cho dòng dõi người nhiều không sao đếm hết,
miêu duệ người chen chúc như bụi cát trần gian,
Nếu mà đếm được bụi trần,
Thì miêu duệ người đếm còn chưa xong.

[17] Đứng lên đi! Hãy ngắm trông!
Hãy đi quan sát dọc ngang đất này,
Đất này hùng vĩ lắm thay!
Vì Ta sẽ ban đất này cho người.

[18] Ông bèn di chuyển trại lều,
Đến Khép-rôn vào lũng cây sồi Mam-rê (*)

Tại đây ông dựng bàn thờ
Để tôn kính Chúa tung hô danh Ngài.

(*) *Cây sồi tại thung lũng Mam-rê, chúng tôi thêm thung lũng vì:
bản Latin Vulgate chỉ danh thung lũng:*

*(venit, et habitavit juxta **convallēm** Mambre, quae est in Hebron)*

Bản Bible Catholic:

*So Abram moved his tent and went to settle at **the Oak of Mamre**, at Hebron*



Chương 14

Cuộc Viễn Chinh của Bốn Vua

[1] Bấy giờ có cuộc viễn chinh,
Bốn vua liên kết quân hành phương xa:
Am-ra-phen vua xứ Sin-a,
A-ri-ốc vua xứ En-la-xa,
Cơ-đo-lao-me vua xứ Ê-lam
và xứ Gô-gim do vua Tít-tan điều hành.

[2] Các vua khiển tướng điều binh,
Dem quân chống lại liên minh bao gồm:
Be-ra vua Sơ-đôm,
Bia-sa vua Gô-mô-ra,
Sin-áp vua Át-ma,
Sem-ê-ve vua Xơ-vô-gim,
và vua thành Be-la, tức thành Sô-a.

[3] Các vua như đã kể ra
tập trung thung lũng rừng già Xít-đim,
tức là Biển Muối im lìm
trên thung lũng Gio-đan gần Be-la.

[4] Trong vòng mười hai năm trời,
Vua Cơ-đo-lao-me bắt họ làm tội,
Đến năm thứ mười ba, họ tức thời nổi loạn.

[5] Năm thứ mười bốn,
vua Cơ-đo-lao-me cùng các vua bạn liên minh,

đem quân đánh bại người Ra-pha tại Át-ta-rốt Các-na-gim,
người Du-dim tại Ham, người Ê-mim tại Sa-vê Kia-gia-tha-gim.

[6] và người Khô-ri ở vùng núi của họ tại Xê-ia,
đến tận En Pa-ran, giáp giới miền hoang vu.

[17] Rồi họ quay lại, đến Ên Mít-pát, tức Ca-đê,
và tàn phá toàn thể lãnh thổ người A-ma-lếch,
và cả người Ê-mô-ri lập cư ở Khát-xôn Ta-ma.

[8] Bấy giờ, năm vua thù địch đã kể ra:
Là vua Sơ-đôm,
vua Gô-mô-ra,
vua Át-ma,
vua Xơ-vô-gim
và vua Be-la, tức Xô-a,
tiến ra, dàn trận tại thung lũng Xít-đim
chống lại bốn vua đã khởi cuộc viễn chinh:
Bốn vua này như đã kể, đó là:

[9] Cơ-đo-la-ô-me vua xứ Ê-lam,
Tít-an vua xứ Gô-gim,
Am-ra-phen vua xứ Sin-a
và A-ri-ốc vua En-la-xa,
Vậy là bốn vua viễn chinh
chống lại năm vua vốn kinh địch nhau.

Lót Bị Giặc Bắt và Được Cứu

[10] Trong rừng thung lũng Sít-đim
Có vô số giếng nhựa đen rải đầy.
Tháo lui, chạy trốn như bay,
Các vua vấp giếng rớt ngay bất ngờ.
Đó là vua Sơ-đôm và Gô-mô-ra,
Những người còn lại phải bỏ lên non.

[11] Tài sản của Sơ-đôm, Gô-mô-ra,
Quân thẳng trận tịch thu chiếm dụng,
Họ cũng lấy hết lương thực, rồi đi.

[12] Ông Lót, cháu ông Áp-ram lâm nguy,
Họ cũng bắt luôn cùng tài sản đem đi, rồi rút.
Ông Lót sợ dĩ bị bắt,
Vì bấy giờ ông đang ngụ ở đất Sơ-đôm.

[13] Và kìa, một người trốn thoát xăm xăm chạy tới,
Anh đến cho Áp-ram là người Do Thái hay tin.

Anh là người dân E-mô-ri
 cư ngụ trong thung lũng rừng sồi Mam-rê,
 Là anh trai của Ét-côn và A-ne,
 họ đều là đồng minh cùng phe ông Áp-ram.

[14] Nghe tin cháu bị bắt đem đi mất,
 Ông Áp-ram huy động các đầy tớ rất thành thạo:
 ba trăm mười tám người được đào tạo cẩn thận,
 họ đuổi theo cho tới tận thành Đan.

[15] Ông và tôi tớ của ông,
 Chia nhau hợp lực tấn công quân thù
 Chờ cho đêm đến tối mù,
 Đánh cho chúng phải té ù chạy xa.
 Cho chúng chạy tới phía bắc Đa-mát,
 Đuổi theo cho đến đất Khô-va.

[16] Ông đưa hết tài sản về,
 Đưa cả ông Lót, vốn là cháu ông,
 Những gì ông ấy đeo bông,
 Cũng đưa về hết mà không sót gì:
 Tài sản, phụ nữ cùng đi,
 Cả dân đã bị bắt đi cầm tù.

Ông Men-khi-xê-đê

[17] Thắng vua Cơ-đo-lao-me
 và các vua cùng phe xong rồi,
 Ông Áp-ram quy hồi lập tức.
 Bấy giờ tại thung lũng Sa-vê
 Còn gọi là thung lũng nhà vua
 vua thành Sơ-đôm cũng đã sẵn chờ nghênh đón.

[18] Ông Men-ki-sê-đê, vua thành Sa-lem cũng đến chúc mừng,
 Còn mang cả bánh và rượu đãi ông trân trọng,
 Ông là tư tế của Thiên Chúa, Đấng Tối Cao.

[19] Chúc phúc cho ông, vua cao giọng nói:
 "Nguyện xin Thiên Chúa Tối Cao,
 Là Đấng tác tạo trời cao đất dày,
 Xin ban phước cho Áp-ram đây,
 Là người tôi tớ lòng ngay của Ngài!

[20] Chúc tụng Thiên Chúa Cao Vời,
 Ngài trao quân địch vào đây tay ông!"
 Áp-ram lấy chiến lợi phẩm của ông,
 Trích một phần mười tỏ lòng tạ ơn.

[21] Vua Sơ-đôm nói với Áp-ram:
 "Về người giao trả, tôi cầm,
 Còn về tài sản xin Ngài đừng giao."

[22] Áp-ram trả lời vua Sơ-đôm:
 "Tôi đã giơ tay thề trước nhan thánh Chúa,
 Thiên Chúa Tối Cao, Đấng tạo tác trời đất:

[23] Dù là sợi chỉ, hay một quai dép,
 bất cứ cái gì của Ngài, tôi đã quyết không lấy,
 kéo Ngài lúc ấy bảo rằng:
 Nhờ ta mà Áp-ram bỗng dưng giàu có.

[24] Tôi sẽ không lấy gì cả,
 trừ những trai tráng của tôi họ đã ăn rồi.
 Còn người đã đi theo tôi
 là A-ne, Ét-côn và Mam-rê,
 thì của ai người ấy lấy cho phần mình."



Chương 15

Lời Hứa Và Giao Ước Của Thiên Chúa

[1] Tiếp theo những việc vừa qua,
 Áp-ram được Chúa hiện ra phán rằng:
 Chúa an ủi hứa với ông:
 "Áp-ram đừng sợ! Ta hằng hộ người,
 Ta là khiên thuẫn cho người,
 Ta ban phần thưởng tuyệt vời cho người."

[2] "Muôn tâu lạy Đức Chúa Trời,
 Chúa ban điều gì cho tôi, thưa Ngài?
 Con ra đi vẫn đơn côi,
 Không con, không cái, không ai kế thừa,
 Con chỉ có Ê-li-e-de,
 Là người Đa-mát kế thừa mà thôi."

[3] Áp-ram thưa thêm: "Chúa coi!
 Chúa không cho con một ai nối dòng,

Nên người tôi tớ khác tông,
Bỗng dưng được kể ở trong giống dòng."

[4] Tức thì Chúa phán với ông:
"Nó không thừa kế của dòng giống ngươi,
Kẻ nào lọt lòng nhà ngươi,
mới là bởi dòng dõi ngươi kế thừa."

[5] Rồi Ngài dẫn ông ra ngoài,
Ngài bảo: "Ngước mắt nhìn trời, Áb-ram!
Hãy đếm có bao vì sao,
Liệu ngươi có đếm được bao nhiêu vì?

[6] Dòng dõi ngươi chẳng khác chi,
Cũng đông như thế khác gì trời sao!"

[7] Ông tin Thiên Chúa Tối Cao,
Cho nên Chúa kể ông vào người ngay,
Là người công chính từ nay,
Chúa thương ban phúc tràn đầy biết bao.

[8] Chúa phán:
"Ta là Thiên Chúa Tối Cao
đưa ngươi ra khỏi thành Ua đất này,
đất dân Can-đê từ rày
sẽ là đất đã an bài cho ngươi."

[8] Ông thưa: "Lạy Đức Chúa Trời,
Làm sao mà biết đất này của con?"

[9] Chúa phán:
"Hãy kiếm cho Ta bò cái, dê cái, cừu đực,
mỗi thứ một con ba tuổi,
một con chim gáy và một bồ câu non!"

[10] Ông đã kiếm cho Ngài tất cả những con vật ấy,
ông xẻ đôi, đặt nửa này đối diện nửa kia,
nhưng chim thì ông không xẻ.

[11] Khi mảnh cầm sà xuống vật hiến tế,
lập tức ông đuổi hết chúng đi.

[12] Mặt trời đã lặn ,
Bóng tối dày đặc
đổ ập lên ông,
kinh hoàng khiếp sợ,
ông chìm trong giấc ngủ mê man.

[13] Chúa phán với Áp-ram:
 "Người phải biết: dòng dõi người
 sẽ ngụ trong đất của người xa lạ,
 làm tôi mọi cho người ta hành hạ
 suốt bốn trăm năm rông rã.

[14] Nhưng Ta sẽ xét xử dân tộc ấy
 đã hành hạ chúng bấy lâu nay,
 Ta sẽ cho chúng ra đi với thật đầy tài sản.

[15] Còn người, sẽ về với tổ tiên trong hân hoan,
 sẽ được an táng trong tuổi già bình an hạnh phúc.

[16] Đến đời thứ bốn, chúng lại lập tức về đây,
 Vì sự gian ác của người Ê-mô-ri chưa đủ mức."

[17] Mặt trời khi đã lặn rồi
 Màn đêm bao phủ bầu trời tối đen,
 Một lò toả khói bốc lên,
 Lửa như đuốc sáng xẹt trên tế đàn,
 Xuyên qua thịt đã xẻ phân
 Xếp bày đặt ở trên bàn tế dâng.

[18] Hôm ấy, Chúa lập giao ước với ông:
 "Ta ban đất này cho dòng dõi người,
 từ sông Ai Cập chạy đến nơi sông Cả,
 tức là sông Êu-phrát quanh vườn địa đàng ở Ê-đen."

[19-21] Đó là đất của người Kê-ni,
 Cơ-nát, Cát-môn, Khết, Prit-di,
 Ra-pha, E-mô-ri,
 Ca-na-an, Ghia-ga-si và Giơ-vút.



Chương 16

Ông Ít-ma-ên Chào Đời

[1] Bà Sa-rai vợ ông Áp-ram,
 Bà hiếm muộn, không có con,
 Bà có nữ tì người Ai Cập tên Ha-ga,
 [2] Bà nói với ông Áp-ram: "Ông à!
 "Chúa cho hiếm muộn thật là khốn thay!

Ông đi lại với cô này,
Biết đâu cô ấy có ngày sinh con.
Nhờ cô tôi sẽ có con.
Xin ông cứ gặp nữ tì của tôi!"
Áp-ram bèn nghe theo lời Sa-rai.

[3] Áp-ram ở Ca-na-an được mười năm,
thì bà Sa-ra đem nữ tì Ha-ga cho chồng lấy làm vợ.

[4] Ông đi lại với Ha-ga,
Ha-ga vì vậy ắt là có mang,
Thấy mình có bụng, nàng coi thường bà chủ.

[5] Bà Sa-rai nói với Áp-ram:
"Tại ông mà tôi bị nó làm nhục nhã,
Chính tôi đã đem nó gả cho ông.
Thế mà từ khi nó thấy nó có mang,
nó đã khinh rẻ coi thường tôi đây.
Xin Đức Chúa phân xử việc này cho ta."

[6] Ông Áp-ram nói với bà Sa-rai:
"Nữ tì của bà nay ở trong tay bà đấy,
Việc gì thấy tốt, thì cứ việc ấy bà làm!"
Bà Sa-rai hành hạ Ha-ga
Khiến nàng phải trốn, bỏ bà mà đi.

[7] Sứ thần Đức Chúa gặp nàng,
gần một con suối trong đồng hoang vu,
suối nước nằm ngay trên mé đường đi Sua.

[8] Người hỏi:
"Hỡi Ha-ga, tì nữ của Sa-rai!
Người đi đâu? từ đâu mà đến đây?
Nàng đáp:
Con đi trốn chủ con là bà Sa-rai.

[9-10] Sứ thần Đức Chúa bảo nàng:
"Cứ về với chủ của ngươi,
Chịu thương, chịu khó, vâng lời bà ta!
Ta sẽ cho dòng dõi ngươi ra vô kể,
đông thật đông, đếm không thể cho cùng.

[11] Sứ thần Chúa nói với nàng:
"Bây giờ ngươi đang có mang,
Rồi đây nàng sẽ lọt lòng con trai.
Chúa rành nỗi khổ ngươi rồi,
Và ngươi sẽ đặt tên là Ít-ma-en.

[12] Nó là một con lừa hoang,
giơ tay chống, chẳng nề nang người nào,
mọi người chống lại đối đầu,
nó không nao núng dưng lều lậ thân,
đương đầu với mọi người thân,
với anh em lẫn bà con của mình.

[13] Nàng gọi tên Đấng đã nói với nàng rằng:
"Ngài là Thiên Chúa, Đấng thấy tôi",
Ngài là En-Rô-i, (*)
vì nàng nói:
"Phải chăng nơi đây tôi đã thấy Ngài,
sau khi Ngài đã đoái hoài thấy tôi?".

(*) *xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

[14] Vì vậy, người ta gọi giếng đó là giếng En Rô-i.
Giếng ấy ở giữa Ca-đê và Ba-rét.

[15] Ha-ga sinh cho Áp-ram một con trai,
Ông đặt tên nó là Ít-ma-ên.

[16] Khi ấy, Ông Áp-ram được tám mươi sáu tuổi.

(*) *El Roi có nghĩa là "Chúa nhìn thấy tôi." Ro'iy trong nguyên bản tiếng Do Thái có thể được dịch là người chặn cừu, hoặc nhìn, hoặc nhìn chăm chăm. Nói cách khác, khi chúng ta cảm thấy mình bị mọi người lãng quên, chúng ta có thể nhớ rằng Đức Chúa Trời đã nhìn thấy chúng ta. Người chứng kiến cuộc đấu tranh của chúng ta và đồng hành cùng chúng ta. Giống như Đức Chúa Trời đã nhìn thấy A-ga. El Roi là Đấng đếm cả từng sợi tóc trên đầu ta (Lu-ca 12: 7). El Roi biết mọi thứ về chúng ta, Người quan tâm đến ta. El Roi biết quá khứ, hiện tại và tương lai của ta. El Roi phát âm theo Anh Ngữ là El raw-EE, theo tiếng Việt là En-rô-i.*

*Bản Pháp-ngữ viết là **Atta-El-Roi**, (Nhóm CGKPV dịch theo Pháp ngữ là La-khai Rô-i. Bản Bible Catholic viết là: "**you are El Roi**" có nghĩa: "**Ngài là Đức Chúa đã nhìn thấy tôi**" như nguyên bản Latin Vulagate viết: "**Tu Deus qui vidisti me.**"*



Giao ước và phép cắt bì

Chương 17

[1] Khi tuổi ông Á-ram được chín mươi chín,
Đức Chúa hiện ra và phán với ông:
"Ta là Thiên Chúa toàn năng,
Hãy đến gặp Ta mà theo đường công chính!"

[2] Ta làm giao ước với ngươi,
Cho ngươi dòng dõi sinh sôi vô vàn."

[3] Ông Áp-ram bèn cúi rạp khấu đầu.
Thiên Chúa phán với ông rằng:

[4] Đây với ngươi, Ta giao ước:
Ngươi sẽ là tổ phụ của muôn nước muôn dân.

[5] Người ta không gọi ngươi là Áp-ram nữa,
Nhưng sẽ gọi ngươi là Áp-ra-ham,
Vì Ta đặt ngươi làm tổ phụ của muôn dân muôn nước.

[6] Ta sẽ cho ngươi sinh sôi nhiều khôn xiết,
Cho ngươi thành nhiều nước, nhiều dân,
từ nơi ngươi sẽ sản sinh nhiều vương quân lãnh chúa.

[7] Ta sẽ lập giao ước với ngươi,
với dòng dõi ngươi muôn thế hệ.
Đây là giao ước sẽ bền bỉ muôn đời,
Nên Ta là Thiên Chúa của ngươi,
Và của dòng dõi ngươi sau này.

[8] Khắp miền Ca-na-an ngươi đang ở,
Ta sẽ ban cho ngươi và cả dòng dõi,
Làm cơ nghiệp cho tới muôn đời,
Và Ta sẽ là Chúa Trời của chúng.

[9] Thiên Chúa lại phán với Áp-ram:
"Giao ước giữa Ta với ngươi và dòng dõi,
Ngươi hãy gìn giữ cho tới muôn đời!"

[10] Giao ước của Ta, các ngươi phải giữ tuân,
Giao ước với các ngươi và dòng dõi muôn thế hệ,
Mọi con trai nhà các ngươi phải chịu lễ cắt bì.

[11] Lễ cắt bì phải thực hiện cho nam giới,
Đó là dấu chỉ giao ước giữa Ta với các ngươi.

[12] Từ thế hệ này qua thế hệ khác,

Hễ trẻ sinh ra được tám ngày rồi,
phải thực hiện cắt bì cho mọi người con trai,
kể cả nô lệ sinh ngay tại nhà,
hay nô lệ các người dùng tiền mà mua được
từ bất kỳ ngoại nhân không thuộc dòng mình.

[13] Giao ước Ta đã ghi dấu trong xác thịt các người,
sẽ thành giao ước bất diệt đời đời.

[14] Người nam nào chẳng cắt bì,
Thì dòng họ nó khai trừ nó ra
bởi vì giao ước của Ta,
nó cam bội ước hoá ra tan tành.

[15] Thiên Chúa phán với Áp-ra-ham: (*)
"Người không gọi vợ người là Xa-rai nữa,
Nhưng tên nó sẽ sửa là Xa-ra (*),

[16] Ta sẽ chúc phúc cho Xa-ra,
Ta cho đứa nữa, ấy là một trai.
Ta sẽ chúc phúc cho vợ người,
Nó sẽ trở thành mẹ của nhiều dân nước,
Từ nơi đây sẽ sản sinh vua chúa các dân.

() xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

[17] Áp-ra-ham cúi rạp khầu đầu,
Ông bèn nghĩ bụng cười thầm:
"Đàn ông trăm tuổi sao còn có con?
Còn Xa-ra cũng chẳng hơn,
Chín mươi tuổi rồi, sao còn đẻ con?"

[18] Áp-ra-ham xin Chúa thương ban:
"Ước chi Ít-ma-en mọn hèn của con,
Chúa cho được sống trước nhan thánh Ngài!"

[19] Nhưng Chúa phán: "Hãy trông!
Một trai sắp sửa lọt lòng Xa-ra,
Người đặt tên gọi nó là I-sa-ác.
Ta sẽ lập giao ước với nó,
Giao ước này sẽ vĩnh cửu cho dòng dõi nó sau này."

[20] Còn về Ismael,
Ta nghe lời người xin,
Này Ta chúc phúc cho nó,
Ta sẽ cho nó sinh sôi thật nhiều, như cây trổ quả sai,
Nó sẽ sinh ra mười hai đầu mục,
Ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc oai hùng.

[21] Nhưng giao ước của Ta, thì Ta lập cùng I-sa-ác,
Là con mà Sa-ra sẽ sinh vào độ này chắc chắn sang năm.

[22] Phán cùng Áp-ra-ham, Chúa dứt lời,
Chúa bèn từ giã, và Ngài thẳng thiên.

[23] Chính ngày đó, ông bắt con trai Ismael,
Cùng bao nô lệ trong nhà,
sinh ra hoặc đã bỏ tiền ra mua,
đã là người nam đều phải đem đi cắt bì,
Như Thiên Chúa dạy làm đi.

[24-26] Cùng ngày chịu lễ cắt bì,
ông Áp-ra-ham đã chín mươi chín tuổi,
Ismael, con trai ông thì ở tuổi mười ba.

[27] Nô lệ sinh ở trong nhà,
Cũng như nô lệ mua từ ngoại bang,
Hết thảy nếu đã là nam,
đều cùng với ông Áp-ra-ham cắt bì.

() tiếng Do Thái, Abram (Áp-ram) nghĩa là người cha cao quý, khả kính,
Abraham (Áp-ra-ham) nghĩa là cha của nhiều dân tộc.
Sarah (Xa-ra) nghĩa là nữ hoàng.*



Chương 18

Thiên Chúa hiện ra tại Mam-rê

[1] Một hôm, lúc trời nóng nực nhất,
tại thung lũng Mam-rê dưới cụm sồi cao ngất,
ông Áp-ra-ham đang ngồi trước cửa lều hóng mát,
thì Đức Chúa hiện ra với ông.

[2] Ngược lên nhìn, thấy ba người đứng gần,
ông liền chạy ra ân cần đón tiếp,
ông sụp xuống đất chấp tay vái.

[3] "Thưa Ngài, nếu Ngài đoái thương tôi,
xin Ngài đừng đứng đây coi
mà không ghé đến bề tôi của Ngài!"

[4] Tôi đi lấy nước cho Ngài
rửa chân rồi nghỉ dưới tàn cây đây.

[5] Tôi xin đem bánh ra đây,
Xin mời dùng đỡ rồi ra lên đường."
Khách bèn đáp lại ông rằng:
"Xin ông cứ việc như ông tỏ bày"

[6-7] Ông vào lều bảo bà Sa-ra:
"Bà mau lấy ba thúng bột mà làm bánh!"
Rồi ông chạy tới đám súc vật,
Ông bắt một con bê thật béo đầy,
ông giao cho đầy tớ vội lấy làm thịt.

[8] Ông đem sữa chua, sữa tươi và thịt bê đã nấu xong
Ông dọn ra, ông bày biện, ông đãi khách.
Trong khi các khách đang ăn,
ông đứng hầu khách dưới tàn bóng cây.

[9] Khách hỏi: "Sa-ra vợ ông đâu?"
Ông đáp: "Thưa, nhà tôi ở trong lều."

[10] Khách nói:
"Sang năm tôi lại thăm ông,
Khi ấy một con trai sẽ lọt lòng Sa-ra.
Bấy giờ bà ở sau lều,
Những gì khách nói bà đều lắng nghe.

[11] Ông Áp-ra-ham và bà Sa-ra đã già nua tuổi tác,
Bà Sa-ra lại biết mình đã tắt sản sinh.

[12] Bà Xa-ra cười thầm tự nhủ:
"Giờ mình cằn cỗi thế này,
Mà còn được hưởng vui vầy nữa ư?
Vả chẳng ông chủ nhà ta,
Bây giờ ông cũng đã là lão ông!"

[13] Đức Chúa phán với ông Áp-ra-ham:
"Sao Xa-ra lại cười kể lể:
"Tôi già thế này mà đẻ được chăng?"

[14] "Với Đức Chúa, nào có gì quá khó hay không?
Sang năm cứ đến độ rày,
Ta quay trở lại nơi này thăm người,

Xa-ra sẽ có con trai."

[15] Xa-ra sợ hãi chối dài:
"Đứng trước mặt Ngài, con đâu có dám!"
Nhưng Ngài đã bảo: "Này người!
Có mà, Ta thấy chính người đã cười!"

Ông Áp-ra-ham can thiệp cho thành Sô-đôm

[16] Rồi ba người ấy đứng lên
Và nhìn xuống dưới, phía miền Sô-đôm.
Ông Áp-ra-ham cùng đi theo tiễn khách.

[17] Đức Chúa phán:
"Lẽ nào Ta giấu Áp-ra-ham
điều Ta đã định sẽ làm hay sao?"

[18] Áp-ra-ham sẽ thành một dân tộc lớn lao hùng mạnh,
Nhờ nó mà mọi dân tộc sẽ được cường thịnh, chúc phúc.

[19] Quả là Ta đã chọn Áp-ra-ham,
Ta biết ông sẽ lệnh cho đàn con cái,
Và gia tộc dòng dõi sau này
phải giữ đường lối thẳng ngay của Chúa,
mà thực hiện điều chính trực, công minh,
để Đức Chúa sẽ làm cho ông thừa mứa
điều Ngài đã hứa với ông."

20] ĐỨC CHÚA phán:
"Hai thành Sô-đôm và Gô-mô-ra,
Tiếng kêu trách chúng thiết tha đập dồn,
Tội chúng vẫn còn chất cao!"

[21] Ta phải xuống đó xem sao thế nào?
Có thật như tiếng kêu gào tới Ta?
Có hay không, rồi Ta sẽ biết."

[22] Hai người kia đã tách rời,
Họ đi về phía dân miền Sô-đôm,
Nhưng mà ĐỨC CHÚA hãy còn đứng đây,
CHÚA còn đứng lại với Áp-ra-ham.

[23] Ông Áp-ra-ham lại gần và thưa:
"Vậy Ngài tiêu diệt hết hay sao?
Cả lành lẫn dữ lẽ nào cũng thiêu?"

[24] Nếu người lành chẳng có nhiều,
Ít ra cũng được năm mươi người hiền,

Lẽ nào Ngài cũng diệt luôn?
Ngài không dung thứ cho thành đó sao?

[25] Ngài làm thế, chẳng được đâu!
Ngài coi lành dữ như nhau, lẽ nào?
Ngài là Đấng xét xử trần gian,
lại không xét xử công bằng hay sao?

[26] CHÚA đáp: "Vậy cũng được rồi,
Nếu tìm được năm mươi người lành,
Ta sẽ dung thứ cả thành đó ngay."

[27] Áp-ra-ham lại nói: "Thưa Ngài,
Thân con cát bụi phạm trần,
Cũng xin mạn phép giải bày như sau:

[28] Nếu tìm chỉ có bốn lăm,
Vậy Ngài cũng phá huỷ luôn, lẽ nào?

[29] CHÚA rằng: "Ta không huỷ đâu!
Nếu tìm được bốn mươi lăm người lành."

[29] Ông lại thưa một lần nữa:
"Giả như chỉ có bốn mươi thì sao?
CHÚA đáp:
"Vì bốn mươi người đó, Ta sẽ không làm."

[30] Ông nói:
"Xin CHÚA đừng giận, cho con nói tiếp:
"Giả như ở đó có ba mươi người thì sao?"
CHÚA đáp:
"Nếu tìm được ba mươi người, Ta sẽ không làm."

[31] Ông nói:
"Con xin mạn phép thưa với CHÚA:
Nếu tìm được hai mươi người thì sao?"
Chúa đáp:
"Vì hai mươi người đó, Ta không phá huỷ."

[32] Ông nói:
"Xin CHÚA đừng giận, cho con nói một lần này nữa thôi:
Giả như tìm được mười người thì sao?"
CHÚA đáp:
"Vì mười người đó, Ta sẽ không phá huỷ Sơ-đôm."

[33] Sau khi phán với Áp-ra-ham,
ĐỨC CHÚA ra đi, còn ông Áp-ra-ham thì trở về nhà.



Chương 19

Thành Sô-đôm bị phá huỷ

[1] Hai sứ thần đến Sô-đôm,
Bấy giờ là lúc hoàng hôn xuống rồi.
Trước cửa thành, ông Lót đang ngồi ở đó.
Thấy các ngài, ông vội vã đứng lên,
Ông cúi rạp tỏ phận hèn tiếp rước.

[2] Ông nói:
"Xin các ngài quá bộ đừng bước,
ghé lại nhà tôi tổ các ngài đây,
các ngài rửa chân và nghỉ qua đêm nay,
rồi các ngài hãy tiếp tục sớm mai lên đường."
Họ đáp: "Không, chúng tôi nghỉ đêm luôn ngoài phố."

[3] Nhưng ông nài nỉ các ngài.
Các ngài ghé lại và vào nghỉ ngơi.
Ông làm tiệc đãi các ngài,
bánh không men nướng, các ngài điểm tâm.

[4] Các ngài còn chưa đi nằm,
thì toàn dân già trẻ Sô-đôm vây nhà.

[5] Chúng kêu tên Lót, quát la:
"Những người vào nhà tối qua đâu rồi?
Hãy đem ra gặp chúng tôi!"

[6-7] Lót ra gặp chúng, rồi đóng cửa gài sau lưng,
Lót nói: "Thưa anh em, xin anh em đừng làm điều bất thiện.

[8] Đây tôi có hai con gái chưa hề quen biết đàn ông,
tôi đưa chúng ra cho anh em trông thấy rõ,
anh em muốn làm gì chúng thì cứ việc làm,
nhưng còn hai người này đến nằm nghỉ đây,
xin anh em đừng ra tay với họ,

vì họ đã vào nghỉ trọ nhà tôi.”

[9] Chúng đáp:

“Xê ra! Tránh qua bên này!
Tên này ngoại kiều đến đây trú ngụ
mà lại dám đòi xét xử nữa ư?
Chúng tao sẽ xử dữ với mày hơn là bọn đó!”
Chúng xô ông Lót, tiến đến cửa để phá vào ngay.

[10] Nhưng hai người khách đã đưa tay ra chống.
Các ngài kéo ông Lót vào nhà, rồi đóng cửa lại.

[11] Còn những người đứng tại cửa ngoài,
các ngài khiến chúng ai ai cũng mù,
Trẻ già lớn bé, không sao lần mò ra cửa.

[12] Khách hỏi ông Lót: “Còn ai ở đây nữa?
Con trai, con gái, con rể, ai ở trong thành, ra khỏi cửa đi ngay!”

[13] Chúng tôi sắp phá hủy nơi đây,
tiếng kêu gào trách dân này ngất cao,
thấu tai ĐỨC CHÚA đã lâu,
Ngài sai chúng tôi đến mau phá thành.”

[14] Ông Lót hồi hải nhìn quanh,
Ra gọi các rể sắp thành nay mai:
“Đứng lên! Ra khỏi nơi đây,
vì CHÚA sắp phá thành này, mau lên.”
Họ cho là ông nói đùa, không tin.

[15] Khi hừng đông vừa mới ló lên,
các sứ thần giục ông Lót mau lên, nói rằng:
“Đứng lên! Hãy dẫn vợ ông,
và hai con gái theo cùng đi ngay,
kẻo ông sẽ phải chết lây,
khi thành bị phạt tới đây bây giờ!”

[16] Ông còn lưỡng lự chần chừ,
hai người khách đã nắm ghì tay ông,
nắm tay vợ và con gái ông,
vì ĐỨC CHÚA muốn cứu ông và gia đình,
đưa ông ra ở ngoài thành cho yên.

[17] Khi đưa ông ra ngoài rồi, một vị liền nói thẳng:
Hãy trốn đi mau, kéo mạng chẳng còn!
Chớ nhìn ngoái lại đằng sau,
Chớ dừng bất cứ nơi đâu trong vùng.
Hãy trốn lên núi lên rừng,

kéo rồi tất cả sẽ cùng chết lây!”

[18] Ông Lót nói với hai ngài:
“Thưa ngài, xin miễn cho tôi bỏ thành!

[19] Nhấn tiền, tôi tớ ngài đã thấy thịnh tình ngài thương.
Trong cơn hoạn nạn quý ngài đã thương cứu sống.
Nhưng lên núi lên rừng tôi không trốn được đâu,
Tai ương sẽ đuổi kịp, và tôi sẽ gục đầu chết thôi.

[20] Kìa, có một thành cũng không xa xôi, lại nhỏ,
Xin cho tôi trốn vào đó để tôi có thể sống.”

[21] Ngài nói với ông:
“Được, lại nể ông, tôi không phá thành.

[22] Ông hãy trốn vào đó nhanh!
vì cho đến khi ông vào thành đó,
tôi không thể làm gì cho cả nhà ông.”
Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Xô-a.

[23] Mặt trời lên ngọn cây cao
Bấy giờ ông Lót tiến vào Xô-a.

[24] CHÚA làm mưa trút diêm sinh,
lửa trời đổ ập xuống thành Sơ-đôm,
Gô-mô-ra cũng cháy luôn,
Cả hai thành ấy lửa tuôn chẳng ngừng.

[25] Hai thành và khắp cả vùng,
Dân cư, cây cỏ đều cùng cháy mau.

[25] Vợ ông Lót ngoái ra sau,
hóa thành cột muối trắng phau giữa trời.

[27] Hôm sau, Áp-ra-ham ra coi từ sớm,
Đến chỗ hôm trước ông đứng đón ĐỨC CHÚA.

[28] Ông đảo mắt nhìn xuống phía dưới
thấy cả một vùng Sơ-đôm, Gô-mô-ra,
khói bốc lên ngùn ngụt như là lò lửa!

[29] Vậy là Chúa nhớ đến ông
khi Ngài phá hủy cả vùng Sơ-đôm,
Ngài cứu ông Lót thoát thân
khi Ngài thiêu hủy các dân thành này.

Nguồn gốc người Mô-áp và người Am-mon

[30] Ông Lót rời bỏ Xô-a,
Đem hai con gái đi cùng với ông,
ông lên núi ở trong hang.
Như lời khuyên của sứ thần trước đây.

[31] Một hôm, cô chị bảo em:
"Cha mình già cả, lại hiểm neo đơn,
Đàn ông chẳng thấy một tên
tới lui đi lại làm quen với mình.

[32] Vậy ta lấy rượu đầy bình,
Mời cha uống cạn hết bình cho say,
Cha ngủ với mình chẳng hay,
Ngõ hầu dòng giống cơ may lưu truyền.

[33] Các cô đêm ấy làm liền,
Cha say, cô chị nằm bên cha mình,
Cha say chẳng biết sự tình:
Khi cô chị đến, khi đà rời êm.

[34] Hôm sau, cô chị bảo em:
"Đêm qua chị đã nằm bên cha mình.
Đêm nay lấy rượu đầy bình,
Mời cha uống cạn hết bình cho say,
Cha ngủ với em chẳng hay,
Thế là dòng giống cơ may lưu truyền.

[35] Các cô đêm ấy làm liền,
Cha say, cô em nằm bên cha mình.
Cha say chẳng biết sự tình:
Khi cô em đến, khi đà rời êm.

[36] Thế là,
Hai cô con gái ông Lót từ nay
lưu truyền dòng giống cho cha của mình.

[37] Cô chị sinh một con trai, đặt tên là Mô-áp,
đó là ông tổ người Mô-áp ngày nay.

[38] Cô em cũng sinh một con trai, đặt tên là Ben Am-mi,
đó là ông tổ người Am-mo



Chương 20

Ông Áp-ra-ham Tại Gơ-ra

[1] Ông Áp-ra-ham rời nơi đó xuôi nam,
đến miền Ne-ghép, giữa Can-đê và Sua,
rồi ông trú ngụ tại Gơ-ra.

[2] Ông Áp-ra-ham nói về vợ là bà Xa-ra:
"Nàng là em tôi", và A-vi-me-léc, vua xứ Gơ-ra,
đã sai người đến bắt bà Xa-ra.

[3] Nhưng Thiên Chúa đến báo mộng cho vua Gơ-ra:
"Người sắp phải chết vì người đàn bà người bắt,
người ấy đã thành gia thất, có chồng."

[4] Vua Gơ-ra đã chẳng bao giờ
đụng tới bà Sa-ra, nên nhà vua thưa:
"Lạy Chúa,
một dân công chính, dốt ngu
mà Ngài cũng giết, diệt trừ hay sao?"

[5] Ông ta từng đã bảo tôi:
"Nàng là em gái của tôi" đó mà!
Ngay bà ấy cũng đã nói ra:
"Ông già ấy quả chính là anh tôi.
Tôi thật thà chẳng dối ai,
Lòng tôi tinh khiết, bàn tay sạch lầu."

[6] Thiên Chúa phán bảo như sau:
"Ta cũng biết là người sạch lầu vô tội.
Chính Ta đã cản người chống Ta khỏi phạm lỗi để người,
Nên Ta đã không để người động đến người bà ấy."

[7] Người hãy đem trả vợ người ta,
vì người ấy chính là ngôn sứ
thi hành lệnh của Đức Chúa Trời,
người ấy sẽ cầu nguyện cho người được sống.
Nếu người không trả cho về,
thì người hẳn biết sẽ là tiêu vong,
những kẻ thuộc về người cũng không tránh khỏi."

[8] Hôm sau, vua dậy sớm hơn,
lệnh đòi tất cả gia nhân trong nhà,
Cho nghe những chuyện xảy ra
Họ đều sợ hãi ai mà dám ham!

[9] Vua cho gọi ông Áp-ra-ham
Vua rằng: "Ông lại nữa làm thế ư?
Nào tôi có mắc tội gì
mà ông làm khổ tôi và nước tôi
suyt vương vào tội tà trời
làm cho việc xảy thế này chẳng nên!"

[10] Nhìn Áp-ra-ham, Vua nói thêm:
"Vậy ông có ý tính làm sao đây?"

[11] Ông Áp-ra-ham trả lời:
"Tôi cho rằng ở nơi này khó yên
người ta chẳng biết kính Thiên,
vợ tôi nhan sắc họ liền giết tôi."

[12] Mà nàng đúng là em tôi,
cùng cha khác mẹ, nên tôi lấy nàng.

[13] Khi Thiên Chúa bắt tôi lang thang
xa nhà thân phụ, tôi đã bảo nàng:
"Xin bà làm phúc giúp tôi,
Mỗi khi ta đến ở nơi lạ nhà.
Hễ ai mà có hỏi bà,
Thì bà cứ nói: "Đó là anh tôi."

[14] Vua không đãi ngộ sơ sài,
Chiên bò, trai gái tôi đòi, tặng ông,
trả bà Xa-ra, vợ ông
trở về đoàn tụ sống cùng với ông.

[15] Vua lại còn nói với ông:
"Đất đai tôi đây, mệnh mông,
ở đâu ông thích tùy ông dựng nhà."

[16] Rồi vua nói với bà Xa-ra:
"Một ngàn tôi cho anh bà hộ thân
để mà che mắt thế gian
ngỡ hầu bà được hoàn toàn minh oan."

[17] Rồi ông Áp-ra-ham cầu nguyện
xin Chúa chữa lành A-vi-me-léc, vua Gờ-ra,
cho hoàng hậu và các tỳ nữ sinh con đầy nhà.

[18] Bởi vì chuyện bà Sa-ra,
CHÚA cho hết thầy đàn bà trong cung
phải cam chịu cảnh phòng không
không sinh để được sống trong lạnh lùng.

Chương 21

Ông Isaac chào đời

[1] ĐỨC CHÚA viếng thăm bà Xa-ra như Ngài đã phán với bà trước đây, và Ngài đã thực thi ngay như Ngài đã hứa trước đây với bà.

[2-3] Khi ông Áp-ra-ham đã già, đúng vào thời điểm Chúa đã bảo ông, Sa-ra mang bụng sinh con ra, Ông đặt tên I-sa-ác, đó là con trai.

[4] I-sa-ác được tám ngày tròn, theo lời Thiên Chúa truyền ban phải làm, lệnh cho hết mọi người nam, Nên ông tuân lệnh cho con cắt bì.

[5] Khi I-sa-ác chịu lễ cắt bì, Tuổi ông lúc ấy đã là một trăm.

[6] Bà Sa-ra nói với Áp-ra-ham: "Chúa thương tôi quá, đã làm tôi vui, Những ai biết ắt cười tôi. Đã già mà vẫn ham vui quá trời!

[7] Bà Sa-ra lại còn khô hòi: "Có bao giờ người ta nói với Áp-ra-ham: 'Sa-ra sẽ cho con bú hay chăng? Thế mà khi ông ấy già khản, Tôi còn sinh cho ông ấy một thằng con trai."

Ha-ga và Ismael bị đuổi

[8] Đứa trẻ lớn lên và dứt sữa. Ông Áp-ra-ham làm bữa tiệc lớn.

[9] Bà Xa-ra thấy con của Ha-ga, đang cười giỡn, Nó là con của nữ tì Ai-cập, đã gần gũi với ông.

[10] Bà liền nói với ông Áp-ra-ham rằng: "Hai mẹ con đứa nữ tỳ này, hãy đuổi phăng chúng đi, vì con trai đứa nữ tì không được thừa kế cùng Isaac, con tôi.

[11] Áp-ra-ham rất khổ tâm vì lời nói đó,

bởi vì chính nó, con ông.

[12] Nhưng Thiên Chúa phán với ông:
"Đừng buồn vì chuyện mẹ con nữ tì.
Xa-ra đã nói những gì,
cứ nghe, nếu đuổi chúng đi, thiệt thòi,
bởi vì I-sa-ác, con người
sẽ cho dòng dõi tên người duy trì.

[13] Còn con trai của nữ tì,
Ta cho nó thành trì vô song,
thành dân vĩ đại, oai hùng,
bởi vì nó cũng là dòng dõi người."

[14] Hôm sau, Áp-ra-ham dậy sớm,
đưa bánh và bầu nước cho Ha-ga.
Đặt đứa bé lên vai nàng, bắt ra đi ngay.
Nàng đi lang thang mặt mày phờ phạc,
cứ thể đi trong sa mạc Bơ-e-Se-va.

[15] Khi nước trong bầu da cạn hết,
nàng vất đứa bé dưới bóng mát bụi cây,

[16] Nàng ngồi đối diện, xa tầm thả dây cung bắn.
Nàng nói: "Xin cho tôi đừng thấy tận mắt nó chết!"
Nàng ngồi đối diện và bật tiếng khóc.

[17] Thiên Chúa nghe thấy tiếng khóc trẻ thơ.
Từ trời sứ thần Thiên Chúa gọi Ha-ga:
"Sao thế, Ha-ga? Đừng sợ!
vì Thiên Chúa đã nghe rõ
tiếng đứa trẻ vọng lên từ chỗ nó nằm.

[18] Đứng lên! Đỡ nó dậy mau!
Hãy ôm chặt nó ghì vào lòng người!
Ta cho nó thành dân lớn rạng ngời bất khuất."

[19] Thiên Chúa mở mắt cho nàng,
nàng thấy một giếng nước rành rành hiện ra.
Nàng đi múc nước cho đầy bầu da,
rồi nàng vạch miệng bé ra, cho uống.

[20] Từ giờ, đứa trẻ Chúa thương,
được Ngài nhìn đến, luôn luôn ở cùng.
Trong sa mạc, nó vẫy vùng,
Lớn lên, thành kẻ bắn cung biệt tài.

[21] Sống trong sa mạc Pa-ran,

thấy nàng Ai Cập sắc nhan hợp tình
mẹ cho nó lập gia đình
cưới nàng cho nó trở thành con dâu.

Ông Áp-ra-ham và vua A-vi-me-léc ở Bơ-e Se-va

[22] Thời ấy, vua A-vi-me-léc, cùng tướng tư lệnh Pi-khôn,
đến nói với ông Áp-ra-ham:
“Những gì ông toan tính làm,
Thiên Chúa vẫn hằng đoái xem ở cùng.

[23] Vậy bây giờ, nhân danh Thiên Chúa ở cùng,
ông hãy thề với tôi ông sẽ không gạt tôi,
không lừa dối con tôi và dòng dõi tôi sau này.
Tôi đã đối xử hết tình với ông tràn đầy,
thì ông cũng phải đối xử với tôi đây,
với đất ông đang trú ngụ chốn này như vậy.”

[24] Ông Áp-ra-ham nói: “Tôi xin thề.”

[25] Ông Áp-ra-ham liền vào đền,
ông đem chuyện giếng nước ra phàn nàn,
trách vua để cho đầy tớ cả gan chiếm mất.

[26] Vua A-vi-me-léc đáp:
“Tôi đâu có biết chuyện này,
Mà ông cũng chẳng cho hay, thưa ngài.
chính tôi mãi tới hôm nay
cũng không nghe biết chuyện này ra sao.”

[27] Ông Áp-ra-ham đem quà tặng ra trao,
biếu vua chiên bò, rồi hai bên lập giao ước mới.

[28-29] Ông tách trong đàn, bảy con chiên cái còn non.
Vua hỏi ông Áp-ra-ham:
“Mấy con chiên này ông tách ra để làm gì đây?”

[30] Ông trả lời:
“Bảy chiên cái còn non ấy, tự tay tôi trao
để chứng tỏ rằng chính tôi đã đào giếng ấy.”

[31] Người ta gọi nơi ấy là Bơ-e Se-va,
vì nơi đó họ đã thề và giao ước.

[32] Họ đã lập giao ước tại Bơ-e Se-va,
rồi vua A-vi-me-léc cùng tướng tư lệnh Pi-khôn,
hai vị cáo tử, trở về đất người Phi-li-tinh.

[33] Tại Bơ-e Sơ-va, ông Áp-ra-ham trồng một cây liễu,
ông kêu cầu danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa vĩnh cửu.

[33] Ông Áp-ra-ham trú ngụ lâu dài trong đất người Phi-li-tinh.



Chương 22

Ông Áp-ra-ham Dâng I-sa-ác Làm Lễ Tế

[1] CHÚA thử lòng Áp-ra-ham
Ngài gọi: "Áp-ra-ham!"
Ông thưa: "Dạ, con đây!"

[2] Ngài phán:
"Con một yêu dấu của người là I-sa-ác,
hãy đem nó đến đất Mô-ri-gia!
trên ngọn núi Ta sẽ chỉ cho người rõ,
Người sẽ dâng nó làm của lễ toàn thiêu.

[3] Hôm sau, ông Áp-ra-ham dậy sớm,
thăng lửa, đem theo Isaac, và hai đầy tớ,
ông bổ củi sẵn để đốt lễ toàn thiêu,
rồi đi tới nơi Thiên Chúa báo trước.

[4] Sang ngày thứ ba, ngay từ đằng xa,
ngước mắt lên, ông đã nhận ra nơi đó.

[5] Ông Áp-ra-ham bảo đầy tớ:
"Các anh ở lại giữ lửa
Cha con tôi tới trên kia rồi về,
chúng tôi tế lễ rồi về nhà ngay."

[6] Ông xếp củi lên vai Isaac,
Ông cầm lửa và dao sắc trong tay,
Rồi ông cất bước, cả hai lên đồi.

[7-8] Isaac gọi: "Cha ơi!"
Ông Áp-ra-ham đáp: "Cha đây con à!"
Cậu thưa: "Lửa, củi thì có đây mà,
còn chiên tế lễ vậy là đâu, Cha?"
Ông đáp: "Chiên thì Chúa liệu, con à."
Cả hai thủng thẳng đi xa.

Thế rồi thắm thoát dần dà tới nơi.

[9] Tới nơi Chúa đã chỉ rồi,
ông bèn lập tức dựng ngay tế đàn,
Rồi ông xếp củi lên giàn,
trói Isaac đặt trên đàn tràng. (*)

() xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

[10-11] Ông cầm dao sát tế con ông.
Từ trời thiên sứ gọi ông:
"Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!"
Ông thưa: "Dạ, thưa con có đây!"

[12] Ngài nói:
"Người hãy dừng tay giết trẻ,
Chớ làm gì hại đến thân thể con người!
Người kính sợ Chúa, Ta đã biết rồi:
Vì Ta, người chẳng tiếc con người yêu dấu.

[13] Ông ngược mắt lên trông,
phía sau có con chiên đực mắc sừng trong bụi rậm.
Ông bèn đi bắt nó liền
mà dâng làm lễ toàn thiêu thế vào.

[14] Ông đặt tên cho nơi này là
"THIÊN CHÚA Quan Phòng."
Bởi đó, bây giờ có câu:
"Trên núi Thiên Chúa Quan Phòng." (**)

*(**) xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

[15-16] Thiên Sứ lại gọi ông và nói:
"Đây là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA,
Ta lấy danh Ta mà thề hứa với người:
người làm một việc tuyệt vời
hiển dâng con một của người, chẳng cần,

[17] nên Ta giáng phúc thi ân,
cho dòng dõi được vô vàn sinh sôi:
nhiều như sao sáng bầu trời,
đông như cát biển ngoài khơi trùng trùng.
Dòng dõi người sẽ vẫy vùng,
chiếm bao thành quách trong lòng địch quân.

[18] Muôn dân hưởng phúc bình an
là nhờ dòng dõi vô vàn của người,
chính vì người đã vâng lời,

lời Ta truyền dạy cho người thi hành.”

[19] Rồi ông trở lại với mấy anh đang chờ,
họ đứng dậy và cùng đi đến Bơ-e Se-va.
Ông Áp-ra-ham sống ở Bơ-e Se-va.

Dòng Dối Ông Na-kho

[20] Sau này, người ta cho ông Áp-ra-ham hay:
“Này, bà Min-ca cũng đã sinh cho ông Na-kho, em ông,
tới tám người con trai đó!”:

[21] Đầu lòng là Út, thứ đến là Bút,
tiếp theo là Cơ-mu-ên, cha của A-ram.

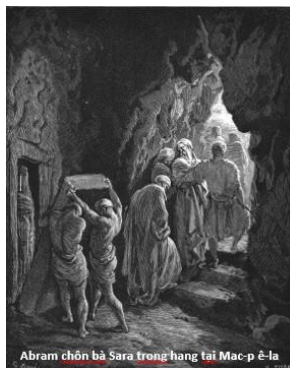
[21] Rồi sau nữa là Ke-xét, Kha-dô,
Pin-đát, Gít-láp, và Bơ-thu-ên.”

[22] Ông Bơ-thu-ên có được con gái là bà Rê-bê-ca.
Đó là tám con trai của bà Min-ca và ông Na-kho,
em ông Áp-ra-ham.

[23] Vợ lẽ của ông Na-kho tên là Rưu-ma,
cũng sinh con là Te-vác, Ga-kham, Ta-khát và Ma-a-kha.

(*) *Đàn Tràng 壇場 = chỗ tế tự, tuyên thệ, giảng kinh*
Tràng/trường= bãi đất trống (vd: quảng trường, công trường)
Đàn=chỗ đất bằng phẳng để cúng tế

(**) Chúng tôi dịch là "**quan phòng**" theo từ nguyên của bản Latin Vulgate đã viết: "Appellavitque nomen loci illius, Dominus **videt**. Unde usque hodie dicitur: In monte Dominus **videbit**". Danh từ **providentia** (**quan phòng**) do động từ **Video, videre** với tiếp đầu ngữ **pro + videre** chia ở thì hiện tại (**videt**) và tương lai (**videbit**) = thấy trước mà dự liệu



Chương 23

Mồ Mả Các Tổ Phụ

[1] Sa-ra sống được một trăm hai mươi bảy năm.
Đó là tuổi thọ của bà Sa-ra.
[2] Bà qua đời tại Kia-giát Ác-ba,

tức là Khép-rôn, trong xứ Ca-na-an.
Ông Áp-ra-ham đến để tang và than khóc bà.

[4] Rồi ông bỏ đấy đứng lên,
tìm đám con ông Khết, để xin cậy nhờ:

[5] Tôi là khách lạ phương xa,
đến đây tạm trú, chỉ là kiều dân.
Xin nhường cho tôi miếng đất làm nơi mộ phần
để tôi chôn cất người thân qua đời."

[6] Đám con ông Khết đáp lời:
"Xin ngài tùy tiện, chúng tôi chẳng phiền.
Ngài là đầu mục uy quyền,
Mộ nào tốt nhất, ưu tiên phần ngài,
Không ai từ chối lời ngài.

[7-9] Áp-ra-ham cúi rạp vài dài nói thêm:
"Xin can thiệp với ông Ép-rôn, con ông Xô-kha,
nhường cho tôi cái hang Mác-pê-la,
hang nằm ở cuối cánh đồng của nhà ông ấy,
Tôi xin trả đúng theo thời giá, hân quý ông cũng thấy ý tôi.

[10] Ông Ép-rôn bèn đáp lời:
bấy giờ có cả đám con ông Khết,
đang ngồi họp ở cửa thành đều biết, lắng nghe.

[11] "Cánh đồng ấy, xin tặng ngài,
Cái hang đó chỉ tặng ngài mà thôi.
Trước mặt con cái dân tôi,
Xin ngài cứ lấy làm nơi mộ phần."

[12-13] Áp-ra-ham lại cúi rạp vái dân,
Trong xứ tất cả các dân đều thấy,
"Xin ông nhận lấy cho tôi,
để tôi có chỗ làm nơi mộ phần."

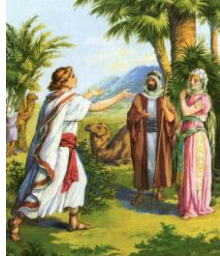
[14-15] Ông Ép-rôn bèn đáp lời:
"Thửa đất có bốn ký bạc, xin ngài yên tâm.
Xin ngài cứ lấy mà chôn người thân của ngài!"

[16] Áp-ra-ham hiểu ý lọt tai,
Bèn cân trả đủ theo lời Ép-rôn.

[17-18] Thế là cánh đồng của Ép-rôn
tại Mác-pê-la trông sang Măm-rê,
trên đó từ cái hang đến cây cối, nay do Áp-ra-ham làm chủ,
đám con ông Khết ngồi họp ở cửa thành cũng đã chứng kiến.

[19] Rồi ông đem xác Sa-ra
Ra nơi hang ấy mà chôn vợ mình.

[20] Thế là cánh đồng đẹp xinh
luôn cả cái hang của đám con ông Khết,
nay thành miếng đất của riêng
để ông Áp-ra-ham làm nơi nghỉ yên ngàn đời.



Chương 24

Ông I-sa-ác Lấy Bà Rê-bê-ca

[1] Ông Áp-ra-ham đã già nua tuổi tác,
Trong mọi sự, ĐỨC CHÚA chúc phúc cho ông.

[2-3] Ông bảo lão bộc kỳ cựu quản lý nhà ông,
để tay lên đùi ông, rồi nhân danh Đức Chúa,
mà thề bồi, đoan hứa với ông rằng:
Ông sẽ không tìm cho con ông, thằng I-sa-ác,
người vợ ở xứ Ca-na-an là đất ngoại bang,

[4] Nhưng về quê ông, vào làng
tìm vợ cho nó trong họ hàng nhà ông.

[5] Lão bộc thưa lại với ông:
"Nếu như nàng ấy chẳng ưng
về đây đất lạ đi cùng với tôi.
Vậy là không được việc rồi,
Hay đưa cậu ấy về nơi ban đầu,
Nơi ông cắt rốn chôn nhau?"

[6] Áp-ra-ham đã cản: "Không đâu,
Đưa về sinh quán đời nào tôi ưng.

[7] Vì Thiên Chúa đã thề rằng:
"Đất này Ta sẽ cho dòng dõi người."
chính Ngài sai sứ thần Ngài
dẫn ông tìm vợ cho người con tôi.

[8] Nếu nàng không chịu thì thôi,

ông không buộc phải giữ nhời với tôi.
xứ ấy ông chớ vắng lai!”

[9-10] Lão bộc đặt tay lên đùi Áp-ra-ham mà thề thốt.
Lão lấy mười con lạc đà rồi dắt ra đi.
Lão đi về miền A-ram Na-ha-ra-gim,
Lão vào thành của ông Na-kho,
đem theo những thứ trong kho quý nhất.

[11] Bấy giờ mặt trời sắp lặn,
Lão cho lạc đà phục sẵn ngoài thành,
gần bên suối nước, lão rình chờ trông:
có cô con gái nào đem thùng múc nước?

[12] Lão khẩn:
“Lạy THIÊN CHÚA của Áp-ra-ham,
Con xin cho gặp được may,
Ngài thương tỏ dấu lạ này cho hay:

[13] Cô nào múc nước ở đây,
Thì con liền hỏi câu này xem sao?

[14] “Cho tôi uống một chút nào!”,
Mà cô ấy nói: “Không sao!
“Mời ông, con cũng bao luôn lạc đà”,
Tức là Chúa đã tỏ ra nhận lời
Xe duyên I-sa-ác, con của người chủ con.”

[15] Khẩn chưa xong, lão hết hồn,
thấy cô con gái đẹp giòn đi ra,
trên vai cô vác chiếc vò,
hoá ra cô là Rê-bê-ca,
là con gái ông Bơ-thu-ên đó mà,
ông này là con trai bà Min-ca,
bà là vợ ông Na-kho,
ông Na-kho là em ông Áp-ra-ham.

[16] Cô này nhan sắc tuyệt trần,
chưa hề đi lại với đàn ông nào.
Kín nước xong, cô cúi chào về ngay.

[17] Lão bộc chạy lại, nói ngay:
“Xin cho hớp nước vò này của cô.”

[18-19] Cô bèn vội vã nghiêng vò:
“Xin mời ngài uống đỡ cho ấm lòng.
“Mà con cũng không về ngay,
Con cho lạc đà của ngài uống luôn.”

[20] Cô bèn dốc vò hết trơn vào máng,
Rồi chạy đến giếng múc nước cho lạc đà.

[21] Lão bộc lạng ngăm cô và thầm nhủ:
Chuyến đi này biết có thành công?

[22] Vậy khi lạc đà uống xong,
lão lấy một khuyên vàng hai chỉ,
thêm đôi xuyến vàng ba lạng,
lão đem hết thảy đeo vào cho cô.

[23] Rồi lão hỏi: "Cô là con ai?
Xin làm ơn cho tôi được rõ.
Nhà cô có chỗ cho trọ đêm không?"

[24] Cô trả lời: "Con là con gái ông Bơ-thu-ên,
ông Bơ-thu-ên là con bà Min-ca và ông Na-kho."

[25] Nhà con nhiều cỏ, nhiều rơm,
lại còn có cả chỗ nằm trọ đêm."

[26-27] Lão bèn phủ phục xuống liền,
Lão thờ lạy CHÚA giáng ơn cho mình:
"Chúc tụng CHÚA của Áp-ra-ham,
Ngài hằng đoái thương với người chủ tôi,
đã đưa tôi đến nơi này:
anh em họ hàng với người chủ tôi."

[28-29] Cô về nhà mẹ, cho hay.
La-ban, anh cô hốt hải hốt hơ,
Ra gặp lão bộc bên bờ suối kia.

30] Thấy em gái đeo khuyên, xuyến vàng,
lại nghe Rê-bê-ca rõ ràng kể lại:
"Người ấy đã nói và hỏi như thế!",
Nên ông đến ngay gặp lão đang đứng kể bên lạc đà.

[31] Ông nói: "Mời già vào nhà,
sao lại đứng ở ngoài xa?
Tôi đã dọn dẹp cửa nhà,
cả nơi cho các lạc đà nghỉ chân."

32] Lão bộc liền theo vào luôn.
Người ta vội tháo gỡ yên lạc đà,
lấy rơm đem cỏ lạc đà ăn no,
đem nước cho đoàn để mà rửa chân.

[33] Người ta dọn bữa cho lão ăn,
nhưng ông lão bặc nói rằng:
"Tôi cần thưa chuyện với ông một điều.
Ông La-ban thưa: "Già đừng sợ phiền.
Xin già cứ nói, tôi liền sẵn nghe."

[34-35] Lão nói: "Tôi là đây tớ ông Áp-ra-ham,
Chủ tôi được CHÚA tuôn ban phúc lành,
Ông là phú hào nổi danh,
Bò, lừa, lạc đà, chiên không thiếu gì,
tôi trai tớ gái đầy nhà.

[36] Bà chủ tôi, là bà Xa-ra,
Tuy đã già, bà cũng sinh cho ông một con trai.
Ông đã cho cậu mọi cơ ngơi tài sản.

[37-38] Chủ tôi bảo: phải tìm được vợ ở Ca-na-an cho hẳn
Ông truyền:
"Già hãy về gia tộc nhà cha tôi,
cưới vợ cho con trai tôi đấy nhé."

[39] Tôi thưa với chủ:
"Nhỡ nàng không chịu, chẳng thể theo về?"

[40] Chủ tôi nói: "Tôi đã dẫn bước vì ĐỨC CHÚA,
Ngài sai sứ dẫn tôi đi và hứa thành công.
Già sẽ cưới vợ cho con tôi trong dòng nhà tôi.

[41] Nếu già đến gia tộc tôi, mà họ trả lời không gả,
thì già sẽ không buộc phải giữ lời đã thề thốt."

[42-44] Vậy hôm nay tôi đã đến suối và thăm khẩn:
"Lạy THIÊN CHÚA của ông Áp-ra-ham,
nếu Ngài thương cho chuyển đi con thành công,
thì bên suối nước này: hãy gặp cô nào ra đây kín nước
và con nói: "Làm ơn cho tôi chút nước",
mà cô trả lời: Mời ông, con cho cả lạc đà của ông uống,
thì người ấy là vợ mà CHÚA đã muốn xe duyên."

[45] Tôi khẩn chưa xong, thì cô Rê-bê-ca mang vò liền đi ra.
Cô xuống suối múc nước. Tôi đã nói ra như vậy,

[46] Cô vội vã mời tôi, và hạ vò xuống:
"Xin mời ông, con cho cả lạc đà cũng uống."
Tôi đã uống và cô cho cả lạc đà uống nữa.

[47] Tôi hỏi cô: "Cô là con ai?"
Cô trả lời: "Con là con gái ông Bơ-thu-ên,

ông Bơ-thu-ên là con trai ông Na-kho và bà Min-kha."
Tôi đã xỏ khuyên và đeo xuyên cho cô ấy.

[48] Tôi đã phủ phục xuống thờ lạy ĐỨC CHÚA,
và chúc tụng CHÚA là THIÊN CHÚA của ông Áp-ra-ham:
Ngài đã dẫn đường tôi đi đúng, chẳng nhầm,
để tìm vợ trong anh em họ hàng cho con ông.

[49] Vậy nếu quý ông tỏ ra tình nghĩa với ông chủ tôi,
thì xin cho biết, bằng không, cũng cho hay để tôi còn liệu."

[50] Ông La-ban và ông Bơ-thu-ên trả lời:
"Việc này ĐỨC CHÚA định rồi
Làm sao nói nghịch, nói xuôi được mà!

[51] Trước sau cũng một mái nhà,
Rê-bê-ca về đó sẽ là dâu con.
như lời CHÚA đã truyền ban
Nó về bên ấy vẫn con một nhà."

[52] Được lời, lão bộc bước ra sắp mình,
Tạ ơn CHÚA đã rủ tình đoái thương.

[53] Rồi đem quần áo bạc vàng,
Mang ra trao tặng cho nàng Rê-bê-ca,
lại còn đem những món đồ quý giá,
mang ra tặng anh cô và biếu cả mẹ nàng.

[54] Ông và đoàn tùy tùng vào bàn dùng bữa,
sau rồi họ sửa soạn dọn chỗ nghỉ đêm.

[55] Anh và mẹ cô bồi thêm:
"Xin cho con bé ở thêm ít bữa,
khoảng mười ngày rồi nó sẽ đi."

[56] Lão bộc thưa: "CHÚA đã cho chuyển đi toại nguyện,
xin cho tôi đi, tôi phải về thưa chuyện với chủ."

[57-58] Họ đáp: "Để gọi con bé ra hỏi ý nó."
Rê-bê-ca ra trả lời: "Con có đi theo."

[59] Thế rồi họ tiễn cô Rê-bê-ca lên đàng,
có vú nuôi đi theo lão bộc và đoàn tùy tùng.

[60] Họ chúc phúc cho cô Rê-bê-ca rằng:
"Chúc em phát triển giống dòng,
Mọi thành quân địch phải hàng tiến dâng."

[61] Rê-bê-ca cùng các tì nữ lên lưng lạc đà,
họ theo lão bộc dẫn đường và giã nhà ra đi.

[62] Khi ấy Isaac đã bỏ vùng giếng La-khai Rô-i,
trở về sống trong miền Ne-ghep.

[63-64] Chiều hôm ấy, Isaac ra đồng dạo mát.
Chàng ngước mắt lên nhìn,
Kìa, từ xa một bầy lạc đà đang dần tiến đến.
Ngước mắt nhìn, Rê-bê-ca nhắc thấy Isaac,
từ trên lưng lạc đà nàng bèn bước xuống.

[64] Nàng hỏi lão bộc:
"Kìa ai tiến đến chúng ta?"
Lão thưa: "Đây là chủ tôi!"
Vội vàng nàng rút chiếc khăn,
lấy khăn che mặt, lại gần gặp nhau.

[66] Lão bộc tường thuật trước sau mọi điều.

[67] Isaac dẫn Rê-bê-ca vào lều bà Xa-ra mẹ chàng,
Chàng làm lễ cưới Rê-bê-ca,
Nàng thành người vợ tề gia của chàng,
Hai người chung sống yêu thương,
Khi chàng mất mẹ vẫn vương u sầu.
Từ nay họ sống bên nhau,
Có niềm an ủi xiết bao êm đềm!



Chương 25

Dòng Dối Bà Cơ-tu-ra (1Sb 1,32-33)

[1] Ông Áp-ra-ham lấy thêm một bà,
Bà vợ này tên là Cơ-tu-ra.

[2] Bà sinh cho ông sáu người con tên là:
Dim-ran, Gióc-san, Mơ-đan, Ma-đi-an, Gít-bắc và Su-ác.

[3] Ông Gióc-san sinh Sơ-va và Đơ-đan,
các con của ông Đơ-đan là tổ phụ của các dân:
người Át-su-ri, Lơ-tu-sim và Lơ-um-mim.

[4] Các con của ông Ma-đi-an là:
Ê-pha, Ê-phe, Kha-nốc, A-vi-đa, En-đa-a.

Tất cả những người ấy là con cháu bà Cơ-tu-ra.

[5] Áp-ra-ham cho con trai Isaac
hết cả tài sản ông đã bỏ sức làm ra.

[6] Còn con của các vợ lẽ, ông đã tặng quà,
Và ngay khi còn sống, ông đã cho họ đi xa,
họ không sống gần I-sa-ác,
mà đi lập nghiệp tại đất Phương Đông.

Ông Áp-ra-ham qua đời

[7-8] Ông Áp-ra-ham sống được một trăm bảy mươi lăm năm.
Ông tắt hơi lúc tuổi già sức yếu,
Hưởng đại thọ, chẳng thiếu thốn chi.
Bây giờ ông đã ra đi,
Vui vầy tiên tổ, ông quy cội nguồn.

[9] Các con ông là Isaac và Ismael
chôn cất ông nơi hang Mác-pê-la,
trong cánh đồng trông sang Mam-rê
Đó là cánh đồng của ông Ép-rôn,
người dân Khết, con ông Xô-kha.

[10] Ông Áp-ra-ham tậu cánh đồng này
của người dân Khết, con ông Xô-kha.
Ông Áp-ra-ham và bà vợ Xa-ra,
đều được an táng trong mồ nơi đây.

[11] Sau khi ông Áp-ra-ham đã rời cõi đất,
Thiên Chúa chúc phúc cho Isaac, con ông.
Ông Isaac định cư gần vùng giếng La-khai Rô-i.

Dòng Dõi ông Ismael (1 Sb 1,28-31)

[12] Bà Ha-ga, người Ai-cập, nữ tỳ của bà Xa-ra,
Bà sinh cho ông Áp-ra-ham, con trai tên là Ismael.

[13-15] Ông Ismael trước sau có mười hai con trai, đặt tên:
Nơ-va-giốt, là con đầu lòng,
Các con kế tiếp theo dòng có tên:
Kê-đa, Át-bơ-ên, Mít-xam, Mít-ma, Đu-ma,
Ma-xa, Kha-đát, Tê-ma, Giơ-tua, Na-phít, Kết-ma.

[16] Đó là tên các con ông Ismael,
Tuỳ theo làng, trại, mà họ đặt tên.

Đó là tên mười hai đầu mục của mười hai chi tộc,

[17] Ông Ismael sống được một trăm ba mươi bảy năm.
Trút hơi thở cuối cùng, ông rời bỏ thế gian,
Ông về sum họp với tiền nhân tiên tổ.

[18] Từ miền Kha-vi-la đến miền Sua,
là nơi con cháu ông đến định cư lập nghiệp.
Vùng này đối diện Ai-cập, về phía Át-sua.
Khi ông tắt thở qua đời,
Các em ông đã chẳng rời xa ông.



III. SỰ TÍCH ÔNG ISAAC VÀ ÔNG GIA-CÓP

Ông Esau và ông Gia-cóp chào đời

[19] Đây là gia đình ông Isaac,
Ông là con trai của Áp-ra-ham.

[20] Năm bốn mươi tuổi, ông Isaac lấy bà Rê-bê-ca.
Bà này là con ông Bơ-thu-ên, người A-ram ở Pát-đan A-ram,
Bà cũng là em ông La-ban, người A-ram.

[21-22] Vợ ông Isaac hiếm hoi,
Ông cầu xin CHÚA cho bà mang thai.
ĐỨC CHÚA đoái thương nhậm lời.
Thai nhi mấy đứa cứ hoài đạp nhau.
Bà kêu lên CHÚA: "Ôi chao!
Con không hiểu nổi tại sao? Lạ lùng!"

[23] ĐỨC CHÚA phán với bà rằng:
"Có hai dân tộc trong lòng nhà ngươi,
Hai dân này lúc chúng chào đời,
sẽ không đoàn kết, tách rời rẽ chia.
Dân này mạnh hơn dân kia,
Lớn tuy dững mảnh lại thua đứa còi.
Nó thua nên phải làm tôi,
Không làm anh cả đổi ngôi nhường quyền.

[24] Đến ngày sinh nở quả nhiên,
Lọt lòng khỏi mẹ biết liền song thai.

[25] Đứa trước đỏ như son môi,
Toàn thân như chiếc áo tơ lông xù,
Cho nên mới đặt tên là Esau.

[26] Đứa sau nắm gót Esau,
Đặt tên Gia-cóp sau vào chiếm ngôi.
Khi hai đứa khóc chào đời,
Ông Isaac tuổi đời sáu mươi.

[27] Sau này chúng lớn nên người,
Esau săn bắn rong chơi ngoài đồng,
Còn em Gia-cóp thì không,
Tính tình trầm tĩnh sống trong trại lều.

[28] Esau được bố thương yêu,
Vì ông chỉ thích được ăn thịt rừng.
Gia-cóp thì được mẹ cưng,
Nên chàng được mẹ đỡ nâng dắt dìu.

[29] Một hôm, Gia-cóp đang lui cui nấu cháo,
Esau ngoài đồng về, bước rào vào mau,

[30] Esau nói được vài câu:
"Anh đang bụng đói ôi chao mệt lử!
Cháo gì đo đỏ thế ư?
Cho anh dẫn bụng, kéo đỡ mắt hoa."
Esau vì thế gọi là:
Ê-đôm tên nữa, người ta quen mồm.

Ông Esau nhượng quyền trưởng nam

[31] Gia-cóp bèn trả lời luôn:
"Trước tiên anh hãy bán quyền trưởng nam!"

[32] Esau quần bách nói xàm:
"Anh đang sắp chết, trưởng nam ích gì?"

[33] Gia-cóp: "VẬY anh thề đi!"
Esau bất chấp, sợ chi, thề liền.
Thế là anh đã nhượng quyền
Trưởng nam, anh đã bán liền cho em.

[34] Esau được cháo đỡ thèm,
Được thêm cả bánh, anh bèn đứng lên.
Quyền làm anh cả, anh quên,
Anh đã coi thường, mất quyền trưởng nam.

Chương 26

Ông Isaac tại Gơ-ra

[1] Bấy giờ một nạn đói xảy ra rộng khắp,
Không phải nạn đói thuở trước thời ông Áp-ra-ham.
Ông Isaac dọn đến Gơ-ra,
gặp A-vi-me-léc, vua dân Phi-li-tinh, xin cho tạm trú.

[2] ĐỨC CHÚA hiện ra phán bảo:
"Đừng xuống Ai-cập nghe con!
Ở yên xứ đó Ta còn chỉ cho,

[3] Nương thân đất ấy, ở nhờ,
Rồi Ta sẽ khứng ban cho phúc lành,
Sẽ ở với ngươi hết tình,
Cho ngươi, dòng dõi, đất mênh mông này,
Như Ta đã thề trước đây
Với Áp-ra-ham hiền tài, cha ngươi.

[4] Cho dòng đông tựa sao trời,
Mọi dân được phúc là nhờ dòng ngươi,

[5] Vì cha ngươi đã vâng lời,
giữ tuân thánh chỉ luật điều của Ta.

[6-7] Nên Isaac sống ở Gơ-ra.
Vợ ông, ai có hỏi: "bà là ai?"
Thì ông sẽ nói: "Em tôi đấy mà!"
Vì bà nhan sắc mặn mà
Ông không muốn họ biết là vợ ông.
Vì chừng họ sẽ giết ông
Nên ông phải giấu để còn yên thân.

[8] Sau thời gian lâu ngày ông ở đó,
Khi A-vi-me-léc, vua Phi-li-tinh ngó qua cửa sổ
thấy ông cười giỡn với Rê-bê-ca, là vợ của ông.

[9] Vua cho gọi đến bảo rằng:
"Đúng là vợ ông! Sao ông lại nói:
Nàng là em tôi?" Ông mới thưa rằng:
"Tôi nói thế vì tôi sợ phải chết vì nàng."

[10] Vua nói: "Ông đã làm gì cho dân tôi hả?
Thiếu chút nữa có người sẽ ăn ở với nàng,
ông làm chúng tôi phải vào tròng tội ác!"

[11] Vua A-vi-me-léc truyền cho khắp toàn dân:
“Nếu ai mà đụng đến ông,
Và vợ ông nữa thì tuyên tử hình”

[12-13] Đất này ông đã gieo trồng,
Hoa màu thu hoạch đổ đồng gấp trăm.
Vì CHÚA chúc phúc ban ơn,
Cho nên ông đã trở nên phú hào,
Ngày càng giàu có không sao mà lường.

[14] Chiên, bò, rải rác đồng nươg,
Gia nhân, đầy tớ, khó đường kể tên,
khiến người Phi-li-tinh phải ghen.
Ông là khách lạ kiêu dân sao giàu?

Những giếng nước giữa Gơ-ra và Bơ-e Se-va

[15] Biết bao giếng của cha ông đã đào thuở ấy,
Dân Phi-li-tinh đã bít lại lấp đi.

[16] Đã vậy, vua A-vi-me-léc còn bảo ông Isaac:
“Hãy đi khỏi xứ chúng tôi,
vì ông quá mạnh hơn người chúng tôi.”

[17] Ông bèn dọn đến cắm lều
định cư trong lũng ở miền Gơ-ra.

[18] Ông khơi lại những giếng bị người ta bít lấp,
Rồi lấy tên cha mình mà đặt tên cho giếng.

[19] Đầy tớ ông Isaac khi đào giếng,
Họ tìm thấy ở đó một giếng nước mạch.

[20] Xảy ra tranh chấp nước nôi
giữa bầy mục đồng ở nơi đất này
của xứ Gơ-ra và của ông Isaac,
Bên Gơ-ra, chúng nói:
“Nước này là của chúng tao,
Nên không tự tiện được đào khơi lên”
Vì tranh chấp giữa đôi bên
Ông gọi Ê-xéc là tên giếng này.

[21] Lại đào giếng khác,
lại tranh chấp đôi co,
ông đặt tên giếng là Xít-na.

[22] Ông bỏ chỗ ấy đi xa
Ông đào giếng khác,

Đến đây thì hết đôi co,
Mừng quá, ông nói rõ to:
"Giờ đây CHÚA đã cho ta
một nơi rộng rãi thật là thênh thang,
chúng ta gầy dựng mùa màng
sinh sôi thịnh vượng ở trong đất này."

[23-24] Ông lại rời lên Bơ-e Se-va.
Đêm ấy, CHÚA hiện ra và phán:
Ta là THIÊN CHÚA của Áp-ra-am, cha người!
Đừng sợ! Ta hằng ở mãi với người,
Vì Áp-ra-am, tôi tớ Ta thương đời đời,
Ta sẽ chúc phúc cho người,
Cho dòng dõi người như sao trời san sát.

[25] Tại đây ông lập bàn thờ,
Kêu cầu ĐỨC CHÚA tung hô danh Ngài.
Tại đây ông cắm trại lâu,
gia nhân đầy tớ ra đào giếng khơi.

Giao ước với vua A-vi-me-léc

[26] Từ Gơ-ra, vua A-vi-me-léc đến gặp Isaac,
đi theo có ông A-khu-dát, bạn vua,
và tướng tư lệnh Pi-khôn, chỉ huy quân đội.

[27] Ông Isaac nói giỗi:
"Các ông đã ghét, đuổi tôi,
Các ông còn đến gặp tôi làm gì?"

[28] Họ trả lời:
"Chúng tôi đã thấy rõ rồi,
Ông luôn có CHÚA không ngơi ở cùng.
Chúng tôi bàn với nhau rằng:
Chúng ta cần phải có chẳng lời thề?
Chúng tôi đến để làm gì,
Để lập giao ước mà thề từ nay:

[29] Ông không hại chúng tôi đây,
như chúng tôi đã không làm rầy cho ông,
chỉ làm điều tốt cho ông,
ông đi yên ả mà không cản đường.
Giờ đây ông được CHÚA thương.
được NGÀI chúc phúc ngày càng thành công "

[30] Ông làm bữa tiệc đãi đấng
mời họ ăn uống tỏ lòng tương thân.

[31] Hôm sau, họ dậy sớm hơn,
hai bên kết ước nói lên lời thề.
Họ bèn từ giã ra về bình an.

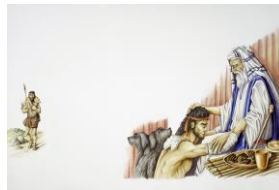
[32] Cùng ngày, đây tới báo tin
cho hay họ đã dò tìm giếng khơi,
"Chúng tôi đã thấy mạch rồi,
Nước dùng cứ mức từ nay tha hồ."

[33] Ông gọi giếng ấy tên là Síp-a,
Vậy tên thành ấy nay là Bơ-e Se-va.

Các bà vợ người Khết của ông Esau

[34] Bốn mươi tuổi thì Ê-sau lấy vợ.
Cả thầy ông có hai bà:
Một bà tên là Giu-đi-tha,
con gái ông Bơ-ê-ri người Khết,
Một bà tên là Ba-xơ-mát,
con gái ông Ê-lôn người Khết.

[35] Hai người phụ nữ này thật hết chỗ nói
Họ làm khổ cho ông Isaac và bà Rê-bê-ca.
Ông bà cay đắng rã rời,
Không lời tả hết, khôn nguôi trong lòng.



Chương 27

Ông Gia-cóp đoạt lời chúc phúc của ông Isaac

[1] Ông Isaac đã già,
Ông nhìn không rõ, mắt lòa hằn đi.
Ông gọi Esau, thăm thì:
"Con ơi! Con lớn xù xì của cha"
Ê-sau thưa: "Dạ, con đây, cha!"

[2] Ông rằng: "Không thấy cha già hay sao?
Cha không biết chết ngày nào.

[3] Bây giờ, con hãy đi vào lấy cung,
Mang tên ra đồng, săn thú mà ăn!

[4] Rồi làm món rở thật ngon,
Món mà cha vẫn hay ăn mọi lần,
Rồi cha chúc phúc cho con,
Trước khi cha sẽ lìa trần, nghe con!"

[5-7] Bà Ê-bê-ca nghe chồng dặn con trai lớn,
Bèn nói cho Gia-cóp, con trai kế của bà hay:
Bà thuật lại y nguyên lời chồng dặn Ê-sau, anh lớn,
Rồi bà dặn riêng Gia-cóp:

[8] Bây giờ nghe mẹ dặn đây:

[9] "Con đến bày súc vật mới lớn khôn,
bắt cho mẹ hai dê đực mập và non,
mẹ sẽ làm món thật ngon cha thích.

10] Con đem đến cho cha con ăn,
để trước khi chết, con được cha đích thân chúc phúc."

[11] Gia-cóp nói: "Mẹ coi đi!
anh Esau lông lá xù xì,
còn con nhẵn nhụi da thì trơn tru.

[12] Biết đâu cha con sẽ rờ,
Cha con sẽ nghĩ con lừa gạt cha,
Con sẽ chuốc lời cha nguyện rửa,
thay vì được cha chúc phúc cho con."

[13] Mẹ rằng: "Con cứ yên lòng
Có gì, mẹ sẽ gánh gồng cho con,
Nghe đi, hãy bắt dê non!"

[14] Nghe lời, cậu bắt dê non đem về.
Mẹ làm ngon tuyệt, khỏi chê chút nào.

[15-16] Rồi bà lấy áo Esau,
áo con trai lớn còn màu mới tinh
cho Gia-cóp khoác vào mình.
lấy da dê bọc tay, quấn cổ cho thành Ê-sau.

[17] Rồi bà đặt bánh và món ăn ngon
trao vào tay Gia-cóp con bà.

[18] Gia-cóp bèn vào gọi: "Thưa cha!"
Ông đáp: "Cha đây! Con là đứa nào?"

[19] Gia-cóp thưa: "Con là Esau,

Con là con cả, con vào đây, cha!
Con làm đặc biệt cho cha.
Thịt rừng mà cha vẫn ăn mọi ngày.
Mời cha ngồi dậy xơi ngay,
rồi cha chúc phúc tràn đầy cho con."

[20] Ông Isaac hỏi:
"Sao con tìm được mau thế?"
Gia-cóp thưa:
"Dạ, nhờ Thiên Chúa của cha,
cho con may mắn kiếm ra đó mà!"

[21] Ông Isaac bảo:
"Con lại gần, cho cha sờ,
xem con có phải đúng là Esau?"

[22] Gia-cóp lại gần, ông Isaac sờ và nói:
"Tiếng thì tiếng Gia-cóp, mà tay là tay Esau."

[23] Thấy tay lông lá như tay Esau,
thế là ông chúc lành cho Gia-cóp.

[24] Ông hỏi lại:
"Con có đúng là Esau, con cha?"
Gia-cóp thưa: "Vâng, chính là con cha."

[25] Ông nói:
"Con bưng lại cho cha thịt rừng,
để cha đích thân chúc phúc cho con."
Cậu bưng thịt lại cho ông ăn,
rồi đem rượu đến cho ông uống.

[26] Ông Isaac bảo:
"Con lại gần đây và hôn cha đi!"

[27] Cậu lại gần và hôn ông.
Ông hít mùi áo và chúc phúc cho Gia-cóp rằng:
"Ô kìa, mùi thơm con tôi,
như hương cánh đồng CHÚA tôi chúc phúc.

[28] Xin Chúa ban cho con tôi,
sương trời với đất đai màu mỡ,
và lúa mì cùng rượu mới dồi dào.

[29] Các dân phải cúi đầu vâng phục,
các nước phải sụp lạy con.
Con hãy làm chủ bà con dòng họ,
và con cháu của mẹ con phải kính sợ lạy con.

Kẻ nguyên rửa con sẽ bị nguyên rửa,
kẻ chúc phúc cho con sẽ được chúc phúc.”

[30] Cha chúc phúc xong, thì Gia-cóp đi ra,
Vừa hay anh Esau đi săn trở về.

[31] Esau cũng làm món ngon cha dùng,
Anh đem đến dâng cha, thưa rằng:
“Mời cha dậy xơi thịt rừng của con,
để con được cha đích thân chúc lành.”

[32] Ông Isaac hỏi Ê-sau:
“Con là đứa nào vào đây?”
Ê-sau thưa:
“Con là Esau, con đầu lòng, con trai của cha!”

[33] Ông run bắn người lên và hỏi:
“VẬY ai đã săn thịt rừng đem lại cho cha?
Trước khi con vào, cha đã ăn hết.
Cha đã chúc phúc cho nó,
Chắc chắn nó sẽ được ban phúc.

[34] Nghe rồi, Ê-sau thét lên,
Giọng chàng tức giận ưu phiền đặng cay.
Chàng thưa với cha:
“Cha ơi, xin cha chúc phúc cho cả con đây.”

[35] Ông nói:
“Em con đã tính mưu gian,
đoạt lời chúc phúc của con mất rồi!

[36] Ê-sau lại nói:
“Có phải vì nó tên là Gia-cóp,
Nên đã hai lần, nó hất cẳng gạt chân con?
Quyền trưởng nam của con, nó đã đoạt mất,
bây giờ nó lại đoạt lời chúc phúc của con!”
Rồi Ê-sau lại nói thêm:
“Xin cha chúc phúc cho con!
Cha không chúc phúc cho con nữa à?”

[37] Ông Isaac đáp lại Esau:
“Con xem, cha đã đặt nó làm chủ,
đã khiến bà con dòng họ tuân theo,
đã liệu cho nó lúa mì và dồi dào rượu mới.
Bây giờ cha còn biết làm gì nữa, con ơi!”

[38] Esau thưa với cha:
“Cha chỉ có một lời chúc phúc ấy thôi sao?

Xin cha cũng chúc phúc cho cả con nữa, cha ơi!"
Rồi Esau òa lên khóc nức nở.

[39] Bây giờ, ông I-sa-ác lên tiếng nói:
"Này, nơi con ở sẽ không còn đất đai màu mỡ,
không được sương từ trời cao gieo xuống dồi dào.

[40] Con phải nhờ vào thanh gươm mà sống,
và con sẽ phải cung phụng em con.
Nhưng khi nay đây mai đó để con vùng lên,
con sẽ bẻ gãy được ách em con đặt trên cổ con.

[41] Hận Gia-cóp được cha ban chúc phúc,
Cho nên Ê-sau nghĩ bụng:
"Lễ tang cha sắp tới rồi,
Chờ cho xong lễ, ta thời tính sau:
Gia-cóp làm giả Ê-sau,
Giết đi vì đã hai lần gạt ta!"

[42] Điều này lọt đến Rê-bê-ca,
Bà cho Gia-cóp biết mà liệu thân:
"Ê-sau đang tính giết con,

[43] Bây giờ hãy đến Kha-ran ít ngày!
Con ở nơi này, nhà bác La-ban,
Nhà anh của mẹ, tránh cơn thù hằn!

[45] Ê-sau khi đã nguôi dần,
Anh con quên hằn không còn giận con,
Mẹ sai người đến đón con,
Một ngày để tang hai lần được sao."

Ông Isaac sai ông Gia-cóp đến nhà ông La-ban

[46] Bà Rê-bê-ca nói với ông Isaac:
"Bây giờ tôi chán quá đi!
Tôi còn muốn sống làm gì, ông ơi!
Tôi muốn chết đi cho rồi,
Chẳng qua cũng tại mấy người con dâu.
Chúng là người Khết như nhau,
Gia-cóp sẽ phải cưới vợ không lâu ông à!
Nếu lấy dân Khết về nhà,
Hỏi còn muốn sống, chẳng thà chết đi!

Chương 28

Ông Gia-cóp đoạt lời chúc phúc của ông Isaac

[1] Ông Isaac gọi ông Gia-cóp lại,
để ông chúc phúc, rồi ông truyền dạy bảo ban:
"Con không được cưới vợ người Ca-na-an.

[2] Đứng lên! Đi về Pát-đan A-ram,
đến nhà ông ngoại con là Bơ-thu-ên,
con sẽ lấy con gái ông La Ban,
vì ông La Ban là bác của con.

[3] Xin Thiên Chúa toàn năng chúc phúc cho con,
xin làm cho con sinh sôi muôn vàn, đông đúc
để con trở thành cộng đồng chen chúc muôn dân.

[4] Xin cho con và dòng dõi, phúc lành của ông Áp-ra-ham,
để con chiếm hữu miền đất con đang trú ngụ,
là miền đất Thiên Chúa đã ban cho tổ phụ Áp-ra-ham."

[5] Sau đó, ông sai Gia-cóp đi về Pát-đan A-ram,
đến nhà ông La Ban người A-ram,
là con trai ông Bơ-thu-ên,
và là anh bà Rê-bê-ca,
mẹ của Gia-cóp và Esau.

Ông Esau lấy vợ lần nữa

[6] Esau thấy cha đã chúc phúc cho Gia-cóp
và bảo em về lấy vợ ở đất Pát-đan A-ram,
lại còn dạy: không được cưới vợ người Ca-na-an."

[7] Gia-cóp quả đã vâng lời cha mẹ mà đi Pát-đan A-ram.

[8] Lại biết rằng cha không ưa con gái Ca-na-an.

[9] Nên Esau bèn đến nhà ông Ismael,
và ngoài những người vợ hiện đang ở bên,
chàng còn cưới thêm cô Ma-kha-lát,
Cô là con gái ông Ismael,
Ông này là con Áp-ra-ham, và là em ông Nơ-va-giốt.

Giấc mộng của ông Gia-cóp

[10] Gia-cóp rời Bơ-e Se-va đến Kha-ran.

[11-12] Chàng dừng bước tại một nơi
nghỉ đêm tại đó vì trời nhá nhem.

Gối đầu hòn đá chẳng êm.
Vậy mà ngon giấc cũng nằm chiêm bao
thấy thang dựng đứng chạm cao tới trời,
thiên thần lên xuống không ngơi.

[13] CHÚA thương NGÀI đã nhìn tôi phán rằng:
"Ta là ĐỨC CHÚA của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi,
và là Thiên Chúa của Isaac, cha ngươi.
Ta ban cho ngươi và dòng dõi, đất ngươi đang nằm.

[14] Dòng dõi ngươi lan tràn như bụi đất,
ngươi sẽ rải rác khắp nam bắc đông tây.
Nhờ ngươi và dòng dõi ngươi đây,
mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được đầy ơn phúc.

[15] Nay Ta sẽ ở với ngươi,
Dù ngươi đi khắp mọi nơi bất kỳ,
Ta hằng gìn giữ, duy trì,
Đưa ngươi trở lại sẽ về nơi đây,
Ta không bỏ ngươi đoạ đày
khi lời Ta hứa đến nay chưa thành.

[16] Gia-cóp tỉnh giấc và nói:
"Quả là ĐỨC CHÚA ở đây
mà tôi không biết, thế này là sao?"

[17] Gia-cóp phát sợ thì thào:
"Nơi này đáng sợ, ôi chao!
Là nhà của CHÚA, cửa vào thiên cung."

[18] Hôm sau, trời mới rạng đông,
Chàng đem hòn đá đem hôm gối đầu,
dựng hòn đá đứng trên cao,
làm thành cột trụ, tưới dầu lên trên.

[19] Đặt tên nơi đó là Bết Ên,
Trước kia, gọi Lút là tên thành này.

[20-21] Gia-cóp khẩn CHÚA thế này:
"Xin ban thành tựu chuyến này cho con,
Xin ban cho bánh con ăn,
Áo quần con mặc, bình an về nhà.

[22] Đá này tôi dựng là nhà của Chúa,
và lạy Chúa,
Những gì Ngài ban cho con,
một phần mười sẽ trích để con dâng Ngài."

Chương 29

Gia-cóp đến nhà ông La Ban

[1] Gia-cóp đến đất Phương Đông.

[2-3] Chàng nhìn thấy giếng nước trong ngoài đồng.

Ba đàn chiên nằm gần đó thong dong.

Chúng chờ được uống nước trong giếng này.

Miệng giếng có phiến đá dày,

Đó là nắp đậy giữ hoài nước trong.

Khi nào chiên tụ đã đông,

Để cho chiên uống, mục đồng đẩy ra.

[4-8] Gia-cóp tới lân la trò chuyện:

- Anh em người ở vùng nào?

- Chúng tôi ở xứ Kha-ran.

- Vậy chắc biết ông La Ban?

Ông là cháu ông Na-kho đấy!"

- Chúng tôi biết.

- Ông ấy có được bình an?

- Ông ấy khoẻ mạnh bình an lắm à!

Kìa cô Ra-khen, con gái ông ta đang dẫn đàn chiên dê ra kia kìa."

- Trời còn sáng sớm thế này, chưa phải là lúc họp bầy chiên dê, hãy cho chúng uống thoả thuê!"

rồi sau dẫn chúng đi ăn là vừa!"

- Không được! chúng tôi phải chờ các bầy tụ tập, đếm cho không thiếu, bấy giờ, mới được đẩy phiến đá kia ra khỏi miệng giếng để cho chúng uống, rồi sau mới được dẫn chúng đi ăn."

[9] Chàng còn đang nói chuyện lan man, thì cô Ra-khen tiến đến cùng đàn chiên dê.

[10] Thoạt thấy cô, chàng vội lăn phiến đá, để đàn chiên dê uống cho đã thoả thuê.

[11] Gia-cóp hôn cô Ra-khen rồi òa lên khóc.

[12] Chàng cho cô hay lai lịch của mình:

là anh em họ hàng với cha cô,

và là con trai bà Rê-bê-ca.

Cô liền chạy về báo tin cho cha.

[13] Ông La Ban nghe nói đến Gia-cóp,
là con của em gái mình,
Ông liền hốt hải chạy nhanh
Ra ôm hôn cháu, dẫn anh vào nhà.
Gia-cóp kể hết chuyện nhà ông nghe.

[14] Ông nói:
"Quả là cốt nhục bác đây,
Ở đây một tháng đến ngày chia tay!"

Ông Gia-cóp lấy hai vợ

[15] Ông La Ban nói với Gia-cóp:
"Dẫu là bà con một nhà,
lẽ nào để cháu giúp mà không công?
Bác thì lại muốn trả công,
Vậy tùy ý cháu, bác không ngại ngần."

[16] Ông có hai con gái nết na,
Lê-a là chị, em là Ra-khen.

[17] Lê-a con mắt lơ dờ,
Ra-khen thì lại mẫn mà có duyên.

[18] Gia-cóp yêu cô Ra-khen,
lại ưa nói thẳng không quen màu mè:
"Cháu xin cưới cô út nè!
bảy năm phục vụ rồi về chẳng sao."

[19] Ông La Ban nói:
"Gả cho hai cháu cưới nhau,
Hơn là gả cho người nào chẳng quen.
Vậy thì cháu ở lại ghen!"

[20] Vì yêu thăm thiết Ra-khen,
Bảy năm đăng đẳng chàng xem vài ngày.

[21] Đến ngày mãn hạn, chàng thưa:
"Cháu xin đưa vợ về nhà,
để cho chúng cháu giao hoà gần nhau."

[22] Ông cho con gái làm dâu,
Ông bèn đãi tiệc đón chào khách quen.

[23] Bóng đêm đã rủ bên rèm,
Ông đem cô chị đến bên cạnh chàng.
[24] và cho tì nữ Din-pa của ông theo hầu.

[25] Sáng ra vỡ lẽ thấy nàng Lê-a!
Gia-cóp trách ông La Ban:
"Cha làm như vậy là nghĩa lý gì?
Con từng phục vụ há vì Ra-khen?
Sao cha lại đánh lừa con?"

[26] Ông La Ban trả lời:
"Miền này không có lệ em trước chị sau
Cho nên không bao giờ gả em đi trước.

[27] Cứ qua tuần lễ cưới với đứa này trước đã,
rồi cha sẽ gả cho con luôn cả đứa kia,
bù cho con đã bỏ công
bảy năm phục vụ ở trong nhà này."

[28] Gia-cóp đã ở lại đây,
để cùng cô chị vui vầy nhân duyên.
Rồi ông gả tiếp Ra-khen,
chàng cùng cô em sánh duyên vợ chồng.

[29] Ông sai tỳ nữ Bin-ha của ông
đến làm tỳ nữ cho nàng Ra-khen.

[30] Vợ chồng Gia-cóp Ra-khen,
vẫn còn ở lại bảy năm mới về.
Thời gian chàng chữa về quê,
với Ra-khen tình thâm hơn là Lê-a.

Các con ông Gia-cóp

[31] CHÚA thấy chàng hờ hững với Lê-a,
nên Ngài đoái thương cho bà sinh đẻ.
Còn bà Ra-khen thì lại son sẻ hiếm hoi.

[32] Bà Lê-a sinh con trai,
Bà đặt cho nó tên là Rưu-vên,
Bà nói:
"ĐỨC CHÚA thấy tôi cô đơn
Bây giờ, tôi sẽ được chồng yêu hơn."

[33] Bà mang bụng lại sinh con trai.
Bà nói:

"ĐỨC CHÚA đã biết tôi cô đơn,
Nên Ngài lại cho tôi thêm đứa này",
bà đặt cho nó tên là Si-mê-ôn.

[34] Bà mang bụng lại sinh con trai.
Bà nói:

“Phen này, chồng tôi sẽ gán bó với tôi,
vì tôi đã sinh cho ông ba đứa con trai”,
vì thế bà đặt cho nó tên là Lê-vi.

[35] Bà lại có bụng và sinh con trai.

Bà nói:

“Phen này, tôi sẽ tạ ơn ĐỨC CHÚA”,
vì thế bà đặt cho nó tên là Giu-đa.

Bây giờ bà cũng đã già
Cho nên sinh đẻ thì bà đã ngưng.



Chương 30

[1] Bà Ra-khen hiếm muộn, không con,
Bà ghen với chị, mất khôn bảo chồng:

“Hãy cho tôi có con đi,
còn không thì sống làm chi, ông à!”

[2] Ông Gia-cóp nổi nóng với bà:
“Tôi đâu thay Chúa cho bà nở sinh!”

[3] Bà nói:

“Đây Bin-ha, tì nữ của tôi,
ông đi lại với nó, để rồi sinh con,
con nó cũng là con tôi
thế là nhờ nó tôi thời có con.”

[4] Bà trao tì nữ cho ông,
để nàng làm vợ cho ông lại gần.

[5] Bin-ha có bụng, sinh con:
con trai Gia-cóp với nàng Bin-ha.

[6] Bà Ra-khen nói:

“Thiên Chúa đã xét cho tôi.
Tiếng tôi than thở nên Ngài lắng tai,
cho tôi một đứa con trai”.
Nên gọi là Đan, tên bà đặt cho.

[7] Bin-ha, tì nữ của bà
mang bầu, sinh nữa, lại là con trai.

[8] Bà Ra-khen nói:
"Tôi giành với chị gớm ghê,
giờ tôi mới thắng hả hê lắm rồi!"
Nên bà đặt cho nó tên là Náp-ta-li.

[9-10] Còn bà Lê-a vì không sinh con nữa,
bà trao nữ tì Din-pa cho làm vợ ông Gia-cóp,
Din-pa, sinh cho ông Gia-cóp một đứa con trai.

[11] Bà Lê-a nói:
"Thật là may mắn cho tôi quá chừng!"
Bà đặt cho nó tên là Gát.

[12] Din-pa, sinh con trai thứ hai cho ông Gia-cóp.

[13] Bà Lê-a nói:
"Tôi nay hạnh phúc biết bao!
Các bà sẽ khen tôi có phúc đường nào".
Bà đặt cho nó tên là A-se.

[14] Lúa mì vàng ối cánh đồng
Rượu-vên ra đó ngấm bông chín vàng
thấy nhiều chùm **quả ngải sâm (*)**
mang về cho mẹ là bà Lê-a
Bà Ra-khen xin bà Lê-a
"Chị cho ít quả chị ơi!"

[15] Bà Lê-a mới trả lời:
"Giặt chồng đã gớm lắm thay,
Giờ còn muốn lấy quả này của con tôi!"
Bà Ra-khen tiếp lời:
"Đổi cho tôi mấy quả này
Thì ông với chị đêm nay được gần."

() xin xem chú thích ở cuối chương sách*

[16] Chiều hôm, ở cánh đồng về,
Gia-cóp thấy vợ hả hê cười thầm,
bà Lê-a đơn đả bảo rằng:
"Đêm nay ông phải đến gần với tôi,
Vì tôi đã lấy của con tôi
ngải sâm đổi cho Ra-khen hết rồi."
Vậy chiều hôm đó tối trời
ông Gia-cóp đã y theo lời Ra-hê.

[17] Bà Lê-a được Chúa nhận lời,
sinh cho Gia-cóp một người con trai,

con trai thứ năm chào đời.

[18] Bà Lê-a nói:

“Thiên Chúa trả công cho tôi,
vì trao tì nữ của tôi cho chồng.”
Bà đặt cho nó tên là Ít-xa-kha.

[19] Bà lại mang bụng nặng nề
sinh cho Gia-cóp thêm người con trai,
con trai thứ sáu chào đời.

[20] Bà Lê-a nói:

“Tôi được quà quý Chúa ban.
Phen này, chồng sẽ ở gần bên tôi,
vì tôi cho ông sáu con trai.”
Bà đặt cho nó tên là Dơ-vu-lun.

[21] Bà lại sinh nữa cho ông một cô,
và đặt cho nó tên là Đì-na.

[22] Thiên Chúa đã nhớ đến bà Ra-khen,
Thiên Chúa đã nhận lời bà kêu xin,
cho bà sinh đẻ chẳng con hiếm hoi.

[23] Bà mang bụng sinh một con trai.
Bà nói:
“Thiên Chúa cất nỗi hổ nhục của tôi”.

[24] Bà đặt cho nó tên là **Giu-se**,

Bà nói:
“Ta ơn ĐỨC CHÚA nhận lời
cho tôi thêm nữa một người con trai.”

Ông Gia-cóp làm giàu

[25] Khi Ra-khen sinh được **Giu-se**,
Gia-cóp liền thưa với ông La Ban:
“Xin cho con được rời nhà,
để con về chốn quê nhà của con.

[26] Cả các vợ con của con,
vì họ phục vụ tảo tần bao năm,
Hắn cha cũng rõ chẳng lằm
Con từng phục vụ, con làm ra sao.

[27] Ông La Ban bảo Gia-cóp rằng:
“Nếu con cảm thấy vui lòng
Thì con ở lại, con đừng về quê!

Cũng nhờ bói toán hay ghê,
Chúa ban ơn phúc tràn trề cho cha.
Cho cha con cháu đầy nhà,
Chúa thương như thế cũng là vì con.

[28] cha muốn trả công cho con,
Thì con cứ nói, con đừng ngại chi!”

[29] Ông Gia-cóp nói với ông:
“Cha biết con làm những gì
Cho đàn súc vật mập phì lớn ra.

[30] Khi con chưa đến nhà cha,
Của cha còn ít có là bao nhiêu,
mà nay lên như cánh diều,
cánh diều gặp gió càng nhiều thêm ra.
Con đi tới đâu là CHÚA chúc phúc cho cha.
Bao giờ con mới lo được cho gia đình con?”

[31] Ông nói:
“Vậy cha phải trả cho con cái gì?”
Ông Gia-cóp thưa:
“Cha không phải trả bao nhiêu.
Nếu cha làm cho con điều sau đây,
thì con sẽ ở lại đây,
chăn đàn chiên dê cả bầy của cha.

[32] Hôm nay con sẽ đi coi các đàn, bầy chiên dê,
Trong các bầy chiên con:
con nào lốm đốm và lấm chấm, hoặc đen tuyền,
Trong các đàn dê cái: con nào lấm chấm và lốm đốm,
Cha hãy tách chúng ra cho con, đó sẽ là công xá của con.

[33] Mai ngày, khi cha đến kiểm soát công xá của con,
thì cha sẽ thấy lòng con lương thiện thành thật:
Nếu cha thấy trong đàn vật của con:
những con dê nào không lấm chấm và nom lốm đốm,
những con chiên nào không một sắc đen tuyền,
hết thảy chúng coi như là con đã ăn cỏ của cha.

[34] Ông La Ban nói:
“Được, thì cứ làm như con nói!”

[35] Ngày hôm ấy, ông tách riêng ra
các dê đực vằn và lấm chấm,
các dê cái lốm đốm và lấm chấm,
mọi con vật nào có vệt trắng,
và mọi con chiên nào một sắc đen tuyền,

ông giao chúng cho các con trai ông.

[36] Ông bảo các con dẫn chúng đi thật xa,
xa đàn súc vật của Gia-cóp cách ba ngày đường.
Rồi ông giao đàn chiên dê còn lại cho Gia-cóp trông nom chăn giữ.

[37] Gia-cóp chặt những cành hãy còn cây tươi:
hạnh đào và bạch dương, tiêu huyền.
rồi lột vỏ cho lộ ra nguyên lõi trắng,
để làm thành những vạch trắng, vết vằn.

[38] Rồi ông đặt các cành cây lột vỏ vào máng nước,
để mỗi khi đến máng uống nước
chúng ngược thấy khi giao nhau.

[39] Các con vật giao nhau trước các cành cây màu lõi trắng,
sẽ đẻ ra những con vằn, lốm đốm và lấm chấm.

[40] Còn những con chiên thì ông Gia-cóp tách hẳn riêng ra,
cho chúng quay về đàn vật của ông La Ban,
hợp với những con vằn và những con lốm đốm.
Bằng cách đó, ông gây cho mình những đàn vật riêng
không chung với đàn vật của ông La Ban.

[41] Mỗi khi các con vật khỏe giao nhau,
thì Gia-cóp đặt các cành vào trong máng,
để chúng nhìn thấy khi giao nhau.

[42] Con nào yếu thì không đặt cành cây lõi trắng,
thành ra các con yếu thuộc về ông La Ban,
còn những con khỏe thuộc về ông Gia-cóp.

[43] Thế là ông trở nên giàu,
ông có chiên dê đầy đàn,
có lạc đà và lừa, cùng tớ gái tôi trai.

(*) *Chú thích:*

*Các bản dịch ngoại ngữ đều theo nguyên bản Latin Vulgate viết: "Egressus autem Ruben tempore messis triticeae in agrum, reperit **mandragoras**." (Rê-khen ra đồng vào lúc thu hoạch lúa mì, đã tìm thấy những quả mandragoras)*

Mandragoras có những đặc điểm:

1- Quả mọng nhỏ, hình cầu hoặc hình elip, giống hình trái táo

3- Cây có rễ mập mập giống như củ cải, phân đôi, giống như một đôi chân, có hình như củ nhân sâm.

2- Người cổ đại nhận ra cây có đặc tính kích thích tình dục. Họ đã sử dụng như một dược thảo mang lại may mắn, chữa bệnh vô sinh.

*4- được thực hiện rộng rãi trong các thực hành tôn giáo như một thứ bùa ngải để xua đuổi tà ma hoặc đầu độc kẻ thù. Có lẽ vì vậy mandragoras còn có tên là **táo của quỷ Satan** (Satan's apple)*

*Và có lẽ cũng vì hai đặc điểm đầu (1&2) mà bản dịch của Hội Thánh Tin Lành gọi là **trái táo tình**. Chúng tôi giữ nguyên thuật ngữ **quả ngải sâm** trong bản dịch của Nhóm Các*

Giờ Kinh Phục Vụ, vì thể hiện cả bốn đặc điểm trên. Và chẳng cũng thích hợp với ngữ cảnh của nguyên bản để cập chuyện ái ân truyền giống mà hai bà LÊ-a và Rê-khen ám chỉ.

<https://www.healthbenefitstimes.com/mandrake/>



quả xanh mandragoras



quả chín mandragoras



rễ cây mandragoras

Chương 31

Ông Gia-Cóp trốn đi

[1] Con ông La Ban kêu ca:
 “Gia-cóp ăn hết của nhà cha ta.
 Cho nên mới có cơ đồ.”
 Gia-cóp nghe được thấy là khó thương.

[2] Thấy ông La Ban khác thường,
 Thấy ông đổi đãi chẳng còn như xưa.

[3] ĐỨC CHÚA phán bảo cho Gia-cóp rõ:
 “Hãy trở về đất tổ, quê cha!
 Hãy về với họ hàng bà con người,
 Ta sẽ ở mãi với người.”

[4] Ông cho gọi các vợ ông:
 bà Ra-khen và Lê-a ra đồng,
 đến chỗ đàn chiên dê của ông.

[5] Ông bảo họ:
 “Tôi nhìn vẻ mặt của cha,
 đối với tôi nay đã khác xưa,
 nhưng Thiên Chúa của cha tôi đã ở với tôi.

[6] Các bà cũng biết quá mà!
 Tôi hằng làm lụng chẳng hề nghỉ ngơi.

[7] Nhưng cha đã đánh lừa tôi,
 đã đổi công xá của tôi mười lần,
 nhưng Thiên Chúa rất khoan nhân
 không cho ông ấy đã mần hại tôi.

[8] Mỗi khi ông nói với tôi:
 “Những con lổm đổm là đền bồi công con”,

thì cả đàn đẻ ra những con lổm đổm,
Mỗi khi ông nói với tôi:
"Những con vẫn là để đền bồi công con",
thì cả đàn đẻ ra những con vẫn.

[9] Vậy Thiên Chúa đã lấy đàn vật của cha mà cho tôi.

[10] Vào thời chiêm dê giao nhau,
tôi ngược mắt lên chiêm bao thấy rằng:
dê đực phủ dê cái thì vẫn, và khoang, lổm đổm.

[11] Trong chiêm bao, thiên thần bảo:
"Gia-cóp!" Tôi thưa: "Dạ, con đây!"

[12] Người phán: "Ngược mắt lên trông:
dê đực phủ dê cái thì vẫn, và khoang, lổm đổm.
Vì La Ban đổi xử với người thế nào,
Ta đã thấy hết, lẽ nào che mắt được Ta.

[13] Ta là Thiên Chúa, Đấng đã hiện ra với người ở Bết Ên,
nơi người đã xúc đầu đổ lên trụ đá,
nơi người đã khấn hứa gắn bó với Ta.
Bây giờ, người hãy đứng lên!
Ra khỏi đất này mà về quê hương."

[14] Hai bà trả lời ông rằng:
"Chúng tôi đâu còn chung phần
và hưởng cơ nghiệp trong nhà chúng tôi?

[15] Cha bán chúng tôi đi rồi,
Thành người xa lạ khác nòi mà thôi,
lại còn nuốt tiền của chúng tôi.
Chúng tôi bị đuổi ra nơi xa nhà.

[16] Vâng, những gì Chúa lấy cho ta,
thì nay thuộc về chúng ta hẳn rồi.
Mọi điều Chúa phán với ông,
Thì ông cứ thế mà ông thi hành."

[17] Ông Gia-cóp bèn đứng lên nhanh,
đưa vợ con lên lạc đà khởi hành đi ngay.

[18] Ông đưa mọi đàn vật và tài sản ông gây dựng được,
đàn vật riêng mà ông đã gây được ở Pát-đan A-ram,
Ông về với ông I-xa-ác, cha ông, ở đất Ca-na-an.

[19] Lúc ông La Ban đi xén lông chiên,
Bà Ra-khen lấy trộm các tượng thần của cha.

[20] Ông Gia-cóp đánh lừa ông La Ban,
không cho ông ấy biết mình toan đi trốn.

[21] Ông trốn đi mang theo những gì vốn vẫn có,
ông đứng lên, sang Sông Cả,
ông hướng thẳng núi Ga-la-át mà đi.

Ông La Ban đuổi theo ông Gia-cóp

[22] Tới ngày thứ ba, ông La Ban mới được tin
báo cho hay Gia-cóp đã trốn mình bỏ đi.

[23] Ông cùng anh em họ hàng,
rượt theo đi hết bảy ngày đàng,
đuổi kịp ông này ở núi Ga-la-át.

[24] Ban đêm trong giấc chiêm bao
Chúa đến báo cho ông La Ban:
“Coi chừng, đừng nói bất cứ điều chi với Gia-cóp.”

[25] Ông La Ban theo kịp Gia-cóp.
Thấy ông Gia-cóp đã cắm lều trên núi,
ông La Ban cùng anh em họ hàng cũng cắm lều ở đó luôn.

[26] Ông La Ban bảo ông Gia-cóp:
“Con làm gì thế, hả con?
Lừa cha con dẫn các con cha về,
lén đi vội vã như tù chiến tranh.

[27] Sao con lén lút trốn đi,
lừa cha, cha chẳng biết gì hết trơn,
để cha còn tiền đưa con
còn vang tiếng trống, tiếng đàn hát ca?

[28] Cha không được hôn con, hôn cháu,
để lòng cha đau đau khôn nguôi,
Con sao ngớ ngẩn quá trời!
Việc chi vội vã không lời chia tay?

[29] Cha có thể làm các con phải đoạ đày,
nhưng trong giấc mộng đêm dài vừa qua,
Thiên Chúa của cha các con đã phán với cha:
“Coi chừng, đừng nói bất cứ điều gì với Gia-cóp.”

[30] Con đi vì nhớ song thân,
Sao con lấy trộm tượng thần của cha?”

[32] Ông Gia-cóp trả lời:
"Tại vì con sợ, thưa cha!
Cha dùng sức mạnh chẳng cho con về.
Cha không cho vợ con về,
Cha giữ chúng lại ở nhà với cha.

[33] Còn về tượng thần của cha,
Thì cha cứ soát, ai là kẻ gian,
nó không được sống vì tham tượng thần."
Bà con, cô bác người thân
ở đây chứng kiến, kẻ gian chạy trời!
Của ai người ấy giữ thôi,
Của cha, cha lấy, cứ coi soát tìm!"
Gia-cóp khẳng quyết tự tin,
Vì ông không biết Ra-khen trộm đồ.

[33] Ông La Ban vào khắp mọi lều:
lều ông Gia-cóp, lều bà Lê-a,
lều hai tì nữ, vẫn là tay không.
rồi ông vào lều bà Ra-khen, con ông.

[34] Bà Ra-khen đã trộm tượng thần,
Bà giấu trong yên lạc đà rồi ngồi lên trên.
Ông lục lọi lều bà Ra-khen không thấy.

[35] Bà thưa với cha:
"Con đang khó ở dơ mình,
Khó mà đứng dậy xin cha đừng buồn!"

[36] Ông Gia-cóp giận trách ông La Ban:
"Nào con có tội chi đâu
mà cha theo riết gắt gao thế này?"

[37] Cha lục đồ đạc mọi nơi,
Của con cha cũng lục rồi, có không?
Có thì trước mặt họ hàng
Đem ra cho họ rõ ràng trắng đen!

[38] Con ở đây hai chục năm,
Chiên, dê của cha, con chăm béo tròn,
thai không sẩy, vẫn đẻ con,
chiên đực con cũng chẳng ăn con nào.

[39] Con nào bị xé cắn cào,
con đành bỏ lại, chính con chịu đền,
con bị trộm dù ngày hay đêm,
thì cha cũng cứ đòi con phải thưởng.

[40] Ban ngày con bị nắng thiêu,
ban đêm lạnh buốt, chẳng yên giấc nồng.

[41] Ở nhà cha hai mươi năm,
Mười bốn năm phục vụ, con làm cho cha
được hai con gái của cha,
sáu năm để được chiên dê của cha,
cha đã đổi công xá của con mười lần.

[42] Giả như Thiên Chúa của cha con,
là Thiên Chúa mà ông Áp-ra-ham tôn thờ,
là Đấng mà ông I-xa-ác khiếp sợ,
Nếu Người không ở với con,
thì cha hẳn để con về tay không.
công lao cảnh khổ của con,
Người đã thấy rõ, Người còn thương con,
Nên trong giấc mộng đêm qua
Người bèn lên tiếng trách cha đó mà."

Thỏa hiệp giữa ông Gia-cóp và ông La Ban

[43] Ông La Ban đáp lại ông Gia-cóp:
"Các cô này là con gái của cha,
các cháu này là cháu của cha,
chiên dê này là chiên dê của cha,
tất cả những gì con thấy đều là của cha.
Hôm nay cha có thể làm gì cho các con gái của cha,
cho những đứa con chúng đã sinh ra?

[44] Bây giờ, cha con ta hãy lập giao ước,
giao ước đó sẽ làm chứng giữa cha con ta."

[45-46] Ông Gia-cóp lấy một tảng đá dựng lên làm trụ.
rồi nói với anh em bà con:
"Nào, chúng ta hãy đi gom nhặt đá."
Họ lấy đá làm thành cả đồng.
Họ ăn tại đó, trên đồng đá này.

[47] Ông La Ban gọi chỗ đó là Giơ-ga Xa-ha-đu-tha,
còn ông Gia-cóp thì gọi là Ga-lơ-ét.

[48] Ông La Ban nói:
"Đồng đá này hôm nay làm chứng cho cha con ta."
Vì thế người ta gọi nó là Ga-lơ-ét.

[49] và cũng gọi là Mít-pa, vì ông nói:
"Xin CHÚA gìn giữ cha con ta,
khi chúng ta khuất mặt xa nhau rồi.

[50] Nếu con hành hạ con cha,
lấy thêm vợ khác, dù cho âm thầm
Không ai là kẻ chứng nhân,
Nhưng mà Chúa rõ tâm hồn chúng ta."

[51] Ông La Ban nói với ông Gia-cóp:
"đồng đá và trụ đá này,
chứng cho giao ước giữ nhời đôi bên.

[52] Mỗi người sẽ ở mỗi bên,
Không ai vượt quá qua bên đồng này,
rắp tâm mưu hại một ai,
để lòng lương thiện, giữ nhời ước giao.

[53] Xin Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham
và Thiên Chúa của ông Na-kho,
Thiên Chúa của cha các ngài
Là Đấng xét xử giữa đời chúng ta."
Ông Gia-cóp đã thề
nhân danh Đấng mà cha ông
là I-xa-ác khiếp sợ.

[54] Ông dâng lễ tế trên núi,
và mời anh em họ hàng đến dùng bữa.
Họ dùng bữa và nghỉ đêm trên núi.

[55] Hôm sau ông La Ban dậy sớm,
ôm hôn các cháu và con gái,
rồi ông chúc phúc tràn trề
cho đàn con cháu, đoạn về nhà ông.



Chương 32

Ông Gia-Cóp trốn đi

[1] Đang khi Gia-cóp về nhà
các thần Thiên Chúa hiện ra giữa đàn.

[2] Thoạt trông, ông liền nói rằng:
"Đây trại Thiên Chúa hẳn là"
ông bèn gọi đó tên là Ma-kha-na-gim.

Ông Gia-cóp chuẩn bị gặp ông Esau

[3] Ông Gia-cóp sai người đi trước ông
đến vùng lãnh thổ Ê-đôm
gặp ông Esau tại đất Xê-ia.

[4] Ông ra lệnh cho họ:
"Các anh trình với ông Esau thế này:
"Chủ tôi là ông Gia-cóp sai tôi đến đây,
Nói rằng: ông Gia-cóp là tôi tớ ngài
từng trú ngụ nhà ông La Ban bấy lâu nay.

[5] Ông Gia-cóp có bò lừa, chiên dê, tở gái, tở trai,
sai tôi đến báo tin cho ngài để được đẹp lòng ngài.

[6] Sứ giả trở về cho hay:
"Chúng tôi đã gặp ông Esau, anh ông.
Ông đem theo bốn trăm người đang cùng đến đây.

[7] Ông Gia-cóp sợ hãi kinh hoàng,
Ông chia người, vật trong đoàn làm hai,
Ông cho đóng trại hai nơi,
Mỗi trại đều có chiên lừa, bò, dê, lạc đà.

[8] Vì ông đã nghĩ ra là:
"Nếu Esau mà đến đánh ta,
Nơi này bị phá, nơi kia vẫn còn."

[9] Ông bèn khẩn vái nguyện cầu:
"Lạy Thiên Chúa của tổ phụ Áp-ra-ham,
Lạy Thiên Chúa của cha con là ông Isaac,
lạy ĐỨC CHÚA, Đấng đã phán bảo con:
"Hãy về xứ sở, với họ hàng nhà ngươi,
Ta sẽ đối xử nhân hậu với ngươi",

[10] Thân con bé mọn yếu hèn,
có đâu xứng với hồng ân của Ngài
đã ban cho tôi tớ Ngài đây.
Khi qua sông Gio-đan, con chỉ có cây gậy,
thế mà giờ đây con đã có hai trại hai nơi.

[11] Xin giải thoát con khỏi tay anh con,
khỏi tay anh Esau, vì con vẫn còn sợ anh,

sợ anh ấy đến giết chúng con,
giết luôn cả vợ lẫn con của con.

[12] Chính Ngài đã phán với con:
"Ta sẽ đổi xử rất nhân hậu với ngươi,
sẽ cho dòng dõi ngươi như cát biển khơi,
đông không sao kể, không tài nào đếm."

[13] Rồi ông ở đó nghỉ đêm.
Ông trích tài sản đem tặng Ê-sau:

[14] dê cái hai trăm, dê đực hai chục,
chiên cái hai trăm, chiên đực hai mươi,

[15] ba mươi lạc đà đang cho bú cả mẹ lẫn con,
bốn mươi bò cái và mười bò đực,
hai mươi lừa cái và mười lừa con.

[16] Ông giao cho đầy tớ từng đàn riêng rẽ
và ông căn dặn họ:
"Hãy dẫn các đàn vật đi trước!
Nhớ giữ khoảng cách giữa đàn trước với đàn sau!

[17] Rồi ông dặn người đi đầu:
"Khi ông Esau gặp anh và hỏi:
"Anh là người của ai? Đi đâu?
Đàn vật đi trước anh là của ai?"

[18] Anh hãy trả lời:
"Của tôi tớ ngài là ông Gia-cóp.
Đây là tặng phẩm ông ấy gửi biếu ngài Esau,
Còn chính ông thì đang đi đằng sau."

[19] Ông cũng dặn như thế cho các người kế tiếp:
"Khi gặp ông Ê-sau anh tôi,
Các anh hãy thưa với ông như thế,

[20] Các anh hãy nhớ nói thêm:
"Ông Gia-cóp tôi tớ của ngài
cũng đi sau đoàn chúng tôi."
Thật vậy, vì ông tự nhủ:
"Tốt lẽ dễ kêu,
Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn.
Ta cho đi trước quà này,
sẽ làm anh ấy nguôi ngay giận mình,
rồi sau mới giáp mặt anh,
may ra anh ấy sẽ đành nể ta."

[21] Thế là tặng phẩm cho qua,
còn ông vào trại để mà nghỉ đêm.

Vật lộn với Thiên Chúa

[22] Đêm đó, ông Gia-cóp thức dậy,
đem theo hai bà vợ, hai tì nữ,
và mười một đứa con,
ông lội qua sông Giáp-bốc.

[23] Ông dẫn họ qua sông,
rồi đưa tài sản của ông qua trước.

[24] Còn ông ở lại một mình bên này sông.
Bấy giờ một người đến vật lộn với ông.
Hai người vật lộn cho đến lúc rạng đông.

[25] Người đó thấy mình không thắng được ông,
bèn đánh vào xương hông của ông,
khiến xương hông của ông trật khớp.

[26] Người đó liền quát lớn:
"Buông ta ra, vì đã rạng đông rồi."
Nhưng ông Gia-cóp trả lời:
Nếu không chúc phúc cho tôi,
Thì tôi sẽ chẳng buông ngài ra đâu."

[27] Người đó hỏi ông: "Tên ngươi là gì?"
Ông đáp: "Tên tôi là Gia-cóp."

[28] Người đó nói:
"Người ta sẽ không gọi ngươi là Gia-cóp nữa,
nhưng sẽ gọi ngươi là Israel,
vì ngươi đã đấu với Thiên Chúa,
và đấu với người ta mà ngươi đã thắng."

[29] Ông Gia-cóp hỏi:
"Xin cho tôi biết tên ngài."
Người đó nói: "Sao ngươi lại hỏi tên ta?"
Rồi người đó chúc phúc cho ông tại đấy.

[30] Ông Gia-cóp đặt tên cho nơi đó là Pơ-nu-ên,
ông nói: "tôi đã thấy Thiên Chúa mặt đối mặt,
Nhưng Ngài đã tha mạng cho tôi."

[31] Khi hừng ánh mặt trời rạng đông,
ông qua Pơ-nu-ên, bước chân ông không vững,
ông đi khập khiễng vì trật xương hông.

[32] Bởi thế, con cái Israel, cho đến nay,
không ăn gân đùi ở khớp xương hông,
vì người đó đã đánh ông,
trúng ngay gân khớp xương hông bắt đùi.



Chương 33

Ông Gia-cóp gặp ông Esau

[1] Ông Gia-cóp ngược mắt lên trông,
thấy ông Esau đang tiến đến,
có bốn trăm người đeo cung tiễn tháp tùng
Ông Gia-cóp bèn chia đoàn người theo thứ tự trước sau:

[2] Các nữ tì với con của họ đi đầu,
bà Lê-a với con bà đi sau,
bà Ra-khen với Giu-se đi sau chót.

[3] Còn ông thì vượt lên phía trước họ, dẫn đầu,
trước khi đến gần ông Ê-sau.
bầy lần sụp xuống, ông khấn đầu lạy anh.

[4] Nhưng ông Esau chạy lại đón em,
ôm chầm, bá cổ, hôn em quýnh mừng.
Cả hai cùng ôm riết khóc ròng.
Đúng là máu mủ cùng trong một dòng!

[5] Rồi ông ngược mắt lên trông:
“Kìa đàn bà trẻ con sao đông lạ đời?
Ông hỏi:

“Họ theo em đến là ai?”
Ông Gia-cóp trả lời:
“Đó là những đứa con em,
Con của người tôi tớ anh đây,
Thiên Chúa đã ban cho đây nhà ta.”

[6] Bấy giờ, các nữ tỳ tiến ra
với các con cùng ra khấn đầu.

[7] Đến lượt các bà vợ cùng nhau đến gần:
Trước là bà Lê-a cùng với các con,

Sau là Giu-se và bà Ra-khen,
thầy đều sụp xuống luân phiên khấu đầu.

[8] Ông Esau hỏi:
"Tôi vừa thấy mấy trại này,
Em cho ra đóng ở đây làm gì?"
Ông Gia-cóp trả lời:
"Em cho ra đóng là vì quý anh
biếu anh với cả lòng thành,
bởi anh là chủ rủ tình thương yêu."

[9] Ông Esau nói:
"Không! Anh cũng đã có nhiều,
của em, giữ lấy tự nhiên đi mà!"

[10-11] Ông Gia-cóp nói:
"Mong anh đẹp ý nhận quà
tự tay em biếu là quà hàm ân.
Em thực mang ơn anh nhiều,
Anh thương em biết bao nhiêu!
Nhìn anh thấy Chúa nhân hiền khoan dung.
Chúa thương em cũng đủ dùng,
Quà này cầu phúc chúc mừng anh đây"
Vì ông cứ mãi ép nài,
Esau đã nhận, cả hai vui lòng.

Ông Gia-cóp và ông Esau chia tay

[12] Ông Esau nói:
"Bây giờ chúng ta lên đường,
Để anh đi trước dẫn đường cho em."

[13] Ông Gia-cóp trả lời:
"Xin anh cũng hiểu cho em,
Con em còn yếu, mà em chẳng nhàn.
Chiên bò đang sữa cho con,
Nếu mà thúc chúng, chúng bèn chết ngay,
Dù đi trong chỉ một ngày,
Chúng chẳng thể sai dài chân đâu.

[14] Vậy xin anh lên trước dẫn đầu,
Còn em chậm chậm đi sau đoàn này,
Phòng khi vạ gió tai bay
theo chân đàn vật và bầu lau nhau,
Em đi ở phía đằng sau,
Rồi ta cũng sẽ gặp nhau tại nhà."

[15] Ông Esau nói:

“Anh muốn để lại cho em ít người.”

Ông Gia-cóp trả lời:

“Thôi anh chẳng phải vẽ vờ,
Chỉ mong anh được thành thoi vui lòng.

[16] Nội trong ngày đó, ông Esau trở về Xê-ia.

[17] Còn ông Gia-cóp thì lên đường đi Xúc-cốt.

Nơi đây ông cũng lại cất nhà để ở,
Ông chặt cành cây làm lều che chỗ bò chiên,
bởi thế, ông đặt cho nơi này cái tên Xúc-cốt.

Ông Gia-cóp đi Si-khem

18] Khi ở Pát-đan A-ram về,
ông Gia-cóp đến Ca-na-an,
tới thành Si-khem bình an,
đối diện thành, ông đóng trại nường thân.

[19] Ông bỏ ra ba trăm đồng bạc,
Ông tậu ngay một thửa đất
của con ông Kha-mo, cha của Si-khem,
nơi đây ông căng lều, làm nơi trú ngụ.

[20] Tại đây, ông dựng một bàn thờ
ông gọi nơi đó là “En, Thiên Chúa của Israel.”



Chương 34

Cô Đì-na bị làm nhục

[1] Cô Đì-na, con ông Gia-cóp và bà Lê-a.

[2] Si-khem, con trai ông đầu mục Kha-mo, người Khi-vi,
Vừa thấy Đì-na, anh liền cưỡng ép xâm phạm tiết hạnh cô.

[3] Anh sinh lòng quyến luyến, và âu yếm dỗ dành cô.

[4] Anh thưa với cha anh rằng:
“Xin cha hãy cưới cô nàng cho con.”

[5] Ông Gia-cóp biết chuyện Si-khem
đã làm nhục con gái mình,
nhưng ông nín lặng làm thinh,
vì các con trai ông
đang bận ở ngoài đồng
chăn đàn vật của ông,
nên ông chờ họ trở về.

Thỏa thuận về hôn nhân với dân thành Si-khem

[6] Ông Kha-mo, cha của Si-khem,
gặp ông Gia-cóp, nói về chuyện Si-khem.

[7] Các con trai ông Gia-cóp ở ngoài đồng về.
nghe chuyện này, thì vô cùng tức giận,
vì Si-khem đã làm điều thật tồi tệ
khi ăn nằm với con gái ông Gia-cóp,
trong Israel là điều không được phép,
một điều cấm kỵ chẳng thể dung tha.

[8] Ông Kha-mo nói với họ rằng:
"Con trai tôi nó đã phải lòng con ông,
Xin ông hãy gả con ông,
để cô làm vợ cho thẳng con tôi.

[9] Xin là thông gia với chúng tôi,
để cho hai đứa thành đôi vợ chồng.

[10] Xin được kết nghĩa với các ông,
Các ông vẫn cứ ở trong xứ này,
Các ông lập nghiệp ở đây,
giao thương và tậu đất đai xứ này."

[11] Si-khem thưa với cha cô và anh em cô:
"Cháu chỉ mong được đẹp lòng bác và các anh,
Bác và các anh đòi gì,
cháu xin lãnh ý, chẳng hề ngại chi.

[12] Sính lễ quà cáp bao nhiêu,
cháu cũng xin chịu, không điều kêu ca,
chỉ xin được cưới Đi-na
về làm vợ cháu, hai nhà thông gia."

[13] Vì Si-khem đã xâm phạm tiết hạnh em gái mình,
nên khi trả lời cha con ông Kha-mo,
các con trai ông Gia-cóp đã chủ mưu.

[14] Họ nói với những người kia rằng:

“Chúng tôi không thể tán đồng
cho em lấy chồng đã không cắt bì.
Luật lệ chúng tôi còn ghi,
đó là nhục nhã, ắt thì không nên.

[15] Nếu như nam giới các ông
mà chịu cắt bì, thì không ngại chi!

[16] Bây giờ, chúng tôi sẽ gả con gái cho các ông,
và chúng tôi sẽ cưới con gái các ông về,
chúng tôi sẽ ở với các ông,
sẽ thành duy nhất cộng đồng một dân.

[17] Còn như các ông không nghe,
Con gái chúng tôi phải về đi ngay,
Dù cho chỉ ở một ngày,
chúng tôi cũng bỏ xứ này mà đi.”

[18] Nghe lời hợp ý, vừa lòng,
Bên kia chấp nhận, họ không dùng dằng.

[19] Si-khem vốn sẵn mê nàng,
lại thêm uy tín ở trong gia đình,
Chàng ưng lập tức, bèn trình với cha.

[20] Si-khem và ông Kha-mo,
Hai cha con bước ra cửa thành.
Họ tuyên bố với dân rằng:

[21] “Những người ấy, khách phương xa
Nhưng cư xử với chúng ta hiền hòa.
Cứ cho họ ở xứ ta,
Giao thương đi lại như là bản dân.
Xứ này rộng chỗ thừa dân,
Ta cho lấy vợ trong dân đám này,
Ta cho con gái xứ này
gả sang bên ấy nên hai vợ chồng.

[22] Để thành duy nhất một dân,
Họ ra điều kiện nam nhân cắt bì.
Vậy cánh đàn ông chúng ta,
cũng như chính họ, phải ra cắt bì.

[23] Các đàn vật, tài sản của họ,
há sẽ chẳng thuộc về chúng ta không?
Ý họ mà ta tán đồng,
Đương nhiên là họ ở cùng chúng ta.”

[24] Những ai họp ở cửa thành của ông Kha-mô
đều nghe lời ông và Si-khem, con trai ông.
Vây là mọi con trai đàn ông,
Họ đều hết thầy theo ông cắt bì.

Ông Si-mê-ôn và ông Lê-vi bội ước và báo thù

[25] Sang ngày thứ ba, khi họ còn đang đau,
hai anh con trai của ông Gia-cóp
là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh của cô Đì-na,
mỗi người xách một thanh gươm,
vào thành bất chợt lúc không ai hay,
bao nhiêu đàn ông con trai,
họ đều giết sạch, không ai loại trừ.

[26] giết cả cha con ông Kha-mô và Si-khem,
đoạn đem Đì-na ra khỏi nhà Si-khem, rồi đi.

[27] đập lên xác chết, phá thành,
chỉ vì một nỗi em mình
bị người ta hiếp, mất trinh, nên thù.

[28] Gia súc, bò lừa, chiên dê,
trong thành, ngoài đồng, lấy đi chẳng trừ.

[29] lấy tài sản, bắt vợ con
họ mang đi hết, chẳng còn sót chi.

[30] Ông Gia-cóp trách Si-mê-ôn và Lê-vi:
"Các con mang họa cho cha, đến rồi!
Cha thành đáng ghét với người ở đây.
Người Ca-na-an và Pơ-rít-di,
đều là dân cư xứ này, lâu năm.
Họ ghê ta lắm, phải làm sao đây?
Chúng ta có dùm người này,
Chúng mà hợp lại khổ thay cho mình!
Hòa nhau chúng đánh thành linh,
Giết cha và cả gia đình tiêu vong."

[31] Mấy anh bèn trả lời ông:
"Cha coi em có thương không?
Chúng coi là gái lông bông đứng đường!"



Chương 35

[1] Thiên Chúa phán bảo ông Gia-cóp:

“Đứng dậy đi! Mau lên!
Người hãy lên ở Bết Ên.
Dựng ở đó bàn thờ kính Thiên Chúa,
Đấng đã hiện ra với người
khi người đang trốn Esau, anh người.”

[2] Ông Gia-cóp bảo mọi người trong gia đình
và tất cả những ai đồng hành với ông:

“Ai còn tượng thần ngoại nhân,
Dẹp ngay, tẩy uế xác thân dơ hày.
Áo quần cũng phải đổi thay,
Bộ nào sạch sẽ lấy ngay mặc vào!

[3] Lên Bết Ên, ta đi nào!
Ta lên cầu Đấng Tối Cao nhân hiền.
Cha xây bàn thờ trang nghiêm,
Tạ ơn kính Chúa không quên dân Ngài,
Gìn ta những lúc chơi vơi,
Gian truân lỡ bước, không rời chúng ta.”

[4] Nghe xong, ai nấy trong nhà,
tượng thần dân ngoại đem ra chẳng xài,
cả vòng trang sức đeo tai
nộp ông Gia-cóp, gốc sồi ông chôn.
Ông chôn ở gần Si-khem.

[5] Xong xuôi đâu đấy, họ bèn ra đi.
Kìa Thiên Chúa rất uy nghi,
Kính hoàng rải các thành trì chung quanh,
Họ không truy đám lũ hành,
Đoàn ông Gia-cóp tiến nhanh an toàn.

[6] Ông Gia-cóp cùng cả đoàn
đi đến đất Ca-na-an,
tới Lút tức là Bết Ên.

[7] Tới nơi, ông dựng bàn thờ,
đặt cho nơi ấy tên là Ên Bết Ên,
vì khi ông trốn tránh anh,
tại đây Thiên Chúa tỏ mình cho ông.

[8] Bấy giờ, vú nuôi bà Rê-bê-ca,
là bà Đơ-vô-ra qua đời.
Bà được chôn bên gốc cây sồi,

phía dưới bàn thờ Bết Ên.
Ông Gia-cóp bèn đặt tên:
gọi cây ấy là Cây Sồi Khóc Than.

[9] Khi ông từ Pát-đan A-ram trở về,
Thiên Chúa lại hiện ra với ông,
Người đã chúc phúc cho ông.

[10] Thiên Chúa phán với ông:
"Người ta sẽ không gọi ngươi là Gia-cóp,
mà sẽ gọi ngươi là Israel."
Ngài đặt tên cho ông là Israel.

[11] Thiên Chúa phán với ông:
"Ta là Thiên Chúa toàn năng.
Ngươi hãy sinh sôi cho đông thật nhiều.
Ngươi sẽ phát triển dân tộc thành một quốc gia,
Từ nơi ấy ngươi sẽ khai sinh một cộng đồng bao la
với nhiều quốc gia, và nhiều vua chúa.

[12] Đất Ta đã ban cho Áp-ra-ham và Isaac,
Nay Ta sẽ ban cho ngươi,
và cho dòng dõi ngươi sau này."

[13] Rồi từ nơi ấy, Ngài giã biệt ông mà đi lên.

[14] Tại nơi Thiên Chúa tỏ mình,
Ông dựng một trụ đá,
ông rưới rượu và đổ dầu lên.

[15] Rồi Ông đặt tên Bết Ên,
Là nơi Thiên Chúa đã truyền bảo ông.

Ông Ben-gia-min chào đời. Bà Ra-khen từ trần.

[16] Đoàn rời Bết Ên lên đường.
Khi còn cách Ép-ra-tha không xa,
bà Ra-khen lâm bồn, nhưng bà khó sinh.

[17] Bấy giờ, cô đỡ bảo bà:
"Đừng lo, đứa bé sẽ là con trai!"

[18] Khi bà sắp sửa tắt hơi,
Bà đặt tên bé là Ben Ô-ni,
nhưng cha nó lại gọi là Ben-gia-min.

[19] Bà Ra-khen qua đời,
bà được chôn bên đường đi Ép-ra-tha,

nơi ấy gọi là Bê-lem.

[20] Ông Gia-cóp dựng một bia đá trên mộ bà,
đó là bia mộ bà Ra-khen,
Bia đá ấy vẫn còn cho đến ngày nay.

Ông Rưu-vên loạn luân

[21] Ông Israel lên đường đi ngay,
Ông cắm lều ở xa hơn Mích-đan Ê-đê.

[22] Trong khi ông Israel ở xứ ấy,
thì Rưu-vên đến nằm với Bin-ha,
vợ lẽ của cha cậu,
Người ta bèn báo tin này cho ông hay.

Các Con của Gia-cóp

[23] Con trai Bà Lê-a:
Rưu-vên là con đầu lòng
kế tiếp tên là Si-mê-ôn,
rồi đến Lê-vi, **Giu-đa**,
sau là Ít-xa-kha và Dơ-vu-lun.

[24] Con trai bà Ra-khen:
Giu-se và Ben-gia-min.

[25] Con trai bà Bin-ha, nữ tỳ của bà Ra-khen:
Bà sinh hai đứa tên là Đan và Náp-ta-li.

[26] Con trai bà Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a:
Bà sinh hai đứa tên là Gát và A-se.
Đó là những con trai ông Gia-cóp,
Cả thảy mười hai đứa sinh tại Pát-đan A-ram.

Ông Isaac qua đời

[27] Ông Gia-cóp về miền Mam-rê,
tới Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn,
Ông về ở với ông Isaac, cha ông,
Là nơi ông Áp-ra-ham và ông Isaac
tức ông nội và cha ông đã sống chết ở đây.

[28] Ông Isaac hưởng thọ một trăm tám mươi tuổi.

[29] Rồi ông Isaac trút hơi thở cuối cùng.
Tuổi ông khi đã cao niên
Ông về sum họp tổ tiên bao đời.
Các con ông hai người
Esau, Gia-cóp lo nơi mộ phần.

Chương 36

Ông Esau tại Ê-đôm

[1] Sau đây là gia đình ông Esau, tức là ông Ê-đôm.

[2-3] Ông Esau cưới các phụ nữ Ca-na-an,
Trước sau cả thảy năm bà, đó là:

* Bà A-đa, con gái ông Ê-lôn, người Khết,

* Bà O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na,

ông A-na là con trai ông Xíp-ôn, người Khi-vi.

* Bà Ba-xơ-mát, con gái ông Ismael, em gái ông Nơ-va-giốt.

[4] * Bà A-đa sinh Ê-li-phát,

* Bà Ba-xơ-mát sinh Rơ-u-ên.

[5] * Bà O-ho-li-va-ma sinh Giơ-út, Gia-lam và Cô-rắc.

Đó là những con trai do ba bà sau sinh cho ông Ê-sau
Trước sau cả thảy năm đứa sinh ra tại đất Ca-na-an.

Ông Esau di cư

[6] Ông Esau dẫn vợ con và cả nhà đi di cư.

Ông đem các bà vợ, con trai, con gái,

Ông đem mọi người trong nhà,

Ông đem của cải, gia súc, và đàn vật

Ông đã gây dựng được tại đất Ca-na-an,

Đoàn ông đi đến một xứ khác

cách xa ông Gia-cóp, em ông.

[7] Ông nhiều tài sản quá chừng

Làm sao có thể sống chung một nhà

Vả chẳng nơi họ tạm cư

Cũng không đủ rộng để mà chăn nuôi.

[8] Nên ông lên ở tại vùng núi đồi Xê-ia.

Ông Esau không ai khác chính là Ê-đôm.

Dòng dõi ông Esau tại Xê-ia (1 Sb 1:35 -37)

[9] Sau đây là gia đình ông Esau,
Ông là quốc phụ của dân Ê-đôm, ở vùng núi đồi Xê-ia.

[10] Đây là tên các con trai ông Esau:

Ê-li-phát, con trai sinh bởi bà A-đa,

và Rơ-u-ên, con trai sinh bởi bà Ba-xơ-mát.

[11] Ông Ê-li-phát có sáu con trai tên là:

Tê-man, Ô-ma, Xơ-phô, Ga-ơ-tam và Cơ-nát.

[12] Ông Ê-li-phát có vợ lẽ là bà Tim-na,
Tim-na sinh A-ma-lếch cho ông Ê-li-phát.
Đó là các con cháu bà A-đa, vợ ông Esau.

[13] Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên:
Na-khắt, De-rác, Sam-ma và Mít-da.
Đó là các con cháu bà Ba-xơ-mát, vợ ông Esau.

14] Còn đây là các con trai sinh bởi bà O-ho-li-va-ma,
Bà O-ho-li-va-ma là con gái ông A-na,
Ông A-na là con trai ông Xíp-ôn,
Bà O-ho-li-va-ma sinh cho ông Esau ba con trai là:
Giơ-út, Gia-lam và Cô-rắc.

Các tộc trưởng dân Ê-đôm

[16] Sau đây là các tộc trưởng của con cái Esau.
Ông Ê-li-phát, con đầu lòng của ông Esau,
Ông Ê-li-phát có sáu con trai làm tộc trưởng:
tộc trưởng Tê-man,
tộc trưởng Ô-ma,
tộc trưởng Xơ-phô,
tộc trưởng Cơ-nát,
16 tộc trưởng Cô-rắc,
tộc trưởng Ga-ơ-tam,
tộc trưởng A-ma-lếch.
Đó là các tộc trưởng ở Ê-đôm,
phát xuất từ ông Ê-li-phát,
Họ đều là các con cháu của bà A-đa.

[17] Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên:
tộc trưởng Na-khắt,
tộc trưởng De-rác,
tộc trưởng Sam-ma,
tộc trưởng Mít-da.
Đó là các tộc trưởng ở Ê-đôm
phát xuất từ ông Rơ-u-ên,
Họ đều là các con cháu của bà Ba-xơ-mát.

[18] Sau đây là các con trai bà O-ho-li-va-ma:
tộc trưởng Giơ-út,
tộc trưởng Gia-lam,
tộc trưởng Cô-rắc.

Đó là các tộc trưởng ở Ê-đôm
phát xuất từ bà O-ho-li-va-ma:

[19] Đó là các con trai ông Esau,
là các tộc trưởng của họ.
Và đó là Ê-đôm.

Dòng dõi ông Xê-ia, người Khô-ri (1 Sb 1,38-42)

[20-21] Ông Xê-ia, người Khô-ri, là dân bản xứ
Ông có bảy người con trai tên là:
Lô-tan, Sô-van, Xíp-ôn, A-na, Đì-sôn, Ê-xe, Đì-san.
Đó là các tộc trưởng người Khô-ri,
là các con trai ông Xê-ia, ở đất Ê-đôm.

[22] Các con trai ông Lô-tan là: Khô-ri và Hê-mam,
Ông Lô-tan có em gái là bà Tim-na, vợ lẽ của ông E-li-phát.

[23] Đây là các con trai ông Sô-van:
An-van, Ma-na-khát, Ê-van, Sơ-phô và Ô-nam.

[24] Đây là các con trai ông Xíp-ôn: Ai-gia và A-na.
Ông A-na khi chăn lừa cho cha
đã tìm thấy suối nước nóng trong sa mạc.

[25] Đây là các con ông A-na:
Đì-sôn và O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na.

[26] Đây là các con trai ông Đì-sôn:
Khem-đan, Ét-ban, Gít-ran và Cơ-ran.

[27] Đây là các con trai ông Ê-xe:
Bin-han, Da-a-van và A-can.

[28] Ông Đì-san có hai người con trai là:
Út và A-ran.

[29] Sau đây là các tộc trưởng người Khô-ri:
tộc trưởng Lô-tan,
tộc trưởng Sô-van,
tộc trưởng Xíp-ôn,
tộc trưởng A-na,

[30] tộc trưởng Đì-sôn,
tộc trưởng Ê-xe,
tộc trưởng Đì-san.
Đó là các tộc trưởng người Khô-ri
xếp theo từng thị tộc của họ, ở đất Xê-ia.

Các vua Ê-đôm (1 Sb 1,43-50)

[31] Sau đây là các vua đã trị vì đất Ê-đôm
trước khi có một vua trị vì con cái Israel.

[32] Vua Be-la, con ông Bơ-o, trị vì Ê-đôm,

thành của vua tên là Đin-ha-va.

[33] Vua Be-la qua đời,
ông Giô-váp, con ông De-rác,
người thành Bót-ra, lên kế vị.

[34] Vua Giô-váp qua đời,
ông Khu-sam, người gốc xứ Tê-man, lên kế vị.

[35] Vua Khu-sam qua đời,
ông Ha-đát, con ông Bơ-đát, lên kế vị.
Vua này đánh bại người Ma-đi-an trong cánh đồng Mô-áp,
thành của vua tên là A-vít.

[36] Vua Ha-đát qua đời,
ông Xam-la lên kế vị,
người thành Mát-rê-ca.

[37] Vua Xam-la qua đời,
vua Sa-un lên kế vị,
người thành Rơ-khô-vốt Ha Na-ha.

[38] Vua Sa-un qua đời,
ông Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo, lên kế vị.

[39] Vua Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo, qua đời,
ông Ha-đa lên kế vị,
thành của vua tên là Pa-u,
vợ vua tên là Mơ-hê-táp-ên,
là con gái ông Mát-rết, người thành Mê Da-háp.

Lại nói về các tộc trưởng Ê-đôm (1 Sb 1,51-54)

[40] Sau đây là tên các tộc trưởng phát xuất từ ông Esau,
theo dòng họ, địa phương, và theo tên của họ:
tộc trưởng Tim-ma,
tộc trưởng An-va,
tộc trưởng Giơ-thết,

[41] tộc trưởng O-ho-li-va-ma,
tộc trưởng Ê-la,
tộc trưởng Pi-nôn,
[42] tộc trưởng Cơ-nát,
tộc trưởng Tê-man,
tộc trưởng Míp-xa,

[43] tộc trưởng Mác-đi-ên,
tộc trưởng I-ram.

Đó là các tộc trưởng Ê-đôm,
Chính ông Esau là quốc phụ của dân Ê-đôm.



Chương 37

[1] Ông Gia-cóp sống trong đất Ca-na-an,
là đất mà cha ông đã trú ngụ.

IV. SỰ TÍCH ÔNG GIU-SE

Ông Giu-se và các anh

[2] Sau đây là gia đình ông Gia-cóp. (*)
Bà Ra-khen vợ ông Gia-cóp có con trai là Giuse,
Giuse khi được mười bảy tuổi,
Đã bắt đầu rong ruổi ngoài đồng.
Cậu đi chăn chiên dê cùng các anh.
Các anh này là con bà Bin-ha và bà Din-pa,
bà Bin-ha là nữ tì của bà Ra-khen,
bà Din-pa là nữ tì của bà Lê-a,
tất cả các bà ấy đều là vợ của ông Gia-cóp Israel.
Cậu mách cha tiếng đồn không hay về họ.

(*) xin xem chương 30 & 35, 24-26)

[3] Khi Giuse được sinh ra
Ông Israel đã già
Nên trong các con ông,
Giuse được ông yêu thương
Ông may cho cậu áo chùng dài tay.

[4] Các anh thấy cha yêu cậu nhất,
thì sinh lòng ghen ghét,
họ hay đe nẹt nặng lời.

[5] Hễ Giu-se có chiêm bao,
thường mau kể họ hay,
khiến họ hay đay nghiến.

[6] Có lần cậu kể chuyện:
"em mơ thấy hiển hiện,

[7] chúng ta đang bó lúa.
Em bó thì lúa đứng thẳng,
các anh thì chẳng vươn lên,
lại cúi xuống uốn mềm
khác nào như chào lạy em."

[8] Các anh bảo cậu:
"Bộ mày muốn làm vua sao?"

[9] Lần khác cậu lại kể:
"Em lại chiêm bao:
thấy mặt trời, mặt trăng
và mười một ngôi sao
cũng sụp lạy chào em."

[10] Cậu kể lại cho cha và các anh,
nhưng cha cậu mắng:
"Mày nói thế là ý gì đây?
Tao, mẹ mày, các anh mày
lại phải sụp lạy mày hay sao?"

[11] Các anh ghen với cậu,
còn cha cậu thì ghi nhớ điều ấy.

Ông Giu-se bị các anh bán

[12] Các anh cậu đã đi Si-khem
chăn chiên dê của cha ở đấy.

[13] Ông Israel bảo Giu-se:
"Có phải các anh con đang chăn ở Si-khem?
Lại đây, cha sai con đi kiểm các anh."
Cậu thưa: "Dạ, con đây!"

[14] Ông bảo cậu:
"Vậy con hãy đi Si-khem
xem họ ở đấy có yên lành không,
xem chiên dê có yên lành,
về cho cha biết tình hình ra sao?"
Giu-se rời thung lũng Khép-rôn và đi Si-khem.

[15] Giu-se đang lang thang ngoài đồng,
Có người trông thấy hỏi rằng:
"Kìa, sao cậu lại lang thang chốn này?"

[16] Cậu đáp:
"Tôi đang tìm các anh tôi.
Làm ơn chỉ giúp họ rời đi đâu."

[17] Người đó nói:
"Họ rời khỏi đã từ lâu,
Tôi nghe họ nói: "Đi nào! Đô-than!"
Cậu lần mò đến Đô-than,
Và tìm thấy họ đang chặn chõn này.

[18] Từ xa thấy dáng cậu đi,
họ mưu tính giết, tức thì bảo nhau:

[19-20] "Thằng tướng chiêm bao kia kìa!
Giết đi, rồi ném xuống địa là xong.
Có gì ta nói thú rừng đã tha.
Để cho nó mở mắt ra
chiêm bao của nó sẽ ra thế nào!"

[21] Rưu-vên chẳng muốn chế dầu,
cứu em khỏi phải mất đầu tội thân,
anh bèn lên tiếng can ngăn:
"Ta đừng đụng tới, ăn năn muộn rồi."

[22] Rưu-vên mới bảo ngưng thôi!
"Tiếng kêu nó sẽ tới trời
tay đừng vấy máu, coi nơi kia kìa!
Đồng hoang có cái giếng kia,
ném ngay xuống giếng rồi về êm ru!"
Y là anh muốn cứu Giuse
rồi sau anh sẽ đem về cho cha.

[23] Vậy khi Giu-se đến đây,
họ lột áo chùng dài tay.

[24] Họ quăng cậu xuống giếng này,
giếng đó cạn, nên dơ hày.

[25-26] Rồi họ ăn uống no say.
Giu-đa lập tức nói ngay:
"Giết em vấy máu thế này lợi chi?"

[27] Chi bằng bán quách nó đi,
Đừng động tay đến, kéo thì khổ cha,
nó là em chúng ta mà!
là cùng máu mủ đâu là người dưng?"
Anh em nghe thấy xuôi lòng,
Bèn chờ thương lái đi rong, sẽ làm.

[28] Lái buôn người Ma-đi-an qua đó
thấy vậy, họ đã cố kéo lên,

đem bán cho người Ismael hai mươi đồng bạc.
Những người này đưa Giu-se sang tận bên Ai-cập.

[29] Rưu-vên trở lại thì hỡi ôi!
Giu-se đã biến mất tiêu.
Anh bèn xé áo mình liền.

[30] Anh đến báo cho các em:
"Thằng bé không còn thấy đâu!
Còn tôi, tôi biết đi đâu bây giờ!"

[31] Họ lấy áo chùng của Giu-se,
Họ giết một con dê đực,
Nhúng áo chùng vào máu đỏ rực.

[32] Rồi gửi người mang áo về cho cha mà nói:
"Chúng con đã thấy áo này.
Cha coi có phải của con cha không."

[33] Ông nhận ra cái áo và kêu lên:
"Đúng là áo của con tôi!
Thú rừng xé xác nó rồi, con ơi!"

[34] Ông xé áo của ông ra,
Ông bèn quấn áo vải thô ngang lưng
và thương tiếc Giuse, ông đã để tang lâu ngày.

[35] Các con trai, gái liền đến ngay an ủi,
nhưng ông đâu có nghe lời họ ủi an,
ông khóc lóc buồn tủi thở than:
"Giuse ơi!
Cha sẽ để tang cho đến ngày cha tắt thở
cha sẽ xuống dưới âm phủ gặp con."

[36] Người Ma-đi-an đem bán cậu sang Ai-cập
bán cho ông Pô-ti-pha là chỉ huy thị vệ,
ông này là thái giám của vua Pha-ra-ô.



Chương 38

Ông Giu-đa và bà Ta-ma

- [2] Lúc ấy, ông Giu-đa rời bỏ anh em,
Ông xuống ở thành A-du-lam,
Ông gặp một người tên là Khi-ra.
- [2] Tại đây ông thấy con gái ông Su-a,
Ông này là người Ca-na-an.
Ông ưng mắt bèn lấy nàng làm vợ,
Và ông ăn ở với nàng.
- [3] Rồi nàng mang bụng, sinh thẳng con trai,
Ông đặt tên cho nó là E.
- [4] Nàng lại có bụng, sinh con trai,
ông đặt tên cho nó là Ô-nan.
- [5] Sau nữa, nàng lại sinh con trai,
ông đặt tên cho nó là Sê-la.
Lúc nàng sinh đứa thứ ba,
Ông Giu-đa không có ở nhà
Ông đang ở Cơ-díp khá xa.
- [6] Ông Giu-đa hỏi cô Tama,
cho cô làm vợ con đầu của ông.
- [7] Nhưng E, đầu lòng của ông,
Ác gian để CHÚA phạt lòng,
Người không cho sống giữa dòng trần gian.
- [8] Ông Giu-đa bảo Ô-nan:
"Hãy ăn ở với chị dâu một lòng,
chu toàn nhiệm vụ em chồng,
làm cho có kẻ nối dòng cho anh!"
- [9] Ô-nan biết chẳng phải dòng mình,
nên anh cố ý xuất tinh ra ngoài,
để anh không có một ai nối dòng.
- [10] Ô-nan cũng làm ĐỨC CHÚA phạt lòng,
Người cho nó chết cho xong.
- [11] Ông Giu-đa bảo con dâu ông là Ta-ma:
"Cứ ở góa bên nhà cha,
chờ khi đến lúc Sê-la lớn rồi,

bấy giờ chẳng muộn con ơ!”
vì ông nghĩ bụng: “Chẳng may,
“thằng này cũng chết như vậy thì sao?”
Ta-ma nghe cha nói vào,
Bèn về ở goá bên nhà của cha.

[12] Ngày tháng trôi qua,
bà con gái ông Su-a,
là vợ ông Giu-đa,
giã từ cõi thế.
Mãn tang vợ, ông cùng bạn là Khi-ra
ông này là người ở A-đu-lam
Ông thăm các thợ hót lông chiên của ông ở Tim-na.

[13] Người ta báo cho nàng Ta-ma:
“Này, cha chồng chị sắp đến Tim-na
thuê xén lông chiên của ông ấy đấy!”

[14] Nàng liền cởi áo goá phụ,
lấy khăn che mặt, phủ kín mình,
rồi ngồi ở lối vào thành Ê-na-gim,
thành nằm trên đường đi Tim-na.
Nàng làm thế vì nghĩ là:
“Sê-la anh đã lớn rồi
Mà sao vẫn để mình ngồi chờ mong?”

[15] Ông Giu-đa trông thấy nàng,
tưởng là gái đẽm đứng đường biết đâu,
vì nàng che mặt, trùm đầu,
bỏ áo goá phụ, làm sao tỏ tường?

[16] Ông bèn rẽ sang lẽ đường
Ông nói:
“Tôi đến với nàng được không?”
Ông đâu biết con dâu ông.
Nàng đáp:
“Nếu vậy, xin ông gì đây?”

[17] Ông nói ngay:
“Một con dê tơ trong bầy của tôi.”
Nàng lại nói:
“Vậy trong khi đợi nhận của quý,
xin ông cho một vật khả dĩ làm tin,

[18] Ông hỏi: “Tôi phải cho cô vật gì làm tin?”
Nàng đáp:
“Mấy thứ ông mang đây này:
Chiếc ấn, dây đeo, và cây gậy trên tay ông cầm.”

Ông trao những thứ nàng cần,
Rồi ông đã đến với nàng,
Cuối cùng ông đã cho nàng cái thai.

[19] Nàng đứng lên, đi khỏi nơi này,
gỡ khăn, rồi áo góa mặc ngay như thường.

[20] Ông tới A-đu-lam, nhờ người bạn
mang dê tơ đến, lấy lại tín vật đã trao,
nhưng tìm hoài chẳng thấy nàng đâu.

[21] Ông bạn này hỏi người dân nơi ấy:
"Trước thành Ê-na-gim,
lề đường có cô điếm
giờ cô biến đâu rồi?"
Họ trả lời:
"Ở đây chẳng hề có điếm nào đâu."

[22] Ông về thuật lại cho Giu-đa:
"Tôi không tìm thấy cô ta.
Người địa phương còn nói
ở đây chẳng hề có cô điếm nào."

[23] Ông Giu-đa nói:
"Những gì tôi lỡ trao lầm,
Kệ cô ta giữ, biết làm sao đây?
Miễn sao đừng có ai hay,
Không ai dè bĩu, không ai cau mày.
Dê tơ tôi gửi còn đây,
Còn anh không thấy cô này ở đâu!"

[24] Khoảng ba tháng sau,
người ta báo cho ông Giu-đa:
"Con dâu ông: cô Ta-ma
Cô đi làm điếm, nay đã có thai."
Ông Giu-đa nói:
"Vậy thì lôi cổ nó ra
Hãy thiêu sống nó cho ta đi mà!"

[25] Người ta lôi cổ nàng ra,
nàng nhờ người nói với cha chồng nàng:
"Chính người sở hữu vật này
đã làm cho con mang bầu có thai!"
Nàng còn nói:
"Xin cha xem những thứ này
dây đeo, chiếc ấn, gậy này của ai?"

[26] Ông Giu-đa nhận ra và nói:
"Nó người công chính hơn tôi.
Nó không làm vợ con trai tôi rồi."

Rồi ông từ ấy, tuyệt nhiên
Ông không ăn ở trao duyên với nàng.

[27] Đến ngày sinh, nàng sinh đôi.

[28] Khi sinh thì một đứa thò tay,
bà cầm tay nó, buộc ngay chỉ vào,
Ngắm sợi chỉ đỏ, bà bảo: "Đứa này ra trước."

[29] Rồi nó rút tay vào, thằng anh mới ra.
Bà đỡ nói:
"Thằng này đã phá rào đây
nó chui ra trước thế này là anh!"
Người ta bèn đặt tên cho nó là Pe-rét.

[30] Sau đó, đứa trước mới ra,
có sợi chỉ đỏ ở tay rồi mà
người ta đặt cho nó tên là De-rác.



Chương 39

Thời đầu của ông Giu-se bên Ai-cập

[1] Người Ismael đem Giu-se xuống Ai-cập.
bán cho người xứ này là ông Pô-ti-pha.
Ông là thái giám, chỉ huy thị vệ của vua Pha-ra-ô.

[2] Giu-se có CHÚA ở cùng,
Nên anh làm việc vẫn từng thành công,
anh được nhà chủ tin dùng,
cho anh được ở sống chung trong nhà.

[3] Chủ nhà biết CHÚA hộ phù,
nên anh làm việc rất là thành công.

[4] Giu-se được đẹp lòng ông.
Anh là phụ tá cho ông, thật thà.
Ông cho anh làm quản gia,
Trông coi tài sản, việc nhà của ông.

[5] Từ khi trọng trách đảm đương,

Nhà người Ai-Cập CHÚA thương chúc lành:
Trong nhà như ngoài đồng xanh,
bao nhiêu tài sản phúc lành CHÚA ban.

[6] Giuse được chủ thi ân,
giữ mọi tài sản chẳng cần hỏi han.
Chủ không phải bận lo toan,
ngoại trừ đến bữa phải ăn thức gì?
Giu-se lại đẹp phương phi,
Gương mặt xinh xắn, đáng đi đàng hoàng.

Ông Giu-se bị quyến rũ

[7] Bà chủ để mắt tới anh,
bà nói:
“Đến nằm với tôi đi, anh!”

[8] Nhưng anh từ chối nói ngay:
“Bà coi, có tôi, ông chủ chẳng lo.
Tài sản ông đã giao cho tôi rồi.

[9] Quyền ông cũng không hơn tôi,
ông giao hết cả để rồi an cư,
quyền phát cũng như quyền thu,
ông không giữ lại ngoại trừ bà đây.
Sao tôi lại ác thế này,
Phật lòng Thiên Chúa, tội ai gánh nào?”

[10] Ngày ngày bà cứ thì thào,
đòi anh nằm cạnh, anh nào có nghe!

[11-12] Một hôm, trong nhà vắng hoe,
bà liền nín áo không cho anh rời,
Rồi bà nói chẳng ra hơi:
“Vào đây nằm ngủ với tôi đi mà!”
Anh thả áo lại cho bà,
rồi anh bỏ trốn chạy ra bên ngoài.

13] Thấy anh đã chạy ra ngoài,

[14] Bà liền hô hoán mọi người gia nhân:
“Rõ là thằng quỷ bất nhân!
Bay coi! Nó đến đòi nằm với tôi!
Ông ấy đã sai lầm rồi,
Vác tên híp-ri về đây lộng hành.

[15] Thấy tôi kêu cứu thất thanh,
Nó quăng áo lại, chạy nhanh ra ngoài.”

[16] Áo anh bà để cạnh mình,
chờ khi ông chủ của anh về nhà.

[17] Vẫn cùng luận điệu xấu xa,
Bà than trách ông để bà nhục thay!
"Ông đưa nô lệ về đây,
để cho nó đến, nó dày vò tôi.

[18] Thấy tôi cất tiếng kêu trời,
Nó quăng áo lại tức thời biến nhanh."

[19] Ông liền nổi giận cùng mình:

[20] Ông bèn ra lệnh tổng anh vào tù,
Vào đây là cứ thiên thu
là nơi giam giữ các tù của vua.

Ông Giu-se trong tù

[21] Nhưng anh có CHÚA ở cùng,
Anh được quản đốc tin dùng, coi thân.

[22] giao anh cai quản tù nhân,
muốn làm thì họ phải cần lệnh anh.

[23] Quản đốc giao việc cho anh,
chẳng thềm ngó tới, mặc anh thi hành,
vì ĐỨC CHÚA vẫn thương anh,
việc nào đảm trách cũng thành công luôn.



Chương 40

Ông Giu-se giải mộng cho các quan của Pha-ra-ô

[1] Quan chức tửu và quan ngự thiện,
Là quan thái giám hầu cận nhà vua.
Họ mắc tội xúc phạm đến vua Ai-cập.

[2] Nhà vua nổi giận bùng bùng
lệnh truyền tống họ vào trong ngục tù,

[3] Giải họ vào dinh quan chỉ huy thị vệ,
giam trong ngục thất hiện đang nhốt Giu-se.

[4] Trong thời gian họ bị giữ ở đây,
Giu-se có phận sự phải phục vụ hai quan này.

[5] Đêm kia, trong giấc ngủ say,
Hai quan cùng đắm mộng dài chiêm bao,
Điềm chi khó hiểu làm sao!
Mà điềm lại chẳng giống nhau chút nào.

[6-7] Sáng ra, gặp họ, anh chào:
"Tôi trông hai vị, thấy sao u buồn?"

[8] Họ bèn trả lời anh luôn:
"Chúng tôi đã thấy chiêm bao,
Chiêm bao mà chẳng người nào giải cho"
Giu-se nói với họ rằng:
"Việc này chẳng phải Chúa làm hay sao?
Nhưng hai ông cứ kể xem nào,
Hoạ may tôi đoán chiêm bao điềm gì!"

[9] Quan chức tửu kể lại:
"Tôi mơ trong giấc chiêm bao,
thấy cây trước mặt khác nào cây nho.

[10] Cây nho chĩa ra ba ngành.
Trên cành thấy có lá xanh đậm chồi.
Rồi tôi thấy có hoa tươi,
Khi cánh hoa rụng thấy nhiều chùm nho.

[11] Tôi cầm chén của Pha-ra-ô.
Tôi hái, ép nước đổ vô cho đầy,
rồi tôi đặt chén vào tay vua này."

[12] Giu-se nói cho ông hay:
"Tôi xin giải thích thế này:
Ba ngành ám chỉ ba ngày đấy ông!

[13] Còn ba ngày nữa, vua nâng đầu ông.
Vua hồi chúc vụ cho ông,
ông đặt chén ấy vào lòng tay vua,

Vua vừa nhăm nháp vừa cười thầm
như ông từng vẫn quen làm trước đây.

[14] Nếu ông còn nhớ tôi đây,
thì khi ông được dư đầy phúc ân.
Vậy xin ông hãy làm ơn,
tâu vua cho tôi thoát cơn ngục tù.

[15] Người ta bắt cóc đem đi
Đưa tôi rời đất Híp-ri,
cáo gian tôi khổ thế này,
thân cô biết làm sao đây,
để tôi gặm nhấm những ngày biệt giam.”

[16] Quan ngục thiện nghe xuôi tai,
nên nói với Giuse:
“Cả tôi, tôi cũng chiêm bao
thấy ba giỏ bánh trên đầu tôi đây.

[17] Giỏ trên bánh ngọt chất đầy.
Chim vào rĩa bánh trên đầu tôi đây.”

[18] Giu-se liền trả lời ngay:
“Tôi xin giải thích thế này,
Ba giỏ ám chỉ ba ngày, đây ông.

[19] Còn ba ngày nữa, vua nâng đầu ông.
Vua Pha-ra-ô treo ông lên cây,
chim trời rĩa thịt bầy nhầy của ông.”

[20] Ngày thứ ba, sinh nhật nhà vua
Vua mở tiệc đãi các triều thần
Vua truyền thả hai quan thái giám.
Quan chức tử và ngục thiện ra khỏi khám,
Hai ông được dẫn đến trước các triều thần.

[21] Vua hồi chức cho quan chức tử,
Viên quan này đặt chén vào lòng bàn tay Pha-ra-ô.

[22] Còn quan ngục thiện, thì vua treo lên,
Đúng như Giu-se giải mộng giúp ông.

[23] Nhưng quan chức tử quên rồi
Ông không còn nhớ đến người giúp ông.



Giu-se giải mộng cho vua Pharaô

Các giấc chiêm bao của Pha-ra-ô

[1] Hai năm sau, Pha-ra-ô nằm mơ.
Chiêm bao đang đứng trên bờ sông Nin,

[2] Thấy từ sông Nin đi lên,
bảy con bò cái béo tròn đẹp sao!
lò dò gặm cỏ trong đám cây lau.

[3] Lại từ sông Nin lên sau
bảy bò cái nữa xấu đầu lạ lưng!
Chúng gầy, còm cõi quá chừng,
mon men lần đến đứng cùng bò kia.

[4] Bảy con xấu xí chẳng vừa,
dám ăn thịt bảy con kia to kèn.
Chúng thật cả gan cùng mình!
Bổng Pha-ra-ô giật mình tỉnh luôn.

[5] Vua chưa đẩy giấc ngủ thêm
lại chiêm bao nữa thấy diềm gì đây?
bảy bông lúa mấy, vàng hay
cùng từ một cọng nảy chồi đâm lên.

[6] Rồi bảy bông lép mọc thêm.
Bông này nám cháy vì làn gió đông.

[7] Gió đông cháy hết đồng đồng.
Bảy bông lúa lép nuốt bông mấy vàng.
Giật mình tỉnh giấc bàng hoàng
Nhà vua nhớ lại thấy rằng chiêm bao!

[8] Sáng ra, vua thấy nôn nao,
lệnh các hiền sĩ phải vào trong cung,
kể cho nghe chuyện mơ mòng,
chẳng ai giải thích cho thông tỏ tường.

[9] Quan chức tâu mới thưa rằng:
"Hôm nay xin nhắc lỗi lầm của tôi.

[10] Lệnh vua đã bắt nhốt tôi,
Cả quan ngự thiện cũng ngồi tù luôn.

[11] Đêm ấy chúng tôi chiêm bao,
Mà diềm lại chẳng giống nhau chút nào.

[12] Cùng tù có một thanh niên Híp-ri,

Là nô lệ của viên chỉ huy thị vệ.
Chúng tôi đã kể cho anh,
anh ta giải thích rất rành chiêm bao.
Chiêm bao mộng của người nào
Anh đều giải đoán ôi sao tài tình!

[13] Sự việc xảy đến xác minh:
tôi được phục chức của mình,
ông kia thì án tử hình treo lên.”

[14] Pha-ra-ô vờ anh Giu-se đến liền.
Người ta vội đưa anh ra khỏi hầm.
Anh cạo râu cắt tóc, thay áo quần,
rồi anh vào chầu nhà vua Pha-ra-ô.

[15] Pha-ra-ô nói với Giu-se:
“Ta chiêm bao mà không ai biết giải.
Ta nghe nói người chỉ cần nghe kể lại chiêm bao
là người giải thích điềm nào cũng xuôi.”

[16] Giu-se thưa rằng: “Chẳng phải là tôi,
mà là chính Thiên Chúa trả lời
đem bình an đến cho Ngài đấy thôi.”

[17] Pha-ra-ô nói với Giu-se:
Ta chiêm bao đang đứng trên bờ sông Nin,

[18] Thấy từ sông Nin đi lên,
bảy con bò cái béo tròn đẹp sao!
lò dò gặm cỏ trong đám cây lau.

[19] Lại từ sông Nin lên sau
bảy bò cái nữa xấu đầu lạ lưng!
Chúng gầy, còm cõi quá chừng,
mon men lần đến đứng cùng bò kia.

[20] Bảy con xấu xí chẳng vừa,
dám ăn thịt bảy con kia to kềnh.
Chúng thật cả gan cùng mình!

[21] Các con béo tốt to kềnh
đã vào bụng các con gầy không hay,
vì thấy chúng vẫn ốm gầy
bụng thì vẫn lép chẳng thay chút nào.
Bấy giờ, ta tỉnh chiêm bao.

22] Ta lại thấy thêm điều này:
bảy bông lúa mấy vàng hây

cùng từ một cọng nầy chồi đâm lên.

[23] Rồi bảy bông lép mọc thêm.
Bông này nám cháy vì làn gió đông.

[24] Gió đông cháy hết đồng đồng.
Bảy bông lúa lép nuốt bông mảy vàng.
Ta đã nói cho các nhà thông thái biết,
nhưng chẳng một ai giải quyết cho ta."

[25] Giu-se thưa với vua:
"Ngài chiêm bao những hai lần
Thực ra như thể một lần mà thôi.
Điều Chúa sắp làm tới đây,
thì Ngài đã báo cho ngài được hay.
Đại cương tôi tóm thế này:
Số bảy để thay bảy năm.
Bò tròn, lúa mảy là năm dư đầy.
Lúa còi cháy nám, bò gầy,
Là năm khốn khổ đói dài thiếu ăn.

[26] Bảy bò cái béo tròn là bảy năm,
bảy bông lúa mảy cũng là bảy năm:
hai chiêm bao ấy chỉ là một mà thôi.

[27] Bảy bò gầy ốm lên sau
Đó là ám chỉ bảy năm,
Bảy bông lúa còi, nám cháy
Đó là bảy năm đói kém.

[28] Điều này tôi đã thưa với Ngài là:
"Điều mà Thiên Chúa sắp làm
thì Ngài đã báo cho ngài được hay."

[29] "Sắp tới là bảy năm dư dả trong toàn cõi Ai-cập.

[30] Tiếp theo sau đó là bảy năm khổ cực đói dài,
Dân xứ này chẳng còn biết đến đời sung túc,
và nạn đói sẽ làm cho xứ này sa sút vô cùng.

[31] người ta sẽ không còn biết sung túc là gì,
vì nạn đói tiếp theo là một nạn đói trầm trọng.

[32] Chiêm bao lập lại hai lần
Là Chúa đã quyết, phải mau thi hành.

[33] Ngài tìm ai có thực tài
thì đặt người ấy quản cai xứ này.

[34] Xin ngài hành động ngay cho
đặt người quản đốc chăm lo việc này,
Bảy năm sung túc tới đây,
thuế thu thóc lúa sẽ đòi một phần năm.

[35-36] Những năm sắp tới được mùa
Cho gom lương thực dư thừa vào kho
Các thành cũng lập các kho,
Đây là tích cốc phòng cơ sau này,
bảy năm thiếu thốn đói dài
sẽ không lo sợ xứ này tiêu vong."

Ông Giu-se làm quan

[37] Những lời Giu-se điều trần,
Nhà vua lẫn cả quần thần hân hoan.

[38] Vua nói với triều thần:
"Tìm đâu cho được người này,
có Thần Khí Chúa, có tài, khôn ngoan?"

[39] Pha-ra-ô nói với ông Giu-se:
"Thiên Chúa đã đoái thương ban,
cho ông hiểu biết khôn ngoan tinh tường.

[40] Ta cần phụ tá quốc vương
Ông là tể tướng xiển dương xứ này.
Ta hơn ông chỉ vì vương ngại
Dân ta sẽ phải tuân lời lệnh ông."

[41] Pha-ra-ô nói với ông Giu-se:
"Giu-se, ông hãy coi đây!
Ta cho ông cai quản xứ này từ nay.

[42] Nhà vua rút nhẫn khỏi tay
rồi vua xỏ tay nhẫn này cho ông,
đeo vào cổ ông vòng vàng,
mặc cho y phục mịn màng vải gai.

[43] Ông ngồi xa giá thứ hai,
Tiền hô lớn tiếng: "Ai Ai Hãy Quỳ!"
Vậy là lệnh đã thực thi:
Giu-se cai quản trị vì cạnh vua.

[44] Pha-ra-ô nói với ông Giu-se:
"Ta, Pha-ra-ô, truyền rằng:
Từ nay trong cõi Ai-cập xứ này,

không ai được đụng chân tay,
nếu không có lệnh Giu-se ban hành.”

[45] Vua đặt tên cho ông Giu-se là Xóp-nát Pa-nê-ác
và gả cô Át-nát cho ông,
cô là con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn.
Sau đó, ông Giu-se đi kinh lý xứ Ai-cập.

[46] Ông Giu-se được ba mươi tuổi
khi ra trình diện vua Pha-ra-ô,
Ông cáo biệt vua Pha-ra-ô
và đi kinh lý khắp xứ Ai-cập.

[47] Suốt bảy năm trời sung túc,
đất đai mùa màng lợi tức đầy dư.

[48] Bao nhiêu lương thực còn dư,
Ông thu chất chứa trong kho các thành.
Ruộng nương chung quanh mỗi thành,
Ông cũng thu hết để dành mai sau.

[49] Ông Giu-se tích lũy thật dồi dào,
lúa mì, cát biển, không sao đong lường.

Các con ông Giu-se

[50] Trước năm có nạn đói kém,
bà A-nát, con ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn,
sinh cho ông Giu-se hai người con trai.

[51] Ông Giu-se đặt tên con đầu là Mơ-na-se, ông nói:
“Vì Thiên Chúa đã đoái thương
cho tôi quên nỗi chán chường xót xa,
không còn oán hận kêu ca
những gì xảy đến trong nhà cha tôi.”

[52] Ông đặt tên cho con thứ hai là Ép-ra-im, ông nói:
“Vì Thiên Chúa đã thương ban
cho tôi con cái trong gian nan xứ này.”

[53-54] Khi bảy năm sung túc đổi thay,
bảy năm đói kém đến ngày gian nan.
Trong khi nơi khác đói ăn,
thì dân Ai-cập bánh ăn dư thừa.

[55] Đến khi dân đói, tâu vua
Vua nói với mọi người Ai-cập:
“Cứ đến với ông Giu-se!

ông bảo gì, các người hãy về làm theo.”

[56] Khắp nơi đói kém ngặt nghèo.
Giu-se mở kho lương thực, thầy đều có ăn.
Khắp nơi nạn đói thiếu ăn
hoành hành trong xứ tràn lan mỗi ngày.

[57] Người ta từ mọi xứ đến đây
tìm ông Giu-se mua, vay lúa mì,
vì nạn đói gắt quá đi
khắp trên mặt đất chẳng trừ một nơi.”



Chương 42

Ông Giu-se gặp các anh lần đầu tiên

[1] Ông Gia-cóp thấy bên Ai-cập có lúa bán,
Ông liền bảo các con trai:
“Các con sao cứ ngồi hoài nhìn nhau?”

[2] Rồi ông nói:
“Cha nghe bên Ai-cập có bán lúa,
Hãy mau xuống đó mua lúa về đây,
để ta còn sống lắt lây
nếu không mà cứ thế này là tiêu.”

[3] Mười người con ông đi liền,
xuống mua, đoạn bảo nhau đem lúa về.

[4] Riêng Ben-gia-min, em ông Giu-se, (a)
ông Gia-cóp có sai đi,
vì không ông nói:
“Lỡ ra gặp tai họa gì thì sao?”

[5] Người mua lúa đến ào ào,
các con ông Israel (b) chen vào đám đông

(a) xem chương 35, câu 15-18)

(b) là ông Gia-cóp, xem ch. 32, câu 28)

[6] Ông Giu-se tế tướng đứng trông
coi bán lúa cho dân ông.
Các anh ông Giu-se đến sắp mình lạy ông.

[7] Vừa nhìn thấy các anh ông,
ông nhận ra họ, nhưng lờ như không.
Ông răn rỏi hỏi trống không:
“Các người từ đâu đến đây?”
Họ đáp:
“Chúng tôi ở xứ Ca-na-an
đến mua lương thực, mà chen khó vào.”

[8] Ông Giu-se nhận ra các anh,
nhưng họ lại không tỏ mình với ông.

[9] Ông nhớ lại những giấc ông mơ,
nên ông bảo họ: “Thì ra
các người đến đây dò la.
Truy tìm tin tức điều tra xứ này.”

[10] Họ nói:
“Không phải thế đâu, thưa ngài!
Chúng tôi mua lúa của ngài bán ra.

[11] Chúng tôi lương thiện thật thà,
Anh em ruột thịt cùng cha một nhà,
không phải là bọn dò la
mà mua lương thực sống qua nạn này.”

[12] Ông cứ khẳng khẳng bảo là:
“Không! Các người đến để dò la,
tìm xem sơ hở điều tra xứ này.”

[13] Họ nói:
“Chúng tôi, tôi tố ngài đây:
anh em cả thảy mười hai đứa mà,
là cùng máu mủ một cha,
Đứa út hiện cùng ở nhà với cha,
còn đứa nữa, không biết nó là ở đâu.”

[14] Ông Giu-se bảo họ:
“Nói với các người đã lâu:
Đúng là trinh thám để đầu mà tin!

[15] Vậy ta thử các người xem:
Ta chỉ mạng Pha-ra-ô thề rằng:
Các người ở lại, cấm rời,
nếu chưa thấy em các người đến đây.

[16] Một người về tìm em này,
còn thì tất cả vào đây ở tù.
Thử xem có đúng hay là dối gian.
Nếu không, ta chỉ mạng Pha-ra-ô thề ngay:
các người là bọn do thám đến đây."

[17] Rồi ông giam họ ba ngày.

[18] Đến ngày thứ ba, ông Giu-se bảo họ:
"Muốn sống hãy làm thế này,
vì ta kính Chúa cứu đời ta đây.

[19] Các người nếu quả lòng ngay,
thì một anh em ở đây trong tù,
còn các người khác cho về báo tin,
đem lúa cho gia đình,
họ đang mong đợi tình hình dịu xoa.

[20] Rồi đem em út cho ta.
Bấy giờ, ta sẽ dung tha các người."
Họ bèn răm rắp tuân lời.

[21] Họ bảo nhau:
"Ta mắc tội với em rồi:
ta đã thấy nó tả tơi ngặt nghèo.
Nó xin năn nỉ kéo nheo,
Vậy mà ta ta cứ đuổi theo đoạ đày.
Cho nên mới khổ thế này."

[22] Rưu-vên bèn trả lời ngay: (c)
"Tôi đã chẳng bảo thế này hay sao:
"Thằng bé có tội gì đâu!
Đừng hại đến nó kéo sau khổ nê!
nhưng mà chẳng ai chịu nghe.
Bây giờ thì phải ê chề mà thôi!"

(c) con đầu của ông Gia-cóp với bà Lê-a, xem Ch.29, câu 32

[23] Họ nói một, ông hiểu mười,
Nhưng ông nói chuyện có người thông ngôn.
Thấy ông không hiểu tiếng Ca-na-an,
Họ nghĩ ông không phải người thân của mình

[24] Ông ra chỗ khác lánh mình,
Ông rưng rưng lệ nghĩ mình tội thân.
Rồi ông trở lại truyền ban.
Lệnh cho trời ông Si-mê-ôn nhận tiền.

Các con ông Gia-cóp trở về xứ Ca-na-an

[25] Ông truyền đổ lúa đầy bao,
Kèm luôn cả bạc vào bao mỗi người,
Ông cho lương thực ăn đường.
Ông chăm chút họ tình thương khôn đền.

[26] Lưng lừa họ chất lúa lên,
Xong xuôi đâu đấy họ bèn đi luôn.

[27] Tại nơi dừng lại nghỉ đêm,
một người mở bị ra xem thấy tiền.

[28] Ngạc nhiên anh hô lên liền:
“Ồ hay! Sao lại có tiền
Họ trả lại bạc cho em đây này!”
Hết hồn họ liền nói ngay:
“Thiên Chúa làm gì thế này cho ta?”

[29] Trở về thuật lại với cha,
cho ông biết chuyện xảy ra thế nào:

[30] “Ông hoàng xứ ấy lạ sao!
Nghĩ ngờ ta đến ngõ hầu dò la.

[31] Chúng con nói với ông ta:
“Chúng tôi lương thiện thật thà,
Anh em ruột thịt cùng cha một nhà,
không phải là bọn dò la,
mà mua lương thực sống qua nạn này.”

[32] “Chúng tôi, tôi tớ ngài đây,
anh em cả thầy mười hai đứa mà,
là cùng máu mủ một cha,
Đứa út hiện nó ở nhà với cha,
còn đứa nữa, không biết nó là sao đây?”
Rồi ông mới bảo thế này:

[33] “Các người nếu quả lòng ngay,
thì một anh em ở đây trong tù,
còn các người khác cho về báo tin,
đem lúa về cho gia đình,

họ đang mong đợi tình hình dịu xoa.

[34] Rồi đem em út cho ta.
Bấy giờ, ta sẽ dung tha các người.
Ta trả nó cho các người,
Tha hồ đi lại mọi nơi xứ này”

35] Mỗi người đổ bao ra ngay,
trong bao túi bạc kèm đây trả mình!
Thấy túi bạc, họ hoảng kinh
Cho lương thực lại cho mình tiền luôn.

[36] Ông Gia-cóp bảo:
“Chúng mày đã cướp con tao!
Giu-se, lại đến Si-mê-ôn không còn,
Cả Ben-gia-min (a), thẳng bé con
chúng mày cũng muốn bắt dần đem đi!
Bây giờ còn biết nói gì?
Mọi chuyện lại giáng xuống đầu tao!”

(a) xem Chương 35, câu 16-18

[37] Rưu-vên thưa lại với cha:
“Con thề sẽ dẫn em về (d)
Nó còn ở đó chẳng bề nào đâu!
Con có hai thằng con đây,
Không xong xin giết chúng ngay tức thì!
Con xin lãnh nó đem đi (e)
Chính tay con sẽ đem về cho cha.”

[38] Nhưng ông đáp:
“Không cho nó làm con tin
Anh nó đã chết, còn mình nó thôi. (f)
Lỡ gặp tai họa rồi đời,
Kẻ già này sẽ chết vui âm ti.”

(d) dẫn Si-mê-ôn đang bị trói ở Ai- Cập
(e) đem Ben-ga-min em út trao làm tin theo lệnh Giuse
(f) ông Gia-cóp cho rằng Giu-se đã chết rồi



Benjamin đến Ai-cập gặp ông Giuse

Chương 43

Các con ông Gia-cóp đem Ben-gia-min đi theo

[1-2] Sao hoài nạn đói khổ ghê!
Lúa từ Ai-cập đem về, hết trơn!
Ông Israel bảo các con:
"Hãy đi Ai-cập mua lương thực về!"

[3] Giu-đa thưa lại với cha:
"Ông ta đã nói rõ ra thế này:
"Em người mà chẳng đến đây
Các người sẽ không có ngày gặp ta."

[4-5] Nếu cha bắt nó ở nhà,
làm sao xuống đó để mà mua chẳng?
Nếu cha cho nó đi cùng,
chúng con sẽ xuống, vì ông bảo rằng:
"Em người mà không đến cùng,
các người chớ có mà hòng gặp ta!"

[6] Ông Israel nói:
"Thế là chúng mày hại cha!
Lại khai còn em ở nhà là sao?"

[7] Họ nói mà muốn nghẹn ngào:
"Ông ta vặn hỏi nhiều câu muốn khùng
Anh em, cha mẹ, họ hàng,
Bao nhiêu, còn sống, dối dòng những ai?"
Ngờ đâu ông nói thẳng ngay:
"Đưa em các người xuống đây tức thì!"

[8] Giu-đa thưa với cha mình:
"Cha cho thằng bé đi cùng với con!
Chúng con đoan quyết sống còn,
chứ không cả đám chết chôn chốn này.
Nhà mình lớn nhỏ ai ai,
cha con, các cháu không ai đói dài.

[9] Con xin bảo đảm không sai,
chịu mang trách nhiệm đưa em về nhà,
nếu không đưa nó gặp cha
thì con đắc tội với cha suốt đời.

[10] Nếu không chần chừ thế này,
chúng con đã đi được hai chuyến rồi!"

[11] Ông Israel chịu nghe lời:
"Vậy thì hãy cứ thế này mà mang.
Mang quà đặc sản cho ông:
nhũ hương, mộc dược, mật ong tinh thuần,
nhựa thơm, đào lạc, hạnh nhân,
nói rằng đặc sản quý trân xin mời.

[12] Đem theo số bạc gấp đôi,
bởi vì khi đổ lúa nhồi vào bao.
người ta lầm lẫn biết đâu
bỏ luôn cả bạc, nay giao trả hoàn.

[13] Hãy đưa thẳng bé đến luôn
gặp ông, trao trả, chớ quên biếu quà.

[14] Cầu xin Thiên Chúa thương ta,
giục lòng ông ấy xót xa thương mình,
thả Si-mê-on và Ben-gia-min
mà đem chúng về với mình, nghe con!
Còn cha, nếu phải mất con,
thì cha đành chịu chứ còn kêu ai!"

Cuộc gặp gỡ tại nhà ông Giu-se

[15] Họ mang quà, bạc gấp hai,
cùng Ben-gia-min sớm mai lên đường.
xuống Ai-cập, vào sảnh đường.
Họ vào trình diện ông hoàng Giu-se.

[16] Thấy Ben-gia-min tới nơi,
Ông liền ra lệnh cho người quản gia:
"Anh đưa các vị về nhà,
giết một con thú, làm đồ ăn ngon,
trưa nay họ sẽ đến ăn,
sẽ ngồi dùng bữa cùng bàn với tôi"

[17] Quản gia tuân lệnh, vâng lời
liền đưa họ tới nhà ngài Giu-se.

[18] Các anh nghe nói rụt rè:
"Chắc là chuyện bạc đem về trước đây.
Chuyến này mình bị phan thanh thầy
hoặc làm nô lệ, mất ngay bầy lừa."

[19-20] Quản gia còn đang dẫn đưa
Các anh tiến đến, bèn thưa: "Bẩm ngài,
"chúng tôi lần trước đến đây
đã mua lương thực của ngài nhiều bao.

[21] Giữa đường dừng lại, mở bao
ngạc nhiên lại thấy trong bao có tiền,
đúng như số bạc đã đem
chúng tôi lại đến xin đem trả ngài.

[22] Chúng tôi cũng đem đến đây
một số bạc khác để ngài bán cho.
Chẳng biết ai để bạc vô
Chúng tôi quả đã ngây ngô quá chừng.”

[23] Quản gia chẳng chút ngập ngừng:
“Yên tâm, đừng có nào nùng!
Chính Thiên Chúa của các ông bỏ tiền,
Thiên Chúa của các tổ tiên,
đã cho các ông bạc tiền vô trong.
Còn số bạc của các ông
Thì tôi nhận đủ ông không phải buồn.”
Rồi ông dẫn Si-mê-ôn
đưa ra gặp họ là con một nhà.

[24] đưa họ vào nhà ông Giu-se,
đem cho họ nước rửa chân
và đem củ cho lửa họ ăn.

[25] Họ bày quà tặng ra bàn,
trong khi chờ đợi chủ nhân về nhà,
chờ ông Giu-se về nhà
ông dùng bữa với cả nhà cùng ăn.

[26] Ông Giu-se vừa bước vào nhà,
họ dâng quà tặng, chạy ra khấu đầu.

[27] Vấn an họ, ông khai mào:
“Cha già các người ra sao?
Không biết cụ có dồi dào an khang?
Già rồi, cụ còn sống chăng?”

[28] Họ bèn trả lời ông:
“Thưa, tôi tớ ngài đang trông,
là cha chúng tôi, vẫn hằng bình an,
người còn sống ở thế gian,
vẫn còn minh mẫn Chúa ban an bình.”
Rồi họ quỳ xuống sắp mình lạy ông.

[29] Ngược trông, ông thấy Ben-gia-min,
người em cùng mẹ, ông bèn hỏi ngay:
“Đây là chú út, em này phải chăng?”
đoạn ông thốt tiếng mẹ rằng:

“Tạ ơn Thiên Chúa toàn năng
Đoái thương cho con vẫn hằng bình an!” (*)

[30] Rồi ông xúc động chẳng màng,
nghẹn ngào rời gót vịn vào trong,
vào phòng nước mắt rùng rùng,
thương em ông vẫn để lòng không nguôi.

[31] Sau khi rửa mặt xong xuôi,
Cầm lòng ra bảo mọi người: “Ăn thôi!”

[32] Bàn ăn dọn ra ba thời
Một thời ông chủ, một thời khách tân
Thời kia không chung một bàn
Dành người Ai-Cập là dân xứ này
Vì theo tục lệ ở đây,
Híp-ri không cùng dân này ăn chung,
Họ coi nếu mà ăn chung
Đó là điều thật vô cùng gớm ghê.

[33] Người nào chỗ nấy một bè
anh trên, em dưới thật là phân minh.
Nhìn nhau họ phải ngạc kinh
Bữa ăn thịnh soạn đãi mình thật sang!

[34] Ông truyền lấy trên bàn ông,
thức ăn mang đến để trong mọi bài
Nhưng phần của Ben-gia-min,
thì nhiều gấp năm những phần người kia.
Ông cùng với họ say sưa,
Vui vầy ăn uống như chưa bao giờ.

(*) Bản Latin Vulgate: "**Et rursum: Deus, inquit, misereatur tui, fili mi.**"
(Và một lần nữa, Chúa thương xót con, con trai của mẹ.)



Quản gia tìm thấy chén bạc của ông Giuse

Chương 44

Chén bạc của ông Giu-se trong bao của ông Ben-gia-min

[1] Ông Giu-se lệnh cho quản gia:

“Đổ cho họ lúa thật là đầy bao.
Họ mà mang được ngần nào,
thì đổ ngần ấy cho thật đầy bao!
rồi đem bạc của người nào
vô bao người ấy miễn sao đừng lằm!

[2] Còn chén bạc tôi vẫn cầm,
Vô bao thẳng bé, chớ nhầm rồi chưa?
Kèm theo số bạc nó mua.”
Quản gia tuân lệnh ông vừa ban ra.

[3] Sáng mai, trời vừa sáng oà
Họ cùng với lửa chở lúa, đường xa về nhà

[4] Họ đi chưa được bao xa,
ông lệnh cho người quản gia thi hành:
“Hãy rượt theo họ thật nhanh,
khi nào đuổi kịp thì anh bảo vầy:
Các anh hãy dừng lại ngay!
“Đền ơn sao đờn sai thế này?

[5] Chắc là chén bạc nằm đây,
Chén này ông chủ thường ngày dùng đây.
Bói toán ông dùng chén này.
Các ông làm bậy để ngài giận hung!”

[6] Quản gia đuổi kịp bắt ngừng
Cho hay chủ giận tràn hông thế nào.

[7] Họ đáp:
“Chúng tôi làm bậy, là sao?
Phận làm tôi tớ lẽ nào thế ư?!

[8] Ngài coi: số bạc để dư,
chúng tôi mang trả, hưởng chi chén này.

[9] Hễ tìm thấy chén nơi ai,
người ấy phải chết, chúng tôi vái dài,
xin làm nô lệ cho ngài.”

[10] Quản gia nghe vậy, đáp lời:
“Nếu tìm thấy chén nơi ai,
người ấy phải làm tôi đòi cho tôi,
còn về các ông thì thôi,
các ông vô tội, cho rời đi ngay.”

[11] Họ liền hạ bao xuống ngay,
mở bao cho thấy, để ngài kiểm tra.

[12] Quản gia lục soát cho ra
khởi từ anh cả sau là út em.
Thấy chén trong bao Ben-gia-min.

[13] Họ liền xé áo của mình,
rồi theo quản gia về thành đi ngay.

[14] Vào nhà thấy chủ ở đây,
họ bèn cúi rạp vái dài lạy ông.

[15] Ông Giu-se bảo họ rằng:
"Các người làm bậy làm xằng biết không?
Các người lại không biết rằng
Vớ tài bói toán ta hằng nổi danh?"

[16] Ông Giu-đa vội vàng nói nhanh:
"Chúng tôi giờ biết nói năng thế nào?
Tội này bào chữa làm sao?
Chúa đã vạch rõ dăm đầu chối dài!
Xin làm nô lệ cho ngài,
Chúng tôi hết thảy làm tôi cho ngài."

[17] Ông Giu-se trả lời ngay:
"Không được, ta đây công bằng:
Người nào giữ chén phải làm tôi ta,
còn các người khác về nhà,
về ngay đem lúa kéo cha ngóng chờ!"

Ông Giu-đa can thiệp

[18] Ông Giu-đa lại gần xin thưa:
"Xin cho tôi tớ được thưa đôi lời.
Xin ngài bớt giận chúng tôi được nhờ:
thật ngài ngang với Pha-ra-ô,
Xin ngài rộng lượng thâu cho cảnh này.

[19] Ngài từng hỏi tôi tớ ngài đây:
"Các người còn thân thích hay không?"

[20] Chúng tôi cũng đã thưa rằng:
"Chúng tôi còn cha già và thằng út em,
Khi cha đã quá già nua,
mới sinh ra nó, nên chưa trưởng thành.
Nó còn có một thằng anh,
Cả hai cùng mẹ, thằng anh chết rồi,
nay còn lại một mình nó thôi,
nên người thương lắm khôn lời tả nên.

[21] Tức thì ngài ban lệnh truyền:
"Hãy đưa nó xuống công đường cho ta,
để ta tận mắt biết là thật ngay."

[22] Chúng tôi đã thưa với ngài:
"Thằng bé không thể xuống đây,
Cha già chết mất, nếu ngài bắt đi."

[23] Nhưng ngài đã bảo phải đi:
"Ta không gặp nó, vậy thì không xong
các người chớ có mà hòng gặp ta."

[24] Chúng tôi tâu lại với cha,
lời ngài đã hẹn ắt là phải đi.

[25] Khi lương thực chẳng còn gì:
Cha bảo xuống đây mua về cho cha

[26] Chúng tôi thưa lại với cha:
"Cha mà không cho út theo,
thì chúng con làm sao xong rồi."

[27] Tôi tố ngài, là cha của tôi,
bảo tôi mà nói ghen lời:
"Bà Ra-khen cho cha hai đứa thôi."

[28] Một thằng đã chết mất rồi,
Thú rừng xé xác, đến nay chẳng còn.

[29] Giờ đem đứa này đi luôn,
rủi gặp tai họa, biết còn nói sao?
già này sẽ phải chết vùi âm ti."

[30] Bây giờ, khi tôi trở về
cha tôi không thấy nó về đi theo,
thì người đau lắm xiết bao,
vì người chỉ sống khi nào còn em.

[31] Bây giờ không thấy út em,
Thì người chết mất càng thêm não lòng.

[32] Khi đi, tôi đã hứa rằng:
"Con xin bảo lãnh, con không bỏ nhà,
Nếu không đưa nó gặp cha,
thì con đắc tội với cha suốt đời."

[33] Giờ đây, tôi tố của ngài
xin làm nô lệ suốt đời ở đây,

xin cho nó được rời đây,
về nhà cha vẫn ngày ngày ngóng trông.

[34] Nếu tôi trở về tay không,
mà không có bé đi cùng với tôi,
sao tôi dám gặp cha tôi, thưa ngài!
tai họa giáng xuống cha tôi,
sao tôi dám thấy cảnh này đau thương!”



Chương 45

Ông Giu-se tỏ cho anh em nhận ra mình

[1] Vì nhiều người đứng bên ông,
Nên ông không thể cầm lòng cho đang.
Ông bèn lớn tiếng la vang:
Bảo họ hãy dang ra ngay!
Không còn ai đứng bên mình,
ông Giu-se mới tỏ mình cho anh em.

[2] Ông òa khóc, nói như rên.
Ai cũng nghe thấy ông than nỗi mình.
Từ người Ai-cập đến triều đình,
đều nghe biết cảnh gia đình của ông.

[3] Ông nói với anh em ông:
“Cha tôi còn sống hay không, các người?
Giu-se đây! Anh em tôi ơi!”
Thả như chết đứng, im hơi bâng hoàng.

[4] Ông nói với anh em rằng:
“Lại đây! Mau hãy lại gần tôi đây.”
Họ lại gần, ông nói ngay:
“Giu-se, em các anh đây rõ ràng,
Các anh hẳn đã ngỡ ngàng,
Các anh đã bán tôi sang xứ này.

[5] Nhưng thôi đừng có bi ai,
Cũng đừng tự trách bỏ tôi lạc loài!
Bởi Thiên Chúa an bài,
Cho tôi đi trước nên nay sống còn.

[6] Năm nay mới được hai năm,
Còn năm năm nữa khô cằn đất đai
không sao cày cấy đói dài!

[7] Chúa sai tôi đến nơi này trước tiên,
để gìn dòng dõi lưu truyền,
cứu anh em sống nơi miền cằn khô.
Giờ đây nơi xứ của Pha-ra-ô,
Ơn giải cứu lớn Chúa cho dân Ngài.

[8] Không phải các anh đuổi tôi,
Mà là Chúa sai tôi đến nơi này
Ngài đặt tôi làm cha ngài Pha-ra-ô,
Cho tôi làm chúa hoàng gia triều đình,
khắp cõi Ai-cập, tôi là tể tướng điều hành quốc gia.'

[9] "Anh em mau về với cha,
thưa rằng: 'Con trai cha là Giu-se
được ơn Thiên Chúa chở che,
ngụ nơi A-cập mọi bề cao sang.
nay là tể tướng phó vương,
điều hành đất nước, xiển dương xứ này,
mời Cha cấp tốc xuống đây,
cha đừng trì hoãn vì ngày trôi mau.

[10] Cha mang con cháu, cả nhà,
Chiên bò, của cải cùng là gia nhân.
Cha ở vùng đất Gô-sen,
Vùng này màu mỡ, ở gần bên con.

[11] Phận con báo hiếu vẹn tròn,
để cha và mọi người thân nhà mình,
không còn khốn khó mưu sinh
trong cơn hoạn nạn tình hình khó khăn.
Sẽ còn chịu khổ năm năm
mới mong hết khổ, khó khăn đoạ đầy.

[12] Những gì tôi đang nói đây,
Các anh và em này Ben-gia-min,
đích thân chứng kiến tôi trình với cha.

[13] Các anh hãy kể cho cha:
tôi ở Ai-cập vinh hoa thế nào,
những gì đã thấy ra sao,
rồi đưa cha xuống cho mau kịp ngày."

[14] Tức thì, bá cổ Ben-gia-min,
ông giàn giụa lệ, ôm em khóc ròng,

Ben-gia-min cũng vít cổ ông,
gục đầu nức nở ôm ông khóc ròng.

[15] Rồi ông hôn các anh ông,
ôm nhau khóc miết, sau cùng hàn huyên.

Pha-ra-ô mời gia đình ông Gia-cóp sang Ai-cập

[16] Tiếng đồn lan khắp triều thần:
"Anh em ông kéo cả đàn đến đây!"
Triều đình nghe biết tin này,
Vua quan hết thấy ai ai cũng mừng.

[17] Pha-ra-ô nói với ông rằng:
"Ông hãy nói với anh em ông:
Dẫn lừa chở lúa về vùng Ca-na-an.

[18] Đón cha và mọi người thân.
Những gì thượng hạng sẽ ban cho dùng.
Đất đai màu mỡ gieo trồng,
các ông sẽ hưởng mùa màng bội thu.

[19] Còn ông, hãy chuyển lệnh ta:
đem xe đón rước cha già đến đây,
đàn bà con trẻ cả bấy,
cũng lên xe hết đi ngay một lần.

[20] Đồ đạc bỏ lại chẳng cần,
Cũng đừng luyến tiếc tần ngần ngẩn ngơ!
bởi vì ta sẽ ban cho
những gì thượng hạng tự do hưởng dùng."

Anh em ông Giu-se trở về đất Ca-na-an

[21] Được lời vua đã khoan dung,
Họ liền thực hiện chứ không chần chờ.
ông Giu-se đã cấp xe cho,
lại còn cho họ lương khô ăn đường.

[22] mỗi người một bộ áo quần,
Ben-gia-min năm bộ, không quên cho tiền:
năm trăm đồng bạc cho thêm,
đúng là máu chảy ruột mềm thương em!

[23] Ông còn gửi biếu cha thêm
mười con lừa chở, chất lên hàng sang,
mười con lừa nữa thì dẫn
lúa mì, lương thực, bánh ăn dọc đường.

[24] Rồi ông tiễn họ lên đường,
Không quên nhắc họ: “Chớ thường cãi nhau!”

[25] Họ rời Ai-cập lên Ca-na-an,
về nhà Gia-cóp, cha đang mong chờ.

[26] Họ trình ông cảnh sống sờ:
“Giu-se còn sống trở trời,
khắp cõi Ai-cập, ông là phó vương!”
Nhưng ông lơ đãng chẳng màng,
không tin, ông chẳng ngỡ ngàng thềm nghe.

[27] Khi nghe thuật lời Giuse,
thấy đoàn xe cộ đưa về rước ông,
bấy giờ ông mới hết hồn tin ngay.

[28] Ông Israel nói ngay:
“Con cha còn sống tới ngày hôm nay.
Thật là phúc để già này,
Cho cha nhìn nó trước ngày lâm chung!”



Giacóp mừng rỡ thấy Giuse còn sống

Chương 46

Ông Gia-cóp lên đường đi Ai-cập

[1] Ông Israel lên đàng,
những gì ông có ông mang theo cùng.
Khi ông đến Bơ-e Se-va,
Ông dâng lễ tế ngợi ca Chúa Trời.

[2] Rồi trong giấc mộng đêm dài,
Ông mơ thấy Chúa trên trời hiện ra.
Ngài gọi: “Gia-cóp! Con Ta!”
Ông thưa: “Dạ, thưa Cha, con đây!”

[3] Ngài phán:
“Ta là En, Chúa của cha ngươi đây.
Xuống Ai-cập, ngươi ở nơi này yên tâm!
Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân tộc lớn.

[4] Chính Ta xuống đó với ngươi,
Rồi Ta sẽ dẫn ngươi rời lên đây.

Khi người từ giã cõi này,
Giu-se sẽ vuốt mắt gầy cho người.”

[5] Rồi các con chở ông rời khỏi Bơ-e Se-va.
Ông và mọi người trong gia đình ông
lên xe của Pha-ra-ô đã gửi đến đón rước ông đi.

[6] Những gì gây dựng ở Ca-na-an:
tài sản cùng những bầy đàn vật nuôi,
bà con tất cả mọi người,
cùng đi theo họ đến nơi mơ màng.

[7] Thế là dòng dõi của ông:
Gái trai con cháu sống trong xứ này.

Gia đình ông Gia-cóp

[8] Ở nơi Ai-cập bây giờ,
thấy dòng Israel sao mà quá đông:
Ông Gia-cóp và các con trai ông.
Rưu-vên là con đầu lòng của ông.

[9] Ông Rưu-vên có bốn con trai:
Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, và Các-mi.

[10] Ông **Sí-mê-ôn** có sáu con trai:
Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát,
Gia-khin, Xô-pha, và Sa-un,
đều là con của người đàn bà Ca-na-an.

[11] Ông **Lê-vi** có ba con trai: (*)
Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri.

[12] Ông **Giu-đa** có năm con trai:
E, Ô-nan, Sê-la, **Pe-rét**, và De-rác.
E và Ô-nan đã chết ở đất Ca-na-an.
Ông Pe-rét có hai con trai:
là Khét-rôn và Kha-mun.

[13] Ông **Ít-xa-kha** có bốn con trai:
Tô-la, Pu-va, Giốp, và Sim-rôn.

[14] Ông **Dơ-vu-lun** có ba trai là:
Xe-rét, Ê-lôn, và Giác-lơ-ên
và một con gái tên là Đì-na.

[15] Đó là các con trai của bà Lê-a và ông Gia-cóp
thảy đều sinh ra tại Pát-đan A-ram.

Con trai con gái ông Gia-cóp,
tổng cộng là ba mươi ba người.

[16] Ông **Gát có bảy con trai**:
Xíp-giôn, Khác-ghi, Su-ni,
Ét-bôn, Ê-ri, A-rô-đi, và Ác-ê-li.

[18] Ông **A-se có bốn con trai**:
Gim-na, Gít-va, Gít-vi, Bơ-ri-a,
và **con gái tên là Xe-rác**.
Ông **Bơ-ri-a có hai con trai**:
Khe-ve, và Man-ki-ên.

[18] Đó là các con cháu **bà Din-pa, (**)**
Bà là nữ tì của ông La Ban
cho hầu con gái ông là bà Lê-a,
Vậy bà Din-pa đã cho ông Gia-cóp
cả thảy mười sáu người cháu chắt lẫn con.

*(**) xin xem chú thích dưới cuối chương sách*

[19] Bà Ra-khen và ông Gia-cóp có hai con trai là
Giu-se và Ben-gia-min.

[20] ông Giu-se lấy bà Át-nát người Ai-cập, có hai con trai là:
Mơ-na-se và Ép-ra-im,
Bà Át-nát là con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn,

[21] ông Ben-gia-min có mười con trai là:
Be-la, Be-khe, Át-bên, Ghê-ra, Na-a-man,
Ê-khi, Rốt, Múp-pim, Khúp-pim, Ác-đơ.

[22] Đó là các con trai mà bà Ra-khen đã sinh cho ông Gia-cóp,
tổng cộng là mười bốn người.

[23] Ông Đan có một con trai tên là: Khu-sim.

[24] Ông Náp-ta-li có bốn con trai là:
Giác-xơ-ên, Gu-ni, Giê-xe, Si-lêm.

[25] Đó là các con trai bà Bin-ha,
Bà là nữ tì của ông La-ban
cho hầu con gái ông là bà Ra-khen. (*)
Vậy bà Ra-khen đã sinh cho ông Gia-cóp cả thảy là bảy người.

() Xem chương 30, câu 3-8*

[26] Không kể các con dâu ông Gia-cóp,

dòng dõi ông Gia-cóp khi đến Ai-cập,
tổng cộng là sáu mươi sáu người.

[27] Ông Giu-se có hai con trai sinh tại Ai-cập.
Vậy những người thuộc gia đình ông Gia-cóp đã đến Ai-cập:
tổng cộng là bảy mươi người.

Ông Giu-se đón tiếp cha

[28] Giu-đa đến báo Giu-se,
tới Gô-sen gặp cha già hai ông.

[29] Giu-se cho thẳng xe riêng
lên Gô-sen đón ông Israel, cha mình.
Vừa thấy nhau, cha con vui mừng khôn tả
Giu-se bá cổ ôm cha nức nở hồi lâu.

[30] Ông Israel nói với ông Giu-se:
"Phen này, đã thấy mặt con,
Chết đi cũng được, hết còn chiêm bao!"

[31] Giu-se mừng quá nghẹn ngào:
"Tôi đi gặp vua mà râu với ngài.
"Gia đình và anh em tôi
từ Ca-na-an đã rời đến đây.

[32] Họ nuôi súc vật cả bầy,
Nuôi bò, canh tác, ngày ngày chăn chiên,
Chiên bò họ có bao nhiêu,
cùng là tài sản họ đều mang theo."

[33] Vậy khi vua hỏi anh em:
"Các ông ở đó từng làm nghề chi?",

[34] Anh em sẽ thưa:
"Chúng tôi từ bé đến giờ,
Cha truyền con nối, theo nghề cha ông,
Chúng tôi làm nghề nhà nông,
chuyên nuôi súc vật, mà hòng kiếm ăn."
anh em sẽ ở Gô-sen,
vì người Ai-cập ghét nghề chăn chiên."

(**) bà Din-pa là nữ tì của ông La Ban. Ông La-Ban cho nữ tì Din-pa theo hầu con gái ông là bà Lê-a. Bà Lê-a sinh cho ông Gia-cóp ba con trai là Rưu-vên, Si-mê-ôn và Lê-vi. Bà Din-pa sinh cho ông Gia-cóp hai con trai là Gát và A-se, xem chương 29, câu 31-34, chương 30, câu 11-13 và chương 35, câu 26)

Chương 47

Vào châu Pha-ra-ô

[1] Giu-se vào trình nhà vua:
"Tâu ngài, gia quyến tôi vừa đến đây.
Đem theo súc vật cả bầy,
hân hoan đón nhận ơn ngài bao dung.
Ai ai cũng rất vui mừng,
hiện đang tạm trú tại vùng Gô-sen."

[2] Ông tìm trong các anh em,
lựa năm người đến trước thềm Pha-ra-ô.

[3] Pha-ra-ô hỏi anh em ông:
"Các ông ở đó sống bằng nghề chi?"
Họ thưa với Pha-ra-ô:
"Chúng tôi từ bé đến giờ,
Cha truyền con nối, theo nghề cha ông,
Chúng tôi làm nghề nhà nông,
chuyên nuôi súc vật, mà hòng kiếm ăn."

[4] Họ thưa với Pha-ra-ô:
"Chúng tôi ở đất Ca-na-an,
Không còn ngọn cỏ nuôi ăn chiên bò,
Người thì ăn chẳng đủ no,
đến đây mong được ngài cho đất dùng,
qua cơn đói kém lao lung,
Xin cho tôi tở ở vùng Gô-sen."

[5] Pha-ra-ô nói với Giu-se:
"Gia đình ông đã nhất tề gặp ông."

[6] Đất Ai-cập trước mặt ông,
chỗ nào tốt nhất thì dùng ngụ cư.
Gô-sen đất đã dự trù,
Thì xin cứ ở để mà chăn nuôi.
Xem ai tài giỏi hơn người,
thì đàn vật ta đang nuôi,
giao họ đảm trách trông coi việc này."

[7] Giu-se đưa ông Gia-cóp vào ngay,
Chào mừng trình diện với ngài quốc vương.
Cha ông chúc phúc cho vương,
Chúc vua vạn phúc an khang mọi bề.

[8] Vua hỏi thân phụ Giu-se:
"Chẳng hay niên tuế cụ là bao nhiêu?"

[9] Ông Gia-cóp trả lời liền:
"Bấm đời phiêu bạt của tôi
mới là một trăm ba mươi năm tròn,
so ra thì vẫn ít hơn,
tháng năm ngắn ngủi lại còn ba nhiều,
không như các bậc tổ tiên,
dẫu đời phiêu bạt, dài nhiều hơn tôi."

[10] Rồi ông chúc phúc cho ngài,
và xin cáo biệt ra ngoài vương cung.

[11] Giu-se tìm đất mênh mông,
Nơi nào tốt nhất nhà ông sẽ dời.
Đất Ram-xết, ông cắm dùi,
Gia đình chiếm ngụ như lời vua cho.

[12] Giu-se cấp dưỡng cho cha,
anh em, mọi người trong nhà cha ông:
ít nhiều tùy theo số đông,
nếu mà chia đều thì không công bằng.

Chính sách điền địa của ông Giu-se

[13] Khắp nơi không còn bánh ăn,
bởi vì nạn đói trở nên ngặt nghèo.
Cả Ai-cập lẫn Ca-na-an,
thầy đều kiệt quệ, khó khăn vô cùng.

[14] Giu-se thu hết bạc vàng,
đưa vào kho chứa ở trong vương triều.

[15] Hai xứ hết bạc chi tiêu,
Dân vào kêu cứu xin triều đình ban:
"Xin ngài cấp phát bánh ăn!
Bạc thì hết sạch, sao còn bánh ăn?"

[16] Ông Giu-se đáp:
"Vậy thì đem súc vật bày đàn,
đến đây để đổi lấy phần bánh ăn!"

[17] Năm đó, ông cấp bánh ăn,
Họ giao thú vật bày đàn cho ông.

[18] Năm sau lại đến với ông:
"Bạc tiền, gia súc cũng không còn xài.
Chỉ còn thân xác, đất đai,
chúng tôi cầu cứu, xin ngài tính cho."

[19] Chúng tôi xin làm nông nô,
đất đai xin bán hết cho bề rông.
Xin cho hạt giống gieo trồng,
chúng tôi được sống, mà không hoang điền.”

[20] Giu-se cấp cho họ liền,
đất đai Ai-cập thuộc quyền nhà vua.

[21] Toàn dân Ai-cập bấy giờ,
trở thành những kẻ nông nô vương triều,

[22] Còn tư tế có chế độ riêng,
Họ được trợ cấp, giữ nguyên chủ quyền.

[23] Ông Giu-se bảo dân:
“Đây là hạt giống thiên nhiên,
các người lẫn đất thuộc quyền nhà vua.

[24] Nhưng khi lúa chín tới mùa,
Hoa màu trích nộp cho vua một phần,
Còn thì giữ lại bốn phần
để làm lương thực của ăn sinh tồn,
và làm hạt giống gieo trồng
cho mùa kỳ tới ruộng đồng xanh tươi.”

[25] Họ nói:
“Chúng tôi sống được nhờ ngài.
Sẵn lòng nô lệ suốt đời cho vua.”

[26] Điều ông Giu-se đã ban,
trở thành chính luật, vẫn còn khả thi:
một phần năm cho Pha-ra-ô.
còn riêng tư tế, ruộng đất vẫn cho chủ quyền.

Những lời trôi trắng của ông Gia-cóp

[27] Ông Israel ở Ai-cập lâu năm,
Ông định cư trong đất Gô-sen.
Con cháu ông tậu đất đai làm sở hữu,
Họ sinh sôi nảy nở đông đúc thật nhiều.

[28] Gia-cóp đến tuổi xế chiều
Ông ở Ai-cập cũng mười bảy năm.
Tính chung sống ở thế gian,
Ông một trăm bốn mươi bảy năm tuổi đời.

[29] Khi ông đến phút cuối đời,

gọi Giu-se đến nói lời trời trăng:
 “Nếu con thấy được vui lòng,
 thì con để tay dưới đùi của cha
 tỏ lòng thành tín với cha:
 mà rời Ai-cập, không chôn cha xứ này.

[30] Hãy chôn cha cạnh các ngài tổ tiên.”
 Ông Giu-se thưa với cha hiền:
 “Con làm như lời cha truyền dạy con.”

[31] Ông Israel nói với con:
 “Vậy con thề hứa với cha đi nào!”
 Ông Giu-se thề với cha rồi,
 Thì ông Israel sụp lạy ở đầu giường ông.



Chương 48

Ông Gia-cóp nhận hai người con ông Giu-se làm con và chúc phúc cho chúng

[1] Người ta nói với Giu-se:
 “Cha ông bị bệnh, hãy đi thăm ngài!”
 Ông đưa hai đứa con trai
 Mơ-na-se và Ép-ra-im đến nơi thăm ngài.

[2] Người ta báo ông Gia-cóp hay:
 “Có ông Giu-se đến đây thăm ngài.”
 Ông Israel cố gượng dậy ngồi.

[3] Ông Gia-cóp nói với ông Giu-se:
 “Năm xưa ở Lút tại Ca-na-an (*)
 Thiên Chúa hiện ra chúc phúc cho cha.

(*) Xem chương 35, câu 6

[4] Người đã phán với cha:
 “Ta là Thiên Chúa toàn năng.
 Người hãy sinh sôi cho đông thật nhiều.
 Người sẽ phát triển dân tộc thành một quốc gia,
 Từ nơi ấy người sẽ khai sinh một cộng đồng bao la
 với nhiều quốc gia, và nhiều vua chúa.
 Đất Ta đã ban cho Áp-ra-ham và Isaac,
 Nay Ta sẽ ban cho người,

và cho dòng dõi người sau này.”

[5] Hai con trai đầu của con
Con sẽ cho nó làm con của cha:
Ép-ra-im và Mơ-na-se sẽ là con cha
như Rưu-vên và Si-mê-ôn con đầu của cha. (*)

(*) xem chương 29 & 46

[6] Còn hai đứa kia sinh sau,
Coi như là những đứa đầu của con,
Dĩ nhiên chúng phải đổi tên:
tên hai anh nó để ăn gia tài.

[7] “Phần cha, khi từ Pát-đan về nhà, (*)
Lúc còn cách Ép-ra-tha không xa,
cha đã mất mẹ con là bà Ra-khen,
bà được chôn bên đường đi Ép-ra-tha,
nơi ấy gọi là Bê-lem. (*)

(*) xem chương 28 & 35

[8] Ông Giu-se đem theo các con trai,
Thấy chúng, ông Israel hỏi ngay:
“Những đứa này là ai đây?”

[9] Ông Giu-se thưa cha:
“Là những con trai của con
Thiên Chúa đã ban cho con, thưa cha!”
Ông Israel nói tiếp:
“Con đem chúng lại gần đây
để cha chúc phúc cho hai đứa này.”

[10] Mắt ông già cả đã mờ,
ông không nhìn thấy tay sờ soạng lâu.
Giu-se đưa chúng lại gần,
ông ôm hôn chúng mà hồn mê mê.

[11] Ông Israel nói với Giu-se:
“Tưởng con đã chết, ai dè
Con còn sống sót tìm về gặp cha
Chúa cho cha thấy con cha
Còn cho thấy cháu của cha nối dòng!”

[12] Giu-se khom mình lạy ông,
đỡ con ra khỏi gối ông mới rồi.
[13] Tay phải Giu-se dẫn Ép-ra-im đối diện tay trái cha,
Tay trái Giu-se dẫn Ma-na-se đối diện tay phải cha.
và ông đưa chúng đến gần cha mình.

Ông có ý để khi chúc phúc các con mình,
cha sẽ đặt tay phải lên đầu thẳng anh cả,
và đặt tay trái lên đầu của thẳng em.

[14] Nhưng cha ông lại bắt chéo tay,
để tay phải lên đầu thẳng em Ép-ra-im,
và tay trái lên đầu thẳng lớn Mơ-na-se.

[15-16] Ông chúc phúc cho cha con Giu-se:
"Xin Sứ thần là Đấng chở che,
Cứu con thoát khỏi trăm bề hiểm tai,
Xin Ngài là Đấng thiên sai,
Đoái thương chúc phúc cho hai trẻ này.
Ước gì nhờ chúng, từ nay
danh con và tổ tiên con
là Áp-ra-ham và Isaac sẽ còn nhắc tên!
Ước gì chúng sẽ tiến lên,
thành dân đông đúc lan tràn khắp nơi!"

[17] Thấy cha bắt chéo hai tay
Giu-se nghĩ bụng cha sai, nhằm đầu,
bèn kéo tay cha ra mau
đặt tay cha lại trên đầu Mơ-na-se.

[18] Ông Giu-se nói với cha:
"Thẳng Mơ-na-se mới là lớn hơn,
xin đặt tay phải lên đầu nó, thừa cha!"

[19] Nhưng cha ông từ chối:
"Con ơi, cha biết quá mà:
Dân nó vĩ đại thật là ngạc nhiên.
Nhưng em nó lớn hơn nhiều,
Dòng em nó phát thành nhiều quốc gia."

[20] Ngày đó, ông chúc phúc cho chúng rằng:
"Nhờ con mà đượm ân tình
Israel sẽ chúc phúc lành cho nhau:
'Xin Chúa ban phước dồi dào
cho người được như Ép-ra-im và Ma-na-se.'
Vậy là, Ông Israel
đã lập Ép-ra-im trước Ma-na-se.

[21] Rồi ông nói với Giu-se:
"Giờ cha sắp sửa ra đi,
nhưng Thiên Chúa phù trì các con.
Ngài hằng ở với các con
đưa về đất tổ với hồn cha ông.

[22] Còn cha, cho con phần hơn,
là thành Si-khem (*) của dân Ê-mo-ri,
bao phen dùng kiếm, cung tên,
cha giành chiếm được mới nên thế này."

(*) xem chương 33 & 34



Chương 49

Những lời chúc phúc của ông Gia-cóp

[1] Ông Gia-cóp gọi các con trai: (*)
"Các con hãy họp lại đây
cha cho hay việc sau này xảy ra!

[2] Các con của Gia-cóp, hãy nghe ta!
hãy nghe Israel, là cha các người!

(*) Xem chương 29 & 30

[3] Rưu-vên, con lớn hơn hết mọi người.
Con là sức mạnh tuyệt vời,
là tinh hoa sinh lực đầu đời của cha,
con có địa vị cao xa,
con có thể lực quả là hơn ai.

[4] Dù mạnh như nước cuốn trôi,
con không vượt nổi sóng nhồi đại dương.
vì con đã nhả lên giường,
nơi cha nằm nghỉ để nường tuổi già,
con làm hoen ố thối tha,
chỗ nằm chần gối của cha mất rồi.

[5] Si-mê-ôn, Lê-vi là hai anh em,
chúng đã dùng gươm bạo tàn.

[6] Chúng đã kéo đàn kết bầy
trong cơn giận dữ, chúng đã thẳng tay sát nhân,
trong lúc hung hăng, chúng đã cắt gân bò mộng.
Ta không tán đồng cộng tác,

Ta chẳng quay mặt làm ngơ.

[7] Đáng nguyên rửa thay cơn giận của chúng,
vì chúng hư hỏng vũ phu,
Ta sẽ phân tán chúng trong nhà Gia-cóp,
Đáng nguyên rửa thay cơn lôi đình của chúng,
vì chúng bất xứng, bạo tàn!
Ta sẽ làm chúng tản mác trong dân Israel.

[8] Giu-đa, con sẽ được anh em con khen ngất,
tay con sẽ chặt ót địch quân,
anh em cùng cha với con
chúng đều sẽ phải cúi lòn lạy con.

[9] Giu-đa là sư tử con.
Con ơi, sẵn mời xong con lại về.
Con nằm dài, quả đúng là sư tử,
như sư tử cái rình mồi:
ai nào dám chọc cho ngồi đứng lên?

[10] Vương trượng sẽ không rời khỏi Giu-đa,
Gậy chỉ huy sẽ không lìa khỏi tay chống giữa hai chân (**)
Cho tới khi chủ nhân vương trượng quang lâm,
Người mà muôn dân phải kính tôn vâng phục.

(**) xin xem chú thích dưới cuối chương sách

[11] Ngài buộc lừa mình vào gốc cây nho,
buộc lừa con của mình vào cây nho quý.
Rượu nho đem giặt áo Ngài,
Máu nho Ngài tẩy đẹp tươi áo choàng.

[12] Mắt Ngài sẫm hơn rượu nho hồng,
Răng Ngài đẹp hơn cả dòng sữa tươi.

[13] Dơ-vu-lun ngụ bên bờ biển,
nơi tàu bè ghé bến tấp nập,
biên giới nó xa tới tận Xi-đôn.

[14] Ít-xa-kha là con lừa dũng cường
nằm nghỉ ngơi giữa chuồng súc vật:

[15] Nó nhìn thấy nơi nghỉ ngơi tốt nhất,
Đất trời rộng mở, bát ngát mênh mông.
Sẵn lòng chờ nặng khòm lưng,
Vui lòng làm việc cù cung tôi đòi.

[16] Đan thì phân xử dân mình,
như bất kỳ chi tộc nào khác trong Israel.

[17] Đan là con rắn cản đường,
cắn chân con ngựa, hất người ngã lăn.

[18] Lạy ĐỨC CHÚA, con trông đợi Ngài
ban ơn phù hộ cứu đời con đây!

[19] Gát thì bị cướp trắng tay,
đuổi theo cướp lại lấy ngay nên còn.

[20] A-se làm bánh béo ngon,
Nó chuyên cung cấp thức ăn ngựa trừ.

[21] Náp-ta-li là nai cái thả rong,
để ra những nai con xinh giòn

[22] Giu-se cây sai quả ngon,
Sum suê bên suối, cành vươn qua tường.

[23] Những tay thiện xạ giường cung
bắn tên khiêu khích, tấn công hàng tràng.

[24] Cây cung nó vẫn vững vàng,
Cánh tay nó vẫn lạ làng nở nang,
nhờ tay của Đấng Vạn Năng,
nhờ danh Mục Tử, vẫn hằng chở che,
Đấng của Gia-cóp đã thề,
Là vàng Tảng đá của nhà Israel.

[25] Xin Thiên Chúa của cha phù trợ cho con,
Xin Thiên Chúa toàn năng chúc phúc cho con:
Phúc lành trên chốn trời cao,
Phúc lành dưới vực tuôn trào dâng lên,
Phúc lành của vú sữa, dạ con,
Bấy nhiêu ơn phúc cho con dạt dào!

[26] Phúc lành cha chúc cho con
vượt cao hơn cả núi non vạn đời,
và hơn gò nổi ngọn đồi dài lâu.
Những phúc lành ấy, ước sao,
Tuôn trào đổ xuống trên đầu Giu-se,
đã thánh hiến giữa anh em nhà mình!

[28] Ben-gia-min là chó sói đi rình mồi ăn,
sáng sẵn, chiều đến chia phần đã sẵn."

[29] Đó là mười hai chi tộc Israel,
Những điều ông nói với các con,

Lời ông chúc phúc cho con của mình,
Ông cho mỗi người một lời chúc riêng.

Ông Gia-cóp qua đời

[29] Ông truyền cho các con:

“Cha về gặp các tiền nhân.

Chôn cha bên các mộ phần tổ tiên,

Chôn trong cái hang ở cánh đồng của ông Ép-rôn, người Khết,

[30] cánh đồng Mác-pê-la, đối diện với Mam-rê, tại đất Ca-na-an,
cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của ông Ép-rôn, người Khết,
làm miếng đất riêng dành cho mộ phần.

[31] Ở đó đã chôn ông Áp-ra-ham và bà Xa-ra,

Ở đó đã chôn ông Isaac và bà Rê-bê-ca,

Ở đó cha cũng đã chôn bà Lê-a.

[32] Cánh đồng và cái hang đó đã tậu của con cái ông Khết.”

[33] Lệnh cho các con xong,
thì ông Gia-cóp rút chân lên giường,

Trút tàn hơi thở khí dương,
ông sum họp với tông đường gia tiên.

(**) Chúng tôi không dịch là:

- a- “gậy chỉ huy sẽ không là **đầu gối** nó”(Nhóm CGKPV)
- b- hoặc theo nguyên văn các bản Anh Pháp ngữ “rời khỏi **giữa hai chân**” theo các bản Anh Pháp ngữ (Ni le bâton souverain d’entre ses pieds | Nor the ruler’s staff from between his feet (Louis second & Catholic Bible)
- c- nhưng theo bản của cha Nguyễn Thế Thuấn: “quyền trượng không **rời khỏi bệ chân**”
- d- thiển nghĩ bản của cha Thuấn đã theo sát bản Latin Vulgate: “Non auferetur sceptrum de Juda, et dux de **femore ejus**”
- e- Vì tiếng Latinh fulmore không chỉ có nghĩa là đui, mà còn có nghĩa “**đường dọc thẳng đứng trên bệ triglyph**” (flat vertical band on triglyph), hàm ý **đôi cẳng chân đứng trên bệ hai bàn chân**. Và vị chỉ huy khi đứng trước đoàn quân thường hai tay nắm đầu gậy chỉ huy chống giữa hai bàn chân làm bệ, nên để cho rõ nghĩa hơn, chúng tôi thêm từ “**chống**”.



Chương 50

Đám tang ông Gia-cóp

[1] Giu-se gục vào mặt cha,
Ôm hôn mà những xót xa khóc ròng.

[2] Truyền cho y sĩ giúp ông,
tẩm liệm thi thể cha ông gọn gàng.
Rồi tuân theo lệnh của ông,
Các thầy ướp xác làm xong đàng hoàng.

[3] Phong tục ướp xác kéo dài,
Việc đó phải bốn mươi ngày mới xong.
Suốt trong bảy chục ngày ròng,
Người A-cập để tang ông chia buồn.

[4] Khi thời gian khóc ông đã tàn,
Ông Giu-se nói với triều thần:
“Nếu được các ông hỉ hoan,
thì xin tâu với minh quân một điều:

[5] “Cha tôi đã bắt thề nguyện:
cha tôi có mộ ở miền Ca-na-an,
hãy chôn ở đó, khi cha qua đời.”
Tôi lên chôn cất cha tôi,
rồi tôi trở lại với ngài Pha-ra-ô.”

[6] Pha-ra-ô nói:
“Cứ lên chôn cất cha ông,
như lời cụ đã bắt ông phải thề.”

[7] Ông Giu-se lên chôn cất cha.
Triều thần hết thầy, cùng là đại quan,
các kỳ mục cũng đi luôn,
cùng lên trên đó chia buồn với ông.

[8] Gia đình ông và anh em ông,
Cả luôn gia đình cha ông đi kèm.
Chỉ còn ở lại Gô-sen:
trẻ con và đám bò, chiên ở nhà.

[9] Cùng lên có cả chiến xa,
kỵ binh, đoàn thể, thật là quá đông.

[10] Khi đoàn đến bên kia sông Gio-đan,
họ dừng lại ở Gô-ren Ha-a-tát,

họ cử hành tang lễ rất trọng thể.
Ông Giu-se dành cả một tuần lễ,
để ông làm lễ chôn cha.

[11] Dân Ca-na-an, thấy đám ma thì nói:
“Đám ma của người Ai-cập quá đồi trang nghiêm!”
Vì vậy người ta đặt tên cho nơi ấy là A-vên Mít-ra-gim,
Đó là một địa điểm ở bên kia sông Gio-đan.

[12] Ông Gia-cóp thật có những con ngoan,
Họ làm theo lời cha ban
lúc ông sắp trút hơi tàn trời trắng.

[13] Họ đưa ông về đất Ca-na-an
chôn cất ông trong cái hang Mác-pê-là,
nơi cánh đồng ông Áp-ra-ham tậu của ông Ép-rôn,

[14] Tang lễ hoàn tất xong xuôi,
Họ theo ông Giu-se rời Gô-sen,
trở về Ai-cập với đàn trẻ con.

Từ khi ông Gia-cóp qua đời đến khi ông Giu-se qua đời

[15] Khi cha mình đã khuất núi,
Các anh ông Giu-se mới nói với nhau:
“Không chừng Giu-se còn đau mỗi hận,
Ta sẽ phải trả giá việc ta tàn nhẫn hay chăng?”

[16] Họ nhờ người đến nói với ông:
“Khi lâm chung, cha chú có dạy rằng:

[17] Hãy nói thế này với Giu-se:
“Xin con tha tội cho các anh con,
vì chúng đã đối xử với con tàn ác.”
Bây giờ, xin chú thứ tha
những tội tớ Chúa của cha chú à!”
Nghe lời cầu khẩn thiết tha,
Ông Giu-se khóc, thương cha vô cùng.

[18] Các anh ông đến, lệ rưng,
khẩu đầu thành khẩn xin ông điều này:
“Chúng tôi khẩn khoản từ nay
sẽ làm nô lệ tôi đòi cho em.”

[19] Ông Giu-se bèn nói cho êm:
“Thôi đừng nghĩ ngợi mà thêm khổ nữa!

Bộ tôi dám thay quyền Thiên Chúa hay sao?

[20] Dầu các anh có hại tôi thế nào,
nhưng Thiên Chúa vẫn dạt dào yêu thương,
nên Ngài thực hiện những việc khôn lường lạ thay!
Những điều xảy đến hôm nay,
là Ngài cứu đói dân Ngài được no.

[21] Bây giờ, các anh đừng lo,
Yên tâm, tôi cấp dưỡng cho mọi nhà
gia đình đầy đủ ấm no."
Đoạn ông an ủi, chuyện trò thân thương.

[22] Ông Giu-se, và gia đình cha ông sống ở Ai-cập.
Được một trăm mười tuổi thì ông già từ cõi đất ra đi.

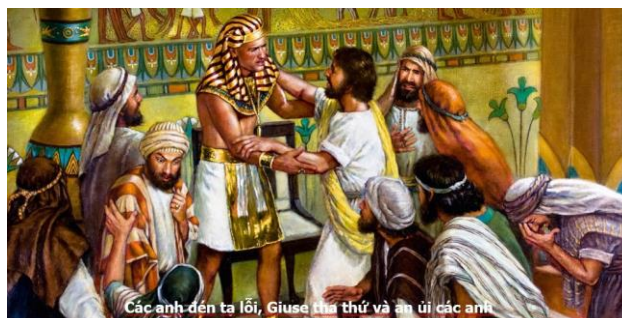
[23] Được nhìn con cháu của Ép-ra-im. (*)
Tính ra là ông đã trải qua ba thế hệ.
Cả các con của Ma-khia, là con trai Mơ-na-se, (*)
đều được ông nâng niu trên đầu gối ông.

[24] Ông Giu-se nói với các anh em:
"Tôi sắp phải vĩnh biệt anh em,
nhưng thế nào Chúa cũng viếng thăm
đưa anh em ra khỏi xứ Ai-cập này
đem về xứ mà Ngài đã thề với các ngài
Áp-ra-ham, Isaac và Gia-cóp."

[25] Ông Giu-se bắt con cái Israel thề:
"Khi nào Chúa đến viếng thăm,
anh em đừng để tôi nằm ở đây,
đưa hài cốt tôi lên ngay
để tôi gặp gỡ các ngài tiền nhân."

[26] Ông Giu-se rời cõi thế gian
tuổi đời ông được một trăm mười năm.
Người ta ướp xác ông,
đặt ông vào một quan tài ở Ai-cập.

(*) xin xem chương 46, câu 19



BIỂU GHI CÁC TỔ PHỤ TRƯỚC VÀ SAU HỒNG THUỶ
(tuổi thọ các ngài giảm dần qua mỗi thế hệ)
(chú thích cho chương 5 & 11)

BẢNG GHI CÁC TỔ PHỤ TRONG CỤ ƯỚC									
Trước Hồng Thuỷ					Sau Hồng Thuỷ				
Số thứ tự	tổ phụ	tuổi đời Khi sinh con đầu	số năm sống thêm	tuổi thọ khi lia đời	Số thứ tự	tổ phụ	tuổi đời khi sinh con đầu	số năm sống thêm	tuổi thọ khi lia đời
1	Adam	130	800	930	1	Shem	100	500	600
2	Seth	105	807	912	2	Arphaxad	35	403	438
3	Enosh	90	815	905	3	Shelah	30	403	433
4	Kenan	70	840	910	4	Eber	34	430	464
5	Mahalaleel	65	830	895	5	Peleg	30	209	239
6	Jared	162	800	962	6	Reu	32	207	239
7	Enoch	65	300	365	7	Serug	30	200	230
8	Methuselah	187	782	969	8	Nahor	29	119	148
9	Lamech	182	595	777	9	Terah	70	205	275
10	Noah				10	Abraham	100		
	tuổi 600 khi hồng thuỷ	500	450	950		sinh Isac	sinh Isac	75	175



LỜI KẾT

Sách Sáng Thế Và nét Văn Hoá Bách Việt

Đạo Thiên Chúa dễ dàng xâm nhập và mau chóng thích nghi với dân tộc Việt là vì giữa văn hóa Bách Việt và Kitô giáo có những nét tương đồng. Các tiên hiền Bách Việt khi truy tầm về mối tương quan giữa con người và trời đất đã đề ra triết thuyết Tam Tài Thiên Địa Nhân. (1)

Sách Lễ Ký viết:

"*Duy nhân vạn vật chi linh*": Duy chỉ con người là linh thiêng giữa muôn vật. Cấu trúc và cách viết chữ Nhân 人 Hán tự cũng hàm ý tương quan Trời Đất, nét phẩy bên trái từ trên đi xuống viết trước, ấy là nghĩ đến Tạo Hoá, nét móc bên phải viết sau núp dưới nét bên trái, ấy là bảo rằng **con người được tạo dựng và phục tùng Thượng Đế**, ấy là tri Thiên Mệnh: "bất tri thiên mệnh vô dĩ vi quân tử dã". Chữ Nhân 仁 gồm chữ nhị 二 bên phải, là hai, ghép với nhân 亻 là người ở bên trái, là tượng hình hổ tương giữa hai người trong cách xử thế phải yêu thương, nhường nhịn nhau, **ấy là văn hoá tình thương, nơi gặp gỡ với đạo tình yêu của Thiên Chúa** mà cốt lõi nằm trong hai giới răn quan trọng nhất: "Mến Chúa hết lòng hết sức và yêu tha nhân như yêu chính mình" (Luca 10: 27-Mat. 22: 36-40). (2)

"*Nhân giả kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao*": Con người là sức mạnh của Trời Đất, là giao điểm của Âm Dương. Ấy là hội tụ của Trời Đất.

Sách Sáng Thế tuyên ngôn mạc khải của Thiên Chúa về vũ trụ và con người. Chúa là Đấng sáng tạo Trời Đất và Con Người, một thụ tạo duy nhất mang hình ảnh của Thiên Chúa, cai quản mọi loài thụ tạo trên mặt Đất.

Hiến chế Vui Mừng và Hy Vọng của Công Đồng Vatican II cũng khẳng định về những điều đó: "*Con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, có khả năng nhận biết và yêu mến Người như Đấng Tạo Hoá, được Người uỷ thác quản trị mọi tạo vật trên trái đất*". Như vậy, xúc phạm con người là xúc phạm đến phẩm giá con người, xúc phạm đến Thiên Chúa. Bởi Thiên Chúa yêu thương trân quý tác phẩm của Người. Thậm chí, nguyên tổ nghe theo ma quỷ mà bất tuân lệnh Người, Thiên Chúa vẫn chúc phúc:

"Con người Chúa dựng đẹp sao!
Chúng mang hình ảnh thanh cao của Người.
Cố nam cố nữ sánh đôi
Chúa bèn chúc phúc cho đời an vui
Sinh sôi nảy nở cả bầu
Cho đầy mặt đất quản cai mọi loài.
Chim trời, cá biển sông ngòi,
Giống bò mặt đất khắp nơi thuộc quyền.
(St. 1, 27-28)

Hấp thụ tư tưởng của các tiên hiền, ngay từ ngàn xưa, người dân Bách Việt đã tin có Trời là chủ tể Trời Đất, như là một tín ngưỡng của mình:

"Lạy Trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cấy, Lấy đầy bát cơm"

Rồi họ bảo nhau giữ đạo "ăn ngay ở hiền", vì tin rằng Ông Trời chí công, đầy lòng từ bi nhân hậu:

"Ở hiền thì lại gặp lành
Áo rách tan tành có Trời vá cho
Thiên cao có sẵn thành trì,
Người nhân ghĩa chẳng hàn vi bao giờ!"

Vì vậy, tiên quyết con người phải gìn giữ Thiên Tâm. Luân lý Bách Việt dạy phải thờ cha kính mẹ, mà đạo Hiếu được đề cao (3). Trong gia đình, anh em yêu thương nhau, bởi vì "anh em chém nhau chẳng động không ai chém nhau chẳng lười", phải "chín bỏ làm mười", "gà cùng một mẹ chó hoài đá nhau", bởi vì "máu chảy ruột mềm", "một giọt máu đào hơn ao nước lã", anh em cùng một cha mẹ vẫn khác anh em cùng cha khác mẹ, hết như ông Giuse coi Benjamin cùng mẹ Ra-khen hơn các anh ông là con bà Lê-a (St. 42, 43). Đạo Hiếu ấy dạy "con người có cổ, có ông, như cây có cội như sông có nguồn" cho nên "công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra". Ấy là nguồn cội tổ tiên, là "sống cậy nhà, già cậy mồ" là: "sống về mồ mả, chẳng ai sống về cả bát cơm" là thế.

Đạo hiếu ấy đã cụ thể hoá nơi gương sáng của cha con ông Gia-cóp và các anh em ông Giuse, con ông trong Sách Sáng thế (St.3, 37, 45,48)

Tinh thần gia tộc ấy đưa đến tập tục "một người làm quan cả họ được nhờ" y như ông Giuse khi được nhà vua trọng vọng đã đối đãi với gia đình ông ưu tiên khác thường.

Chính sách cải cách điền địa của ông Giuse là do tâm lý lo xa dự phòng tương lai bất trắc mà người dân Việt vẫn dặn nhau phải biết "tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn", "chưa giàu đã lo mất trộm" và "ăn mắm thì phải ngâm về sau" vì "một người biết lo bằng kho người làm"

Tin có Trời, Tri Thiên Mệnh, tương kính, tương thân, trọng phẩm giá lẫn nhau, hiếu đễ, tu thân xử thế, trung dung hài hoà cuộc sống, ấy là những điểm gặp gỡ giữa triết lý và luân lý Công giáo với văn hóa Bách Việt mà Sách Sáng Thế, cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước đã thể hiện những nét độc đáo tương quan.

Chú thích:

(1) Tiếng Việt với triết lý âm dương và đạo sống thái hoà:

<http://doquangvinhvnguồn.com/saacutech-ti7871ng-vi7879t-tuy7879t-v7901i.htm>

(2) CON NGƯỜI ĐỨNG GIỮA TRỜI ĐẤT

<http://www.congiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=21669>

Biển Đức Đỗ Quang Vinh